

BÁO CÁO
TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO
Nghị định một số chính sách phát triển thủy sản
(Thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)

(Kèm theo Tờ trình số 5821/TTr-BNN-TCTS ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Ngày 22/12/2021 Văn phòng Chính phủ có văn bản số 9361/VPCP-NN về việc đồng ý giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản).

2. Ngày 09/5/2022 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn số 2840/BNN-TCTS đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến nhân dân; Văn bản số 2847/BNN-TCTS của Bộ NNPTNT lấy ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức liên quan; Văn bản số 709/TCTS-NTTS ngày 11/5/2022 của Tổng cục Thủy sản gửi xin ý kiến các đơn vị thuộc Bộ và địa phương, Hội, Hiệp hội. Cụ thể đến ngày 19/8/2022 có tổng số có 79 Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan tham gia ý kiến, trong đó:

- 12 Bộ, ngành gồm: Công An, Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Giao thông Vận tải; Ngoại giao, Tài nguyên và MT, Tài Chính, Nội Vụ, Lao động TB&XH, Tư Pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- 22 UBND tỉnh, thành phố gồm: An Giang; Bạc Liêu; Bến Tre; Bình Định; Bình Phước; Bình Thuận; Cà Mau; Cao Bằng; Đắk Lắk; Gia Lai; Hải Phòng; Hoà Bình; Thừa Thiên Huế; Kiên Giang; Lạng Sơn; Long An; Nghệ An; Sóc Trăng; Tây Ninh; Thanh Hoá; Đà Nẵng; Vĩnh Long.

- 38 Sở NNPTNT gồm: Bắc Giang, Bắc Kan; Bắc Ninh; Bình Dương; BQL Còn cỏ - Quảng Trị; Cà Mau; Cần Thơ; Đắk Nông; Điện Biên; Đồng Nai; Đồng Tháp; Hà Giang; Hà Tĩnh; Hải Dương; Hậu Giang; Hưng Yên; Khánh Hoà; Lai Châu; Lâm Đồng; Lao Cai; Long An; Nam Định; Ninh Bình; Phú Thọ; Phú Yên; Quảng Nam; Quảng Ngãi; Quảng Ninh; Quảng Trị; Sơn La; Thái Nguyên; Tiền Giang; TP Hồ Chí Minh; Trà Vinh; Tuyên Quang; Yên Bái; Thái Bình; Hoà Bình.

- 04 Cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: Cục Thú Y; Văn phòng Bộ; Vụ Kế hoạch; Vụ Pháp chế.

- 03 Hội, Hiệp hội, doanh nghiệp: Hiệp hội nuôi biển Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Công ty cổ phần tập đoàn super Trường Phát.

- Các cơ quan, đơn vị thống nhất Tờ trình và Dự thảo bao gồm:

+ 01 Bộ: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

+ UBND 07 tỉnh: An Giang; Bến Tre; Bình Phước; Cao Bằng; Gia Lai; Lạng Sơn; Vĩnh Long.

+ Sở NNPTNT 09 tỉnh: Bắc Giang; Bắc Ninh; Cần Thơ; Bắc Kan; Đồng Nai; Sơn La; Thái Nguyên; Tiền Giang; Trà Vinh.

- Ngày 26/7/2022 Công thông tin điện tử Chính phủ có văn bản số 563/TTĐT-DLĐT thông báo sau 60 ngày đăng tải, Công thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo.

3. Ý kiến đóng góp, tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
I	Những vấn đề chung					
	Về sự cần thiết ban hành văn bản	Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 4 (khoá X) của Đảng về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 về một số chính sách phát triển thủy sản (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015; Nghị định số 172/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018). Sau 7 năm triển khai thi hành, Nghị định số 67/2014/NĐ-CP đã bộc lộ một số bất cập, vướng mắc như đã thể hiện tại mục I dự thảo Tờ trình. Theo thông tin cung cấp tại dự thảo Tờ trình (trang 6), ngày 18/6/2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Tờ trình số 3758/TTr-BNN-TCTS đề nghị xây dựng Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/07/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản). Ngày 22/12/2021, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 9361/VPCP-NN về đề nghị xây dựng Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản, theo đó Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành có ý kiến: “ <i>đồng ý giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản; trình Chính phủ vào đầu quý IV năm 2022</i> ”.		Bộ Tư pháp		
		Căn cứ các yêu cầu và ý kiến chỉ đạo nêu trên, việc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản là cần thiết.				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến dự thảo Nghị định theo quy định tại Điều 91 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hoàn chỉnh nội dung và thành phần hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm: (i) Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; (ii) dự thảo Nghị định; (iii) báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (iv) bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; (v) báo cáo đánh giá tác động của chính sách; bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; nếu trong dự thảo có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới; (vi) Tài liệu khác (nếu có).</p>			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	<p>Đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy trình, quy định bao gồm: Thực hiện lấy ý kiến dự thảo Nghị định theo quy định tại Điều 91 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hoàn chỉnh nội dung và thành phần hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; (2) Dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP;

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
						<p>(5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;</p> <p>(6) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định.</p> <p>(7) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản;</p> <p>(8) Bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương, và các tổ chức, cá nhân liên quan;</p>
	<p>Tại phần căn cứ ban hành đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát phần trích yếu tên “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm...ngày 14/6/2019”, để bảo đảm đầy đủ, chính xác</p>			Bộ Nội vụ	Tiếp thu	Biên tập tại phần căn cứ.
	<p>Theo văn bản số 2847/BNN-TCTS ngày 09/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hồ sơ gửi kèm theo mà Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được bao gồm: Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ; dự thảo Quyết định gửi Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, bổ sung đầy đủ các hồ sơ trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thành phần hồ sơ xin ý kiến kèm theo đã nêu tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: (1) Đánh giá kết quả thực hiện các Nghị định đã ban hành, các nội dung vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; (2) Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp</p>			Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu	Tương tự ý kiến Bộ Tư pháp

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; (3) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (4) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; (6) Bản đánh giá tác động thủ tục hành chính; (7) Văn bản góp ý của các cơ quan liên quan;...					
	Dự thảo Nghị định lần 1 đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư góp ý tại văn bản số 5284/BKHDT-KTNN ngày 11/8/2021. Tuy nhiên một số nội dung tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên chưa được tiếp thu hay giải trình tại hồ sơ lấy ý kiến Dự thảo Nghị định lần này. Đề nghị Quý Bộ nghiên cứu ý kiến tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên để hoàn thiện Dự thảo Nghị định.			Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (<u>thay thế</u> Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014) khác với Dự thảo xây dựng Nghị định <u>sửa đổi, bổ sung</u> Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014. Vì vậy, hồ sơ xin ý kiến đã được xây dựng mới theo hướng thay thế.	
	Về cơ sở pháp lý	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nêu cụ thể các điều, khoản, điểm giao Chính phủ quy định về một số chính sách phát triển thủy sản. Đồng thời, bổ sung Thông báo số 9361/VPCP-NN ngày 22/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản làm cơ sở thuyết minh sự cần thiết và đảm bảo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Cụ thể tại Tờ trình

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Về cơ sở thực tiễn	<p>Đề phân biệt rõ ràng những bất cập xuất phát từ quy định pháp luật và những bất cập xuất phát từ quá trình tổ chức thực thi pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại nội dung này theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những quy định không còn phù hợp với các văn bản mới được ban hành, cần được sửa đổi, bổ sung. - Những quy định còn thiếu, chưa đầy đủ, chưa cụ thể hoặc có vướng mắc khi triển khai cần bổ sung. - Những quy định gây cản trở, vướng mắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc không còn phù hợp cần bãi bỏ. 		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Cụ thể tại Tờ trình
	Về bố cục	Đề nghị bỏ nội dung liên quan đến lồng ghép vấn đề bình đẳng giới để đảm bảo phù hợp với mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP .		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Cụ thể tại Tờ trình
	<p>Dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản quy định 03 TTHC, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thủ tục Hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, cơ sở sản xuất giống phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển (Điều 6 của dự thảo Nghị định); + Thủ tục Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa 	Đề nghị Tổng cục Thủy sản thực hiện đánh giá tác động của TTHC trong dự thảo Nghị định theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.		Văn phòng Bộ Nông ngiệp và PTNT	Tiếp thu	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép (Điều 9 của dự thảo Nghị định);</p> <p>+ Thủ tục Hỗ trợ kinh phí thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Điều 10 của dự thảo Nghị định).</p>					
		<p>Dự thảo Nghị định được ban hành mới để thay thế cho Nghị định 67 (đã được sửa đổi bởi các Nghị định số: 89/2015/NĐ-CP, 172/2016/NĐ-CP, 17/2018/NĐ-CP). Như vậy, sau khi dự thảo Nghị định được ban hành và có hiệu lực thi hành thì Nghị định 67 sẽ hết hiệu lực. Do đó, đối với các cơ chế, chính sách dự kiến tiếp tục thực hiện theo Nghị định 67, đề nghị Bộ NN&PTNT quy định cụ thể, đầy đủ, rõ ràng tại dự thảo Nghị định.</p>		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	<p>Tại Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 dự thảo Nghị định.</p>
		<p>Theo Nghị định 67, các văn bản sửa đổi bổ sung và dự thảo Nghị định, hiện phát sinh các nhóm chủ tàu cá đang được hưởng các chính sách khác nhau như:</p> <p>- Nhóm chủ tàu cá khởi nguồn từ tàu cá vay vốn hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 67, gồm: Chủ tàu vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67; Chủ tàu đã nhận chuyển đổi tàu theo cơ chế chuyển đổi tàu tại Nghị định 17; Chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu theo cơ chế tại dự thảo Nghị định.</p>		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	<p>Tại Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 dự thảo Nghị định.</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>- Nhóm chủ tàu được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư theo Nghị định 17.</p> <p>- Nhóm chủ tàu cá khác, không thuộc 02 đối tượng nêu trên.</p> <p>Do vậy, dự thảo Nghị định cần có quy định cụ thể tại mỗi cơ chế chính sách (hỗ trợ lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữ nguyên nhóm nợ, chuyển nhượng tàu cá, bảo hiểm, hỗ trợ tàu cá, hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng tàu,...) về các nhóm chủ tàu cá được áp dụng chính sách, để đảm bảo quy định được rõ ràng và quá trình thực hiện không phát sinh, khó khăn vướng mắc (ví dụ: Nhóm chủ tàu đã hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư theo Nghị định 67 có được hưởng chính sách bảo hiểm, chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép,... tại dự thảo Nghị định hay không?).</p>				
		<p>Về áp dụng cơ chế chính sách do thay đổi quy định pháp luật: Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 51 Hiến pháp 2013 và Điều 13 Luật Đầu tư, các cơ chế chính sách có thay đổi tại dự thảo Nghị định so với Nghị định 67 làm ảnh hưởng đến ưu đãi đầu tư mà đối tượng thụ hưởng đang được hưởng thì cần có quy định về thời điểm, biện pháp xử lý đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.</p>		<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Đã được quy định tại Điều 19. Điều khoản chuyên tiếp tại dự thảo Nghị định.</p>
		<p>Về quy định Nhà nước có sự thay đổi có tác động đến thực hiện và hiệu quả chương trình đóng tàu theo Nghị định 67:</p> <p>- Khoản 1 Điều 48 Luật Thủy sản quy định: Chính phủ quy định vùng biển khai thác thủy sản bao</p>		<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Cụ thể tại Tờ trình</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>gồm vùng ven bờ, vùng lộng và vùng khơi; hoạt động của tàu cá trên các vùng biển.</p> <p>- Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ (đã được thay thế bởi Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019) có hiệu lực từ ngày 25/4/2019 quy định: “Tàu lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên khai thác thủy sản tại vùng khơi”.</p> <p>- Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản:</p> <p>+ Khoản 1 Điều 42 quy định: Vùng biển Việt Nam được phân thành ba vùng khai thác thủy sản như sau: a) Vùng ven bờ được giới hạn bởi mép nước biển dọc theo bờ biển và tuyến bờ. Đối với các đảo, vùng ven bờ là vùng biển được giới hạn bởi ngân nước thủy triều trung bình nhiều năm quanh bờ biển của đảo đến 06 hải lý; b) Vùng lộng được giới hạn bởi tuyến bờ và tuyến lộng; c) Vùng khơi được giới hạn bởi tuyến lộng và ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế của vùng biển Việt Nam.</p> <p>+ Khoản 1 Điều 43 quy định về quản lý hoạt động của tàu cá đánh bắt nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển Việt Nam: a) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động tại vùng khơi, không được hoạt động tại vùng ven bờ và vùng lộng; b) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động tại vùng lộng, không được hoạt động tại vùng khơi và vùng ven bờ; c) Tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động tại vùng</p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>ven bờ không được hoạt động tại vùng lộng và vùng khơi; tàu đăng ký tại tỉnh nào thì chỉ được hoạt động tại vùng ven bờ của tỉnh đó; trừ trường hợp có thỏa thuận về hoạt động tàu cá ở vùng ven bờ của Ủy ban nhân dân hai tỉnh.”.</p> <p>Như vậy, quy định tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP đã thay đổi tiêu chí <u>xác định tàu cá hoạt động vùng khơi</u> (từ tiêu chí công suất máy tàu sang tiêu chí chiều dài tàu). Theo phản ánh trên báo chí, nhiều tàu cá được đóng, nâng cấp theo Nghị định 67 có công suất 400CV nhưng chiều dài tàu không đủ 15m theo quy định tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP nên các tàu cá này không được hoạt động đánh bắt ở vùng khơi¹.</p> <p>Luật Thủy sản quy định hoạt động của tàu cá trên các vùng biển theo quy định của Chính phủ. Nghị định 26/2019/NĐ-CP hiện hành có thay đổi lớn so với quy định trước đây dẫn đến các tàu cá có công suất 400CV nhưng chiều dài tàu không đủ 15m sẽ không được đánh bắt ở vùng khơi. Do đó, làm thay đổi ngư trường khai thác và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của tàu cá được đóng, cải hoán theo quy định tại Nghị định 67.</p> <p>Từ vấn đề nêu trên, đề nghị Bộ NN&PTNT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động và bổ sung vào dự thảo Tờ trình báo cáo Chính phủ và đề xuất các cơ chế chính sách để xử lý cho phù hợp. - Việc các chủ tàu cá không trả được nợ vay đúng hạn do thay đổi ngư trường khai thác (đánh bắt ở 				

¹ Báo Nhân dân ngày 30/7/2019 “Gỡ khó cho tàu cá tiếp tục ra khơi”, Báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 5/8/2019 “Ngư dân gặp khó khăn với Luật Thủy sản mới”

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>vùng khơi chuyển sang đánh bắt ở vùng lộng như đã nêu trên) cần được xem là nguyên nhân khách quan để được hỗ trợ xử lý theo quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>- Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ cho các chủ tàu đã thực hiện đóng mới, nâng cấp tàu theo quy định tại Nghị định 67 có chiều dài tàu dưới 15m để các chủ tàu cá ổn định sản xuất kinh doanh (<i>biện pháp có thể là hỗ trợ chi phí nâng cấp tàu hoặc hỗ trợ chi phí chuyển đổi sản xuất</i>).</p> <p>- Bổ sung quy định cho các tàu cá đã thực hiện đóng mới, nâng cấp theo quy định tại Nghị định 67 có chiều dài tàu dưới 15m được tiếp tục hưởng cơ chế hỗ trợ bảo hiểm, duy tu, sửa chữa tàu đã được quy định tại Nghị định 67.</p>				
		<p>Về nguyên tắc thực hiện chính sách tại dự thảo Nghị định:</p> <p>NHNN đề nghị nghiên cứu bổ sung 01 Điều về nguyên tắc thực hiện (sau Điều 2. Đối tượng áp dụng) nhằm đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong việc thực hiện đối với các cơ chế, chính sách dự kiến tại dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:</p> <p>“Điều 3. Nguyên tắc thực hiện</p> <p><i>1. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, các tổ chức, cá nhân chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất (Nội dung này dự thảo Nghị định đã quy định tại khoản 5 Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp, NHNN đề nghị quy định tại Điều này).</i></p>		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Đã bổ sung nội dung tại Điều 4. Nguyên tắc thực hiện tại dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		2. Các nội dung khác không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan...”.				
		<p>Đề nghị bổ sung thêm 01 Điều quy định về hỗ trợ lãi suất như sau:</p> <p>Nghị định này thay thế Nghị định 67, do vậy để đảm bảo quá trình triển khai thực hiện sau khi ban hành Nghị định này được thuận tiện, rõ ràng, giúp các tổ chức, cá nhân có cơ sở tham chiếu các quy định liên quan, NHNN đề xuất chuyển một phần nội dung tại Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định và bổ sung thêm 01 Điều về hỗ trợ lãi suất như sau:</p> <p>“ Điều ..X... Hỗ trợ lãi suất:</p> <p><i>Các chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ (bao gồm cả các tàu đã được chuyển đổi chủ tàu theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu vay vốn theo quy định tại Nghị định này) tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất theo mức hỗ trợ lãi suất đang áp dụng trong suốt thời gian được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Điều 4 Nghị định này).”</i></p>		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Không tiếp thu: Đã có tại Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định.	
	Ý kiến cụ thể đối với các quy định về TTHC					
	Dự thảo Nghị định có quy định về thủ tục hành chính. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính theo quy			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Đã bổ sung tại Báo cáo đánh giá thủ tục

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ).					hành chính theo quy định kèm theo hồ sơ.
	a) Thủ tục Hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, cơ sở sản xuất giống phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển (Điều 6 của dự thảo Nghị định)	- Về các quy định điều kiện được hỗ trợ tại điểm khoản 2 Điều 6: Đề nghị Tổng cục Thủy sản rà soát lại điều kiện tại điểm a khoản 2 Điều 6 “Đã được cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản” và điểm b khoản 2 Điều 6 “Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản” để quy định không trùng lặp với quy định về thành phần hồ sơ tại điểm b khoản 4 Điều 6. Đồng thời, nghiên cứu đề quy định các điều kiện phải cụ thể, chặt chẽ và phù hợp với khả năng đáp ứng của tổ chức, cá nhân.		Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tiếp thu	Biên tập phù hợp chi tiết tại điều 8. Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư.
		Về cách thức thực hiện TTHC tại điểm a khoản 4 Điều 6 Đề nghị sửa lại như sau:			Tiếp thu	
		“a) Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo cách thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở	Lý do: Theo hướng dẫn tại điểm c Điều 11 của Thông tư 03/2022/TT-BTP (trong đó có hướng dẫn các cách thức thực hiện TTHC để đảm bảo người dân có các sự lựa		Tiếp thu	a) Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		sản xuất hoặc đăng ký kinh doanh.”	chọn phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm tối đa chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC).			xuất hoặc đăng ký kinh doanh.
		Về thành phần hồ sơ tại điểm b khoản 4 Điều 6: Đề nghị Tổng cục Thủy sản xác định rõ hình thức với từng thành phần hồ sơ (bản chính, sao chụp, chứng thực, công chứng, xác nhận, xuất trình, đối chiếu) để đảm bảo hình thức đa dạng, dễ thực hiện. Đồng thời, nghiên cứu đưa thông tin của Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển, Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản vào Mẫu đơn quy định tại Phụ lục I của dự thảo Nghị định trong các trường hợp cụ thể, cần	Lý do: các loại giấy tờ này đã được cơ quan giải quyết TTHC này cấp ở TTHC trước đó. Cụ thể: Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển) do Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thực hiện cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý); Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (đối với cơ sở sản xuất		Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại khoản 6, Điều 8. Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư của dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		thiết để không cần quy định nộp các thành phần hồ sơ là các giấy phép này.	giống cá biển)” do Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thực hiện cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ).			
		Về trình tự, thủ tục tại điểm c khoản 4 Điều 6: Đề nghị Tổng cục Thủy sản tiếp tục nghiên cứu quy định cụ thể trình tự, thủ tục đến khi người dân nhận được tiền hỗ trợ theo các mức đã quy định tại khoản 3 Điều 6 của dự thảo Nghị định theo hướng dẫn tại điểm b Điều 11 của Thông tư 03/2022/TT-BTP.			Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại khoản 6, Điều 8. Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư của dự thảo Nghị định.
	b) Thủ tục Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép (Điều 9 của dự thảo Nghị định)	<p>- Về điều kiện: Đề nghị bỏ các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 9 của dự thảo Nghị định “có hợp đồng, thanh lý hợp đồng duy tu, sửa chữa tàu với cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu cá đủ điều kiện; đã được cơ sở đăng kiểm tàu cá kiểm tra, chứng nhận đảm bảo an toàn kỹ thuật tàu cá” vì đây là nội dung chứng minh cho điều kiện “Chủ tàu cá vỏ thép được đóng mới đã thực hiện duy tu, sửa chữa đúng quy định pháp luật về đăng kiểm tàu cá” và đã được thể hiện tại điểm a khoản 4 Điều 9 về thành phần hồ sơ.</p> <p>- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị Tổng cục Thủy sản làm rõ tại sao phải cần xác nhận của UBND cấp xã tại Đơn đề nghị quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9.</p>		Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 11. Chính sách hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép dự thảo Nghị định

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>quản lý và không yêu cầu cung cấp đối với giấy tờ, hồ sơ đã được lưu trong cơ quan tiếp nhận, giải quyết hoặc đã được kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức theo quy định.</p> <p>- Về cách thức thực hiện TTHC: Đề nghị quy định đầy đủ cả 3 hình thức như sau: <i>“theo cách thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.</i></p> <p>- Về trình tự thực hiện: Đề nghị Tổng cục Thủy sản nêu rõ thời gian thực hiện đối với các nội dung quy định tại điểm c khoản 5 Điều 10 đồng thời làm rõ các bước đến khi tổ chức cộng đồng nhận được kinh phí hỗ trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 10 của dự thảo.</p>				
	Về trình tự, thủ tục và kỹ thuật soạn thảo văn bản	<p>1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>Ví dụ: Điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: <i>“Ưu tiên xây dựng, nâng cấp công trình tại các đảo và cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn”</i> và khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: <i>“Khuyến khích các địa phương chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương đầu tư các công trình, hạng mục công trình thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư”</i> chưa thể hiện rõ tính</p>		Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Đã rà soát, chỉnh lý và biên soạn theo quy định tại Dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>quy phạm pháp luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa để thể hiện đảm bảo tính quy phạm pháp luật.</p> <p>Nội dung của các khoản 5 và khoản 8, khoản 6 và khoản 9 tại Điều 12 dự thảo Nghị định đang có sự trùng lặp. Do vậy, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại và bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương cho phù hợp.</p>				
	Về bố cục, trình bày:	Đề nghị Ban soạn thảo sửa lại cho dự thảo theo đúng quy định	Theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật: “Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn...”	Cục Thú Y	Tiếp thu	Biên tập lại phù hợp quy định toàn bộ Dự thảo Nghị định.
	Cần thống nhất Nghị định này chỉ đề cập đến các hoạt động sản xuất giống và nuôi trên biển hay cả NTTS nội đồng			Cục Thú Y	<p>Tại Điều 5 Chính sách Đầu tư xây dựng cho cả nước ngọt, nước lợ và nuôi biển.</p> <p>Tại Điều 6 chỉ đề cập đến các hoạt động sản xuất</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
					giống cá biển và nuôi trên biển.	
	Xem xét đề xuất bổ sung chính sách hỗ trợ 01 lần sau đầu tư đối với các cơ sở đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh thủy sản.			Cục Thú Y	Không tiếp thu: cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, cơ sở sản xuất giống cá biển được hỗ trợ một lần sau đầu tư kể cả khi cơ sở chưa đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh thủy sản. Dự thảo Nghị định chỉ quy định hỗ trợ cho các cơ sở đầu tư mới.	
	Bổ sung hỗ trợ tiêm vắc xin cho thủy sản	(Hiện nay việc sử dụng vắc xin cho thủy sản ở Việt Nam vẫn chưa phổ biến do chi phí vắc xin và nhân công còn cao) nên dù biết lợi ích của việc sử dụng vắc xin nhưng người NTTS chưa mặn mà tiếp cận sử dụng.		Cục Thú Y	Không tiếp thu: vì hiện nay việc hỗ trợ tiêm vắc xin cho thủy sản không có căn cứ pháp lý.	
		Nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ cho các chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia về nuôi biển tại các đơn vị nghiên cứu chuyên ngành về nuôi biển trong cả nước; chương trình đào tạo nghề nuôi biển cho ngư dân; chương trình nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường và tìm kiếm mở rộng thị trường đối với sản phẩm thủy sản.		Bộ Công An	- Các chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia về nuôi biển đã lồng ghép trong các Chương trình nghiên cứu trọng điểm của Chính phủ, Bộ Nông	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
					nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ; Chương trình nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường và tìm kiếm mở rộng thị trường đối với sản phẩm thủy sản đã được giao nhiệm vụ tại QĐ 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 và QĐ 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021. - Chương trình đào tạo nghề nuôi biển cho ngư dân đã được đề xuất chính sách hỗ trợ tại Điều 9 Nghị định này.	
		Đề nghị xem xét bổ sung báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính. Theo quy định tại Điều 93 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi,	Dự thảo Nghị định có quy định về thủ tục hành chính	Bộ KH&CN/Bộ Ngoại giao/	Tiếp thu	Tại Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		bổ sung năm 2020.				
		Bổ sung Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách, trong đó nêu rõ các giải pháp thực hiện chính sách, tác động tích cực, tiêu cực; chi phí, lợi ích của các giải pháp		Bộ Quốc phòng	Tiếp thu	Đã xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách.
		Đề nghị rà soát và sửa đổi cụm từ “quy chuẩn quốc gia” thành “quy chuẩn kỹ thuật quốc gia”.		Bộ KH&CN	Tiếp thu	Tại dự thảo Nghị định
		Đề nghị rà soát và chỉnh sửa thống nhất cụm từ “Nghị định 67”, “Nghị định 67/2014/NĐ-CP” thành “Nghị định số 67/2014/NĐ-CP” (cụ thể: khoản 4 Điều 5; khoản 1 Điều 9; khoản 9 Điều 12; khoản 2 Điều 15; Phụ lục 1; Phụ lục 2);		Bộ KH&CN	Tiếp thu	Tại dự thảo Nghị định
		Đề nghị rà soát và chỉnh sửa thống nhất cụm từ “Nghị định 17/2018/NĐ-CP” thành “Nghị định số 17/2018/NĐ-CP” (cụ thể: điểm d khoản 2 Điều 16).		Bộ KH&CN	Tiếp thu	
		Bổ sung một điều về giải thích từ ngữ trong dự thảo Nghị định		Bộ Giao thông vận tải	Tiếp thu	Tại Điều 3 dự thảo Nghị định
		Bổ sung phụ lục giải trình việc tiếp thu đối với ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương liên quan trong hồ sơ dự thảo Nghị định.		Bộ Ngoại giao	Tiếp thu	Tại Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình kèm theo Hồ sơ.
		Nhằm tăng cường công tác phòng chống khai thác IUU, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về hỗ trợ kinh phí lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên 100% các phương tiện khai thác thủy hải sản đóng mới, cải tạo, sửa chữa sử dụng nguồn vốn ưu đãi.		Bộ Ngoại giao	Không tiếp thu: Vì nội dung này được triển khai cụ thể tại Đề án IUU	
	- Rà soát các thuật ngữ nêu trong NĐ như “vùng nuôi trồng thủy sản tập trung”, “vùng	Các thuật ngữ chưa được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản quản lý thì có thêm phần giải thích từ ngữ trong NĐ này.		Vụ Kế hoạch, Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Tại Điều 3 dự thảo Nghị định

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	giống tập trung”, “Trung tâm cấp quốc gia, trung tâm cấp vùng” ...					
		Bổ sung chính sách miễn, giảm tiền sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản cho người dân địa phương, có thu nhập thấp, đối tượng chính sách hoặc đối tượng chuyển đổi ngành nghề theo chủ trương của Nhà nước,...	Đề khuyến khích thúc đẩy nuôi biển phát triển mạnh mẽ, đảm bảo sinh kế cho người dân ven biển, gắn với an ninh, quốc phòng cần phải có chính sách hỗ trợ người dân tham gia nuôi biển, nhất là người dân địa phương, có thu nhập thấp, đối tượng chính sách hoặc đối tượng chuyển đổi ngành nghề theo chủ trương của Nhà nước,...	UBND tỉnh Kiên Giang	Không tiếp thu vì nội dung này đã có trong Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 và đang được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung.	
		Bổ sung thêm 01 Điều về chính sách hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá khai thác thủy sản ở vùng khơi.	Khuyến khích chủ tàu lắp đặt thiết bị để thực hiện giám sát, quản lý tàu cá hoạt động ở vùng biển khơi.	UBND tỉnh Kiên Giang	Không tiếp thu Việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá được quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>Bổ sung thêm một số chính sách nhằm giảm cường lực khai thác thủy sản ven bờ:</p> <p>+ Chính sách hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản.</p> <p>+ Chính sách chuyển đổi ngành nghề, cụ thể:</p> <p>(1) Cho phép khoan nợ trong thời gian thực hiện chuyển đổi.</p> <p>Chính sách hỗ trợ 1 lần sau đầu tư đổi với hoạt động chuyển đổi nghề (tối đa 100% chi phí phát sinh trong chuyển đổi ngành nghề).</p>	<p>1. Tạo điều kiện khôi phục bảo vệ nguồn lợi thủy sản.</p> <p>2. Hỗ trợ ngư dân về thu nhập và an tâm bám biển; nhất là tạo điều kiện cho các chủ tàu khai thác không hiệu quả lựa chọn ngành, nghề hiệu quả, khả thi hơn phù hợp tình hình thực tế; giảm bớt gánh nặng tài chính cho các chủ tàu do việc chuyển đổi ngành nghề tốn thời gian và phát sinh chi phí đầu tư ban đầu lớn.</p> <p>3. Phù hợp với điểm e khoản 2 Điều 6 Luật Thủy sản năm 2017.</p>	UBND tỉnh Kiên Giang	<p>Không tiếp thu</p> <p>Đã đưa vào Chương trình quốc gia Phát triển khai thác thủy sản hiệu quả bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 và Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái.</p>	
		<p>Bổ sung quy định về cơ chế xử lý rủi ro chung đối với các tàu cá có vay vốn ngân hàng để đóng mới, nâng cấp gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng (riêng đối với tàu vay vốn đóng</p>	<p>Hiện nay, một số tàu gặp rủi ro, khó khăn do ngư trường, nhiên liệu (chi phí chủ yếu trong mỗi chuyến biển), Nhà nước thay đổi chính sách ảnh hưởng đối</p>	UBND tỉnh Kiên Giang	<p>Không tiếp thu</p> <p>Đề giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 67, trước mắt dự thảo Nghị định</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		mới, nâng cấp theo Nghị định 67 có thể xem xét quy định ở mức độ phù hợp hơn).	với ngành nghề... Trong khi đó, tàu vay vốn theo cơ chế thương mại, Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và văn bản sửa đổi, áp dụng đối với nuôi trồng thủy sản; đổi với hoạt động đánh bắt thủy sản chưa thực hiện được. Do đó, đề xuất xem xét có cơ chế xử lý rủi ro chung đối với các tàu cá có vay vốn ngân hàng để đóng mới, nâng cấp gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng (riêng đối với tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/ND-CP của Chính phủ có thể xem xét quy định ở mức độ phù hợp hơn).		tập trung nguồn lực ưu tiên đối với tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp theo Nghị định 67.	
		Bổ sung cơ chế khoan nợ, xóa nợ đối với tàu cá gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan, bất khả	Tạo điều kiện hỗ trợ cho các chủ tàu đã vay vốn ngân hàng gặp rủi ro do nguyên	UBND tỉnh Kiên Giang	Đã quy định tại Điều 6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		kháng.	nhân khách quan bất khả kháng không có khả năng trả nợ.		nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá tại dự thảo Nghị định	
		Đề nghị Chính phủ bổ sung các quy định xử lý tài sản đảm bảo khác ngoài tài sản hình thành từ vốn vay (tàu cá).	Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, một số trường hợp ngư dân ngoài tài sản thế chấp là tàu cá còn phải thế chấp một số tài sản khác như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...	UBND tỉnh Nghệ An	Không tiếp thu Việc quy định xử lý tài sản đảm bảo khác ngoài tài sản hình thành từ vốn vay (tàu cá) được điều chỉnh bởi các văn bản khác, không nên quy định tại dự thảo Nghị định này.	
		Đề nghị Chính Phủ và Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh nâng mức cấp bù lãi suất cho ngư dân trong bối cảnh ngư dân gặp rất nhiều khó khăn về tài chính như hiện nay.	Hoạt động khai thác đánh bắt của ngư dân những năm trở lại đây gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, vùng biển khai thác bị thu hẹp, ngư trường ở vùng biên Việt Nam tài nguyên ngày càng cạn kiệt; tàu gặp rủi ro trong quá trình khai thác, đánh bắt...Do vậy, việc Chính Phủ nâng	UBND tỉnh Nghệ An	Không tiếp thu: Vi Chính sách của Nghị định này quy định xử lý, giải quyết tồn tại của Nghị định 67, nên không điều chỉnh nâng mức cấp bù lãi suất cho ngư dân trong bối cảnh ngư dân gặp rất nhiều khó khăn về tài chính như hiện nay.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			mức cấp bù lãi suất trong bối cảnh hiện nay sẽ giúp ngư dân giảm bớt một phần đáng kể gánh nặng về tài chính, qua đó giúp ngư dân khắc phục khó khăn, yên tâm bám biển tạo nguồn thu trả nợ ngân hàng.			
		Đề nghị Chính Phủ xem xét có cơ chế khoan nợ đối với tàu gặp rủi ro không thể tiếp tục hoạt động khai thác đánh bắt trả nợ ngân hàng.	Nhằm hỗ trợ một phần đổi các chủ tàu không may gặp rủi ro.	UBND tỉnh Nghệ An	Đã quy định tại Điều 6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá tại dự thảo Nghị định	
		Đề nghị bổ sung quy định về nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn thực hiện đối với các chính sách: Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư, chính sách bảo hiểm, chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép, chính sách đào tạo, hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Trong dự thảo chưa quy định về nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn thực hiện chính sách (% kinh phí Trung ương hỗ trợ, % kinh phí ngân sách tỉnh). Trong Điều 8, Nghị định số 67/2014/ND-CP ngày 07/7/2014 của	UBND tỉnh Thanh Hoá	Tiếp thu	Tại Điều. 15 Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			Chính phủ quy định chi tiết điều này.			
		Đề nghị bổ sung quy định về cơ chế xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ đặc biệt là trường hợp phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ nhưng giá trị thu hồi rất thấp so với khoản nợ vay do tính đặc thù của tàu cá ít người mua	Tạo điều kiện thuận lợi trong việc xử lý, thu hồi nợ các chủ tàu vay vốn, đóng mới tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	UBND TP Đà Nẵng	Không tiếp thu Việc quy định xử lý tài sản đảm bảo khác ngoài tài sản hình thành từ vốn vay (tàu cá) được điều chỉnh bởi các văn bản khác, không nên quy định tại dự thảo Nghị định này.	
		Đề nghị xem xét bổ sung chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác	Thúc đẩy khai thác bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản, nghiêm cấm các hoạt động khai thác mang tính tận diệt (Theo Nghị Quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045)	UBND TP Đà Nẵng	Không tiếp thu Hiện nay, Bộ NNPTNT đang nghiên cứu hoàn thiện để trình Chính phủ xem xét ban hành Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái	
		Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ phí thuê bao thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên	Nhằm hỗ trợ chủ tàu duy trì thường xuyên hoạt động thiết bị giám sát hành trình, hỗ trợ cho cơ quan theo dõi, giám sát, xử	UBND TP Đà Nẵng	Không tiếp thu Thứ nhất, đối với việc quản lý, sử dụng thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá có	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			lý tàu cá khi hoạt động trên biển.		chiều dài từ 15m trở lên được quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. Thứ hai, dự thảo Nghị định chỉ tập trung giải quyết những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc của Nghị định 67. Thứ ba, hiện nay, một số địa phương cũng đã thực hiện chính sách hỗ trợ phí thuê bao thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên.	
		Hỗ trợ cho các hộ, cơ sở nuôi cá lồng, bè trên các lòng hồ thủy điện, thủy lợi tại các tỉnh có tiềm năng lợi thế về diện tích mặt nước, cụ thể: Đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè trên hồ thủy điện, thủy lợi: 01 triệu đồng cho 01m ³ lồng bè; cải tạo, nâng cấp 0,5 triệu đồng cho 01m ³ lồng bè.		Sở NNPTNT Hà Giang	Không tiếp thu: Chỉ xây dựng chính sách cho các phương thức khó phát triển, có khả năng chịu ảnh hưởng lớn của thiên tai	
		Hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất giống phục vụ nuôi trồng thủy sản đối với những tỉnh thuộc khu vực miền núi. Mức hỗ trợ không quá 30% giá trị đầu		Sở NNPTNT Hà Giang	Không tiếp thu: Cần tập trung ưu tiên nguồn lực	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		tư mới hoặc nâng cấp, nhưng không quá 10 tỷ đồng/cơ sở đầu tư mới, không quá 05 tỷ đồng/cơ sở nâng cấp.			khuyến khích phát triển sản xuất giống cá biển. Chính sách này đã có trong các chính sách đặc thù khác đối với nông thôn, miền núi.	
		Hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương 100% kinh phí cho công tác quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh miền núi.		Sở NNPTNT Hà Giang	Không tiếp thu: Đã có trong nhiệm vụ tại Quyết định 1151/QĐ-BNN và trong các nhiệm vụ thường xuyên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của địa phương.	
	Cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản.	Tuy nhiên, để dự thảo Nghị định hoàn thiện đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung một số nội dung “Hỗ trợ để tái tạo nguồn lợi thủy sản”.	Lý do: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung việc khai thác, đánh bắt bừa bãi nguồn lợi thủy sản ngoài tự nhiên (sông, suối, ao hồ) làm cho nhiều loại thủy sản có giá trị kinh tế cạn kiệt, có nguy cơ tuyệt chủng, do vậy cần phải hỗ trợ kinh phí để tái tạo	Sở NNPTNT Lâm Đồng	Công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản sẽ được thực hiện theo quy định tại Luật Thủy sản và Chương trình quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản (Chương trình đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			nguồn lợi thủy sản trong tự nhiên.			
	Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu định hướng phát triển các lĩnh vực, vùng miền, trong đó: Định hướng phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản có nội dung: “Nâng cao năng lực quản lý và sản xuất nuôi trồng thủy sản theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, sản xuất giống, vật tư thủy sản, phòng trừ dịch bệnh, nuôi trồng thủy sản”; Lĩnh vực dịch vụ, hậu cần nghề cá có nội dung: “Áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tự động hóa, chuyển đổi số nâng	Hiện nay, quy mô ứng dụng chuyển đổi số trong thủy sản còn hạn chế, chưa đồng bộ giữa các vùng miền, địa phương. Do đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, xem xét, bổ sung chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy sản.		Sở NNPTNT Lào Cai	Không tiếp thu: Vì hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (trong đó có Thủy sản)	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	cao hiệu quả trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thủy sản”.					
		<p>Tổng cục Thủy sản nghiên cứu, bổ sung thêm chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy sản.</p>	<p>Theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu định hướng phát triển các lĩnh vực, vùng miền, trong đó: Định hướng phát triển lĩnh vực nuôi trồng thủy sản có nội dung: “với biến đổi khí hậu thì cần có chính sách hỗ trợ chuyển số. Nâng cao năng lực quản lý và sản xuất nuôi trồng thủy sản theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, sản xuất giống, vật tư thủy sản, phòng trừ dịch bệnh, nuôi trồng thủy sản”; Lĩnh vực</p>	<p>Sở NNPTNT Phú Thọ</p>	<p>Không tiếp thu: Vì hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (trong đó có Thủy sản).</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			<p>dịch vụ, hậu cần nghề cá có nội dung: “Áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tự động hóa, chuyển đổi số nâng cao hiệu quả trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thủy sản”. Hiện nay, quy mô ứng dụng chuyển đổi số trong thủy sản còn hạn chế, chưa đồng bộ giữa các vùng miền, địa phương. Để thực hiện được mục tiêu phát triển thủy sản thành ngành kinh tế quan trọng của quốc gia, sản xuất hàng hóa lớn gắn với công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển bền vững và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu thì cần có chính sách hỗ trợ chuyển đổi số.</p>			
		Đề nghị bổ sung quy định về Chính sách tín dụng.	Do trong Dự thảo chưa có quy định này.	Sở NNPTNT Quảng Ninh	Không tiếp thu: Vì đã được quy định tại Nghị định	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
					57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 và đang được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung.	
		Đề nghị bổ sung đưa vào những chính sách ưu đãi thuế như điều 6, Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản để hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thủy sản.		Sở NNPTNT Quảng Trị	Không tiếp thu: Vì đã được quy định tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 và đang được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung.	
		Đề nghị xem xét, chỉnh sửa tại điểm đ, khoản 1, Điều 11 quy định “Đánh giá sức tải môi trường nuôi trồng thủy sản trên biển”, lý do: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 44, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 “ Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm điều tra, đánh giá sức chịu tải môi trường của khu vực biển, hải đảo ở vùng rủi ro ô nhiễm cao hoặc rất cao; công bố các khu vực biển, hải đảo không còn khả năng tiếp nhận chất thải; công khai thông tin môi trường biển và hải đảo theo quy định của pháp luật”.		Sở NNPTNT Quảng Trị	Tiếp thu	Tại Điều 15. Trách nhiệm của các Bộ, ngành.
		Để khuyến khích ngư dân bám biển, đề nghị bổ sung thêm chính sách hỗ trợ một phần tiền dầu cho ngư dân vận hành tàu trong quá trình khai thác, đánh bắt.		Sở NNPTNT Thái Bình	Không tiếp thu Thứ nhất, dự thảo Nghị định chỉ tập trung giải quyết những vấn đề còn khó khăn, vướng	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
					mắc của Nghị định 67. Thứ hai, Nhà nước cũng đã có chính sách hỗ trợ nhiên liệu cho tàu cá hoạt động khai thác hải sản.	
		Đề nghị có cơ chế bù đắp tài chính cho các ngân hàng thương mại đã cho vay đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, do chủ tàu hoạt động không hiệu quả phải phát mại tài sản không đủ trả nợ gốc và lãi tiền vay ngân hàng.		Sở NNPTNT Thái Bình	Tiếp thu	Tại Điều 15. Trách nhiệm của các Bộ, ngành
		Đề nghị: - Việc quy định 100% nguồn vốn triển khai các chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển thủy sản sử dụng từ Ngân sách nhà nước: xem xét, sửa đổi để bảo đảm đúng yêu cầu của Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bởi Kế hoạch này yêu cầu: đa dạng hóa, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, bao gồm ngân sách nhà nước, đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, viện trợ phát triển phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển. - Xác định cụ thể nguồn vốn cho các hoạt động xác định trong Dự thảo Nghị định là nguồn vốn		Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Chiến lược phát triển kinh tế biển chỉ bao gồm phạm vi đối với phát triển nuôi biển. Cơ chế chính sách về đầu tư trong Nghị định quy định ngân sách nhà nước đầu tư/hỗ trợ đầu tư các hạng mục hạ tầng thiết yếu của vùng nuôi trồng thủy sản trên biển, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp	Biên tập dự thảo Nghị định phù hợp

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>nào. Trong trường hợp sử dụng vốn đầu tư công cho các hoạt động trong Dự thảo Nghị định thì các nội dung thực hiện, hạng mục chỉ cần phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và thực hiện Dự án theo quy định triển khai Dự án đầu tư công ngân sách nhà nước.</p> <p>Do vậy, cần rà soát lại các loại hình đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương và địa phương nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực và mở rộng sự tham gia, huy động, đa dạng hóa nguồn lực kinh phí từ các thành phần kinh tế khác.</p>			<p>khác tham gia đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình.</p> <p>- Các công trình các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản trên biển sử dụng vốn ngân sách nhà nước là các dự án đầu tư công và triển khai theo quy định của Luật Đầu tư công.</p>	
		<p>Dự thảo Nghị định và Tờ trình cần làm rõ hơn các chính sách, quy định mới nhằm thể chế hoá chủ trương của Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đối với lĩnh vực nuôi trồng và khai thác hải sản. Bởi lẽ, dự thảo Nghị định và Tờ trình chưa thể hiện rõ chủ trương</p>		<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>- Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư chi hỗ trợ cho những cơ sở nuôi biển ngoài 03 hải lý. Chỉ áp dụng nuôi công nghiệp và công nghệ cao mới phù hợp; đối với khai thác chỉ hỗ trợ đối với tàu cá có chiều dài ≥ 15 mét, khai thác vùng khơi không thể khai thác theo truyền thống.</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		chuyển đổi từ nuôi trồng, khai thác hải sản theo phương thức truyền thống sang công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản, nghiêm cấm các hoạt động khai thác mang tính tận diệt; tạo được sự bứt phá về khai thác, sử dụng hiệu quả, hợp lý các vùng biển, ven biển và hải đảo...			- Như vậy đã thực hiện việc chuyển đổi nghề nuôi trồng thủy sản trên biển, khai thác thủy sản từ phương thức truyền thống sang phương thức công nghiệp.	
		Dự thảo Nghị định được ban hành mới để thay thế cho Nghị định 67 (đã được sửa đổi bởi các Nghị định số: 89/2015/NĐ-CP, 172/2016/NĐ-CP, 17/2018/NĐ-CP). Như vậy, sau khi dự thảo Nghị định được ban hành và có hiệu lực thi hành thì Nghị định 67 sẽ hết hiệu lực. Do đó, đối với các cơ chế, chính sách dự kiến tiếp tục thực hiện theo Nghị định 67, đề nghị Bộ NN&PTNT quy định cụ thể, đầy đủ, rõ ràng tại dự thảo Nghị định.		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Quy định tại Điều 5, 6,7,8,10,11, 12, 13, 14, 15.
		Theo Nghị định 67, các văn bản sửa đổi bổ sung và dự thảo Nghị định, hiện phát sinh các nhóm chủ tàu cá đang được hưởng các chính sách khác nhau như: - Nhóm chủ tàu cá khởi nguồn từ tàu cá vay vốn hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 67, gồm: Chủ tàu vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67; Chủ tàu đã nhận chuyển đổi tàu theo cơ chế chuyển đổi tàu tại Nghị định 17; Chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu theo cơ chế tại dự thảo Nghị định.		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Quy định tại Điều 5, 6,7,8,10,11, 12, 13, 14, 15.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>- Nhóm chủ tàu được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư theo Nghị định 17.</p> <p>- Nhóm chủ tàu cá khác, không thuộc 02 đối tượng nêu trên.</p> <p>Do vậy, dự thảo Nghị định cần có quy định cụ thể tại mỗi cơ chế chính sách (hỗ trợ lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữ nguyên nhóm nợ, chuyển nhượng tàu cá, bảo hiểm, hỗ trợ tàu cá, hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng tàu,...) về các nhóm chủ tàu cá được áp dụng chính sách, để đảm bảo quy định được rõ ràng và quá trình thực hiện không phát sinh, khó khăn vướng mắc (ví dụ: Nhóm chủ tàu đã hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư theo Nghị định 67 có được hưởng chính sách bảo hiểm, chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép,... tại dự thảo Nghị định hay không?).</p>				
		<p>Về áp dụng cơ chế chính sách do thay đổi quy định pháp luật: Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 51 Hiến pháp 2013 và Điều 13 Luật Đầu tư, các cơ chế chính sách có thay đổi tại dự thảo Nghị định so với Nghị định 67 làm ảnh hưởng đến ưu đãi đầu tư mà đối tượng thụ hưởng đang được hưởng thì cần có quy định về thời điểm, biện pháp xử lý đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.</p>		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Đã được quy định tại Điều. 19 Điều khoản chuyển tiếp
		<p>Về quy định Nhà nước có sự thay đổi có tác động đến thực hiện và hiệu quả chương trình đóng tàu theo Nghị định 67:</p> <p>- Khoản 1 Điều 48 Luật Thủy sản quy định: Chính phủ quy định vùng biển khai thác thủy sản</p>		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Chi tiết tại Tờ trình và Dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>bao gồm vùng ven bờ, vùng lộng và vùng khơi; hoạt động của tàu cá trên các vùng biển.</p> <p>- Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ (đã được thay thế bởi Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019) có hiệu lực từ ngày 25/4/2019 quy định: “<i>Tàu lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên khai thác thủy sản tại vùng khơi</i>”.</p> <p>- Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ <i>quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản</i>:</p> <p>+ Khoản 1 Điều 42 quy định: Vùng biển Việt Nam được phân thành ba vùng khai thác thủy sản như sau: a) Vùng ven bờ được giới hạn bởi mép nước biển dọc theo bờ biển và tuyến bờ. Đối với các đảo, vùng ven bờ là vùng biển được giới hạn bởi ngấn nước thủy triều trung bình nhiều năm quanh bờ biển của đảo đến 06 hải lý; b) Vùng lộng được giới hạn bởi tuyến bờ và tuyến lộng; c) Vùng khơi được giới hạn bởi tuyến lộng và ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế của vùng biển Việt Nam.</p> <p>+ Khoản 1 Điều 43 quy định về quản lý hoạt động của tàu cá đánh bắt nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển Việt Nam: a) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên hoạt động tại vùng khơi, không được hoạt động tại vùng ven bờ và vùng lộng; b) Tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét hoạt động tại vùng lộng, không được hoạt động tại vùng khơi và vùng ven bờ; c) Tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét hoạt động tại</p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>vùng ven bờ không được hoạt động tại vùng lộng và vùng khơi; tàu đăng ký tại tỉnh nào thì chỉ được hoạt động tại vùng ven bờ của tỉnh đó; trừ trường hợp có thỏa thuận về hoạt động tàu cá ở vùng ven bờ của Ủy ban nhân dân hai tỉnh.”.</p> <p>Như vậy, quy định tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP đã thay đổi tiêu chí <u>xác định tàu cá hoạt động vùng khơi</u> (từ tiêu chí công suất máy tàu sang tiêu chí chiều dài tàu). Theo phản ánh trên báo chí, nhiều tàu cá được đóng, nâng cấp theo Nghị định 67 có công suất 400CV nhưng chiều dài tàu không đủ 15m theo quy định tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP nên các tàu cá này không được hoạt động đánh bắt ở vùng khơi².</p> <p>Luật Thủy sản quy định hoạt động của tàu cá trên các vùng biển theo quy định của Chính phủ. Nghị định 26/2019/NĐ-CP hiện hành có thay đổi lớn so với quy định trước đây dẫn đến các tàu cá có công suất 400CV nhưng chiều dài tàu không đủ 15m sẽ không được đánh bắt ở vùng khơi. Do đó, làm thay đổi ngư trường khai thác và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của tàu cá được đóng, cải hoán theo quy định tại Nghị định 67.</p> <p>Từ vấn đề nêu trên, đề nghị Bộ NN&PTNT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động và bổ sung vào dự thảo Tờ trình báo cáo Chính phủ và đề xuất các cơ chế chính sách để xử lý cho phù hợp. 				

² Báo Nhân dân ngày 30/7/2019 “Gỡ khó cho tàu cá tiếp tục ra khơi”, Báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 5/8/2019 “Ngư dân gặp khó khăn với Luật Thủy sản mới”

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>- Việc các chủ tàu cá không trả được nợ vay đúng hạn do thay đổi ngư trường khai thác (đánh bắt ở vùng khơi chuyên sang đánh bắt ở vùng lộng như đã nêu trên) cần được xem là nguyên nhân khách quan để được hỗ trợ xử lý theo quy định tại dự thảo Nghị định.</p> <p>- Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ cho các chủ tàu đã thực hiện đóng mới, nâng cấp tàu theo quy định tại Nghị định 67 có chiều dài tàu dưới 15m để các chủ tàu cá ổn định sản xuất kinh doanh (<i>biện pháp có thể là hỗ trợ chi phí nâng cấp tàu hoặc hỗ trợ chi phí chuyển đổi sản xuất</i>).</p> <p>- Bổ sung quy định cho các tàu cá đã thực hiện đóng mới, nâng cấp theo quy định tại Nghị định 67 có chiều dài tàu dưới 15m được tiếp tục hưởng cơ chế hỗ trợ bảo hiểm, duy tu, sửa chữa tàu đã được quy định tại Nghị định 67.</p>				
		<p>Về việc quy định các thủ tục hành chính:</p> <p>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định hành vi bị nghiêm cấm trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật là việc quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính</p> <p>- kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế -</p>		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Tại Báo cáo đánh thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		xã hội của địa phương (Khoản 4 Điều 14). Do vậy, các quy định về thủ tục hành chính dự kiến phát sinh (<i>quy trình, thủ tục xác định nguyên nhân khách quan bất khả kháng; quy trình, thủ tục mua bảo hiểm, hỗ trợ tiền mua bảo hiểm của Nhà nước,...</i>) cần được xem xét quy định cụ thể tại Nghị định.				
		<p>NHNN đề nghị nghiên cứu bổ sung 01 Điều về nguyên tắc thực hiện (sau Điều 2. Đối tượng áp dụng) nhằm đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong việc thực hiện đối với các cơ chế, chính sách dự kiến tại dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:</p> <p>“Điều 3. Nguyên tắc thực hiện</p> <p>1. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, các tổ chức, cá nhân chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất (Nội dung này dự thảo Nghị định đã quy định tại khoản 5 Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp, NHNN đề nghị quy định tại Điều này).</p> <p>2. Các nội dung khác không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.</p> <p>...”.</p>		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Bổ sung tại Điều 4. Nguyên tắc thực hiện của dự thảo Nghị định
		<p>Tại dự thảo Nghị định có quy định 2 chính sách liên quan trực tiếp là <u>chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất và chính sách chuyển nhượng tài</u>. Đây là 02 chính sách được đề xuất nhằm khắc phục tồn tại, vướng mắc của các chính</p>		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Tại Điều 6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>sách đã được quy định, triển khai tại Nghị định 67 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (<i>chính sách vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác hải sản xa bờ và cơ chế chuyển đổi chủ tàu</i>). Do đó, về quan điểm, NHNN cho rằng các chính sách này sẽ áp dụng đối với nhóm đối tượng là chủ tàu cá vay vốn hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 67, gồm: Chủ tàu vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67; Chủ tàu đã nhận chuyển đổi tàu theo cơ chế chuyển đổi tàu tại Nghị định 17; Chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu theo cơ chế tại dự thảo Nghị định. Cụ thể:</p> <p>2.1. Đối với chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ (Điều 4 dự thảo Nghị định):</p> <p>- Đối tượng được thụ hưởng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ tại dự thảo Nghị định bao gồm: (i) Các khoản vay đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ thuộc đối tượng đã được hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định số 67; (ii) Các khoản vay nhận bàn giao theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 17/2018/NĐ-CP); (iii) Các khoản vay nhận chuyển nhượng tàu quy định tại dự thảo Nghị định này.</p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>Việc thực hiện chính sách này nhằm khắc phục tồn tại hiện nay là việc khai thác của ngư dân trên biển gặp nhiều rủi ro trong khi khoản vay kéo dài (từ 11 đến 16 năm), trường hợp được NHTM xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng sẽ giúp khoản vay của ngư dân không bị chuyển sang nhóm nợ xấu và tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất.</p> <p><u>- Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị sửa lại như sau:</u></p> <p>“Điều 4. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ</p> <p><i>1. Các khoản vay đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, bao gồm cả các khoản vay nhận bàn giao theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung) và các khoản vay nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 5 Nghị định này chưa trả nợ đúng hạn cho ngân hàng thương mại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng quy định tại khoản 3 Điều này, được các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ như đã phân loại trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất trong thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ.</i></p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>2. Các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của ngân hàng và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng. Tổng thời gian các lần gia hạn nợ, giữ nguyên nhóm nợ, được hưởng hỗ trợ lãi suất tối đa không vượt quá 1/3 thời gian cho vay được hỗ trợ lãi suất khi ký thỏa thuận cho vay giữa chủ tàu và ngân hàng thương mại.</p> <p>Sau thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, nếu chủ tàu không trả được nợ vay đúng hạn và không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Nghị định này thì ngân hàng thương mại thực hiện phân loại nợ đối với chủ tàu theo quy định của pháp luật về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>3. Các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng bao gồm:</p> <p>a) Tàu bị thiên tai làm hư hỏng phải sửa chữa; tàu bị nước ngoài bắt, giam giữ (không do lỗi của chủ tàu/thuyền trưởng);</p> <p>b) Tàu bị tàu khác đâm, va làm hư hỏng phải sửa chữa (không do lỗi của chủ tàu/thuyền trưởng);</p> <p>c) Tàu đóng mới kém chất lượng, bị hư hỏng phải sửa chữa tàu dẫn đến không thể hoạt động khai thác thủy sản;</p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>d) Thay đổi ngư trường khai thác do chính sách của Nhà nước; Ngư trường khai thác bị suy giảm do điều chỉnh giảm hạn ngạch khai thác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;</i></p> <p><i>đ) Chủ tàu bị bệnh tật, bị tai nạn không còn khả năng đi biển (trong trường hợp chủ tàu trực tiếp đi biển); chủ tàu chết, mất tích;</i></p> <p><i>e) Do ảnh hưởng bởi bệnh truyền nhiễm nhóm A theo pháp Luật phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm hiện hành, bao gồm các khoản vay đã được các ngân hàng thương mại cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành.</i></p> <p><i>f) Trường hợp phát sinh các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác, <u>UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.</u></i></p> <p><i>4. Chính sách này không áp dụng đối với khoản vay của các tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung)".</i></p> <p><i>- Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định (thành "Điều" riêng trong dự thảo Nghị định) về thủ tục xác nhận nguyên nhân khách quan bất khả kháng (Đề nghị Bộ NN&PTNT phối hợp với UBND tỉnh, thành phố quy định nội dung này tại dự thảo</i></p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>Nghị định) làm cơ sở để ngân hàng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng.</i></p> <p>2.2. Đối với cơ chế chuyển nhượng tàu cá (Điều 5 dự thảo Nghị định)</p> <p>Tại Nghị định 67 và các văn bản sửa đổi, bổ sung đã có quy định về chuyển đổi chủ tàu và được thực hiện trong các trường hợp chủ tàu không còn khả năng tiếp tục thực hiện dự án đóng mới, nâng cấp tàu hoặc đã hoàn thành đóng mới nhưng không đủ năng lực để hoạt động. Tuy nhiên, cơ chế này hiện nay không còn phù hợp do giá trị thực tế con tàu thấp hơn nhiều so với khoản nợ vay của chủ tàu cũ, vì vậy, NHNN đề nghị sửa đổi thành cơ chế chuyển nhượng tàu và thực hiện đối với các chủ tàu không đủ năng lực hoạt động khai thác thủy sản, không có biện pháp/khả năng khắc phục, không trả được nợ vay đúng hạn cho ngân hàng thương mại sang chủ tàu mới có khả năng khai thác, khả năng tài chính tốt hơn giúp sử dụng, khai thác tàu hiệu quả hơn.</p> <p>Đối với các tàu khác, việc chuyển nhượng tàu theo quy định pháp luật. Đối với trường hợp chủ tàu có nguồn thu nhưng không trả nợ ngân hàng thương mại (NHTM) theo cam kết hoặc kinh doanh thua lỗ kéo dài, không trả được nợ vay và không thực hiện chuyển nhượng tàu thì NHTM xử lý theo quy định của Luật TCTD và quy định pháp luật liên quan (xử lý TSBĐ, khởi kiện khách hàng,...).</p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>Theo quy định khoản 2 Điều 62 Luật Thủy sản: Tổ chức, cá nhân đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên hoạt động trên biển phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận. Do vậy, phương án chuyển nhượng tàu cần phải được phê duyệt của UBND cấp tỉnh để thực hiện.</p> <p>- Căn cứ thực tế trên, Điều 5 dự thảo Nghị định đề nghị sửa lại như sau:</p> <p>“Điều 5. Chuyển nhượng tàu cá</p> <p>1. Việc chuyển nhượng tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP được thực hiện trong trường hợp chủ tàu không đủ năng lực hoạt động khai thác thủy sản, không có biện pháp/khả năng khắc phục, không trả được nợ vay đúng hạn cho ngân hàng thương mại cho vay (sau đây gọi là chủ tàu cũ).</p> <p>2. Giá chuyển nhượng tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP được xác định theo một trong các phương thức sau:</p> <p>a) Ngân hàng thương mại phối hợp với chủ tàu cũ, chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu (sau đây gọi là chủ tàu mới) đàm phán, thỏa thuận để thống nhất giá chuyển nhượng tàu. Các bên có thể thống nhất lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá để định giá tàu làm cơ sở cho việc đàm phán, thỏa thuận thống nhất giá chuyển nhượng tàu.</p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>Chi phí thuê tổ chức thẩm định giá tài sản (nếu có) được tính vào chi phí khi thực hiện chuyển nhượng tàu.</i></p> <p><i>b) Ngân hàng thương mại và chủ tàu cũ thống nhất chuyển nhượng tàu thông qua bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật về đấu giá tài sản.</i></p> <p><i>3. Chủ tàu mới có năng lực khai thác thủy sản và được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chấp thuận phương án chuyển nhượng tại khoản 1 Điều này. Trường hợp chủ tàu mới có nhu cầu vay vốn, đáp ứng được điều kiện về cho vay theo quy định hiện hành và đảm bảo thanh toán được tối thiểu 50%³ số tiền mua tàu từ chủ tàu cũ thì ngân hàng thương mại xem xét cho chủ tàu mới vay theo quy định pháp luật. Thời gian vay vốn do ngân hàng và chủ tàu mới thỏa thuận nhưng thời gian vay vốn được hưởng hỗ trợ lãi suất tối đa không vượt quá thời gian hỗ trợ lãi suất còn lại theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) của chủ tàu cũ tại thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng tàu giữa chủ tàu cũ và chủ tàu mới. Khoản vay của chủ tàu mới không phụ thuộc vào hiện trạng khoản nợ vay của chủ tàu cũ tại ngân hàng thương mại.</i></p> <p><i>4. Chủ tàu mới được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước về lãi suất, phí bảo</i></p>				

³ Việc nâng mức thanh toán tối thiểu của chủ tàu mới lên 50% so với mức 30% tại Công văn 8591/NHNN-TD ngày 6/12/2021 để đảm bảo năng lực tài chính của chủ tàu mới tốt hơn

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>hiếm và các chính sách hỗ trợ khác đang áp dụng cho chủ tàu cũ.</i></p> <p><i>5. Miễn thuế, phí liên quan đến việc chuyển nhượng, sang tên từ chủ tàu cũ sang chủ tàu mới (01 lần/tàu).</i></p> <p><i>6. Xử lý số tiền thu được từ việc bán tàu:</i></p> <p><i>a) Số tiền thu được từ việc bán tàu sau khi trừ đi chi phí bảo quản, thu giữ, chi phí lai dắt tàu về địa phương (trong trường hợp tàu thu giữ tại địa phương khác) và chi phí khác liên quan được dùng để thanh toán khoản nợ vay đóng mới, nâng cấp tàu của chủ tàu cũ (bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, lãi phạt nếu có) tại ngân hàng thương mại.</i></p> <p><i>b) Trường hợp, sau khi thanh toán nợ cho ngân hàng thương mại, còn dư tiền, số tiền còn thừa được trả lại cho chủ tàu cũ.</i></p> <p><i>c) Trường hợp, số tiền thu được không đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thương mại, chủ tàu cũ tiếp tục nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng thương mại cho vay theo hợp đồng đã ký và không được hưởng hỗ trợ lãi suất kể từ thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng tàu với chủ tàu mới. Chủ tàu cũ và ngân hàng thương mại thỏa thuận việc bổ sung hoặc không bổ sung tài sản bảo đảm đối với nghĩa vụ nhận nợ của chủ tàu cũ theo quy định pháp luật.</i></p> <p><i>7. Chính sách chuyển nhượng tàu quy định tại Điều này chỉ được áp dụng một lần đối với</i></p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>một tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và không áp dụng đối với tàu đã được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư, tàu đã thực hiện cơ chế chuyển đổi chủ tàu theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung).</i></p> <p>2.3. Đề nghị bổ sung thêm 01 Điều quy định về hỗ trợ lãi suất như sau:</p> <p>Nghị định này thay thế Nghị định 67, do vậy để đảm bảo quá trình triển khai thực hiện sau khi ban hành Nghị định này được thuận tiện, rõ ràng, giúp các tổ chức, cá nhân có cơ sở tham chiếu các quy định liên quan, NHNN đề xuất chuyển một phần nội dung tại Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định và bổ sung thêm 01 Điều về hỗ trợ lãi suất như sau:</p> <p>“ Điều ..X... Hỗ trợ lãi suất:</p> <p><i>Các chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ (bao gồm cả các tàu đã được chuyển đổi chủ tàu theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu vay vốn theo quy định tại Nghị định này) tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất theo mức hỗ trợ lãi suất đang áp dụng trong suốt thời gian được hưởng hỗ trợ lãi suất còn lại (bao gồm cả thời gian được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Điều 4 Nghị định này).”</i></p>			<p>Biên tập vào Khoản 6, Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		Đề nghị Bộ NN&PTNT hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo đúng quy định tại Điều 93 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), gồm: Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách; Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 67/2014/NĐ-CP;...		Bộ Tài chính	Tiếp thu	Hoàn thiện và bổ sung: Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động của từng chính sách; Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 67/2014/NĐ-CP;...tại hồ sơ trình.
		Ngày 16/8/2021, Bộ Tài chính đã có Công văn số 9277/BTC-NSNN gửi Bộ NN&PTNT tham gia ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Qua rà soát dự thảo Nghị định lấy ý kiến (lần 2) kèm theo Công văn số 2847/BNN-TCTS ngày 09/5/2022, còn 06 ý kiến tham gia của Bộ Tài chính chưa được Bộ NN&PTNT tiếp thu hoặc giải trình, gồm: (1) Sửa đổi cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương (NSTW) cho ngân sách địa phương (NSDP) đầu tư xây dựng các hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh theo hướng cần có sự phân biệt giữa các địa phương chưa tự cân đối ngân sách và các địa phương tự cân đối được ngân sách; (2) Rà soát chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư để tránh trùng lặp với chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; (3) Giữ nguyên mức		Bộ Tài chính	Tiếp thu	- Chi tiết tại Điều 5 dự thảo Nghị định

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>ngân sách nhà nước (NSNN) hỗ trợ 50% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu; không quy định bảo hiểm mọi rủi ro với thân tàu; rà soát các nội dung bảo hiểm rủi ro thiên tai liên quan đến nuôi trồng thủy sản khi sửa đổi chính sách về bảo hiểm nông nghiệp; (4) Bổ sung quy định về cơ chế hỗ trợ từ NSTW cho NSDP thực hiện một số chính sách từ nguồn kinh phí sự nghiệp; (5) Sửa đổi quy định về trình tự hỗ trợ chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư và hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ; (6) Bổ sung quy định về nguồn vốn thực hiện chính sách.</p> <p>Đồng thời, Bộ Tài chính đã có Công văn số 6419/BTC-NSNN ngày 05/7/2022 gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ NN&PTNT tham gia ý kiến báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ NN&PTNT nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tài chính tại Công văn số 9277/BTC-NSNN ngày 16/8/2021 và Công văn số 6419/BTC-NSNN ngày 05/7/2022.</p>				<p>- Xin ý kiến của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (văn bản số 4250/NHNN-TD ngày 23/6/2022) và Bộ Tài chính (văn bản số 8239/BTC-NSNN ngày 19/8/2022) có quan điểm khác nhau về mức hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm thân tàu, bao gồm trang thiết bị đánh bắt thủy sản, ngư lưới cụ trên tàu.</p> <p>- Chi tiết tại các nội dung dự thảo Nghị định</p>
		Về kinh phí thực hiện: Đề nghị đánh giá sự phù hợp với khả năng cân đối, phân bổ NSTW để đảm bảo tính khả thi của Nghị định.		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu	Tại Tờ trình và Điều 14 dự thảo Nghị định
II	Tờ trình					
	Đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý (trong Luật Thủy sản, các Nghị quyết...) giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự thảo Nghị định này.			Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu	Tại Tờ trình kèm theo

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Về yêu cầu thực tiễn:	Cần làm rõ những bất cập, hạn chế và nguyên nhân trong chính sách phát triển thủy sản; đồng thời làm rõ hành động, chính sách ngăn chặn tình trạng khai thác, đánh bắt trái pháp luật, vi phạm luật quốc tế làm cơ sở để xây dựng Nghị định.		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Không tiếp thu: Vì nội dung này được triển khai cụ thể tại Đề án IUU	
	Không có sự so sánh giữa kết quả đạt được với các mục tiêu nêu ra trong ND 67, không phân tích đánh giá được các hạn chế, nguyên nhân dẫn đến một số chỉ tiêu đưa ra không đạt; không có dự báo về tình hình kinh tế trong thời gian tới để đưa ra các chỉ tiêu về mức vốn đầu tư, tín dụng hỗ trợ cho ngành ở Nghị định mới là khả thi.			Vụ Kế hoạch Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Bổ sung tại Tờ trình
	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung thuyết minh giải trình về cơ sở đề xuất các chính sách tại dự thảo Nghị định và đánh giá tác động của từng chính sách đề xuất. - Về nguồn lực tài chính thực hiện: đề nghị làm rõ căn cứ, cơ sở đề xuất mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước đối với từng chính sách, trong đó có kinh phí tiếp tục hỗ trợ lãi suất vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu 2.800 tỷ đồng. - Đề nghị Bộ NN&PTNT báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bố trí nguồn bù đắp cho các NHTM đối với các trường hợp ngân hàng đã thực hiện các biện pháp thu hồi nợ, xử lý nợ nhưng không thu hồi đủ nợ gốc./. 			Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Bổ sung hồ sơ trình: Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động chính sách đề xuất
	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý (trong Luật Thủy sản, các Nghị quyết...) giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự thảo Nghị định này. - Về yêu cầu thực tiễn: cần làm rõ những bất cập, hạn chế và nguyên nhân trong chính sách phát triển thủy sản; đồng thời làm rõ hành động, chính sách ngăn chặn tình trạng khai thác, đánh bắt trái pháp luật, vi phạm luật quốc tế làm cơ sở để xây dựng Nghị định. 			Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu	Bổ sung hồ sơ trình: Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động chính sách đề xuất
	Điểm 3, mục 2, phần I	Đề nghị bổ sung số liệu nợ xấu đến ngày 31/12/2021 là 6.397 tỷ đồng		Bộ Công An	Tiếp thu	Đã bổ sung vào dự thảo Tờ trình
	Phần I. Sự cần thiết ban hành văn bản	Bổ sung đánh giá việc xây dựng ban hành dự thảo Nghị định mới trong bối cảnh đàm phán Hiệp định về trợ cấp thủy sản trong khuôn khổ WTO		Bộ Ngoại giao	Tiếp thu	Đã bổ sung vào dự thảo Tờ trình

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		đang diễn ra (dự kiến cấm tất cả các loại trợ cấp cho việc khai thác thủy sản và các hoạt động liên quan có thể dẫn đến khai thác IUU, đánh bắt quá mức và quá năng lực); EU áp thuế vàng lên ngành xuất khẩu thủy sản của ta; cũng như trên cơ sở chủ trương của ta về phát triển nghề cá bền vững chống khai thác IUU; phân tích kỹ hơn các điểm vướng mắc, bất cập của các quy định hiện hành, thực tiễn công tác khai thác thủy sản ở nước ta để tăng thêm tính thuyết phục của sự cần thiết ban hành Nghị định mới.				
	Tại điểm 1.6 trang 3 đề nghị cân nhắc sửa đoạn 3 “Phát triển thủy sản góp phần quan trọng trong bảo đảm an ninh quốc phòng... góp phần ngăn chặn hạn chế tàu thuyền nước ngoài xâm phạm vùng biển Việt Nam”.	<i>“Việc thực hiện chính sách phát triển thủy sản một cách hiệu quả sẽ giúp ngư dân tự tin vươn khơi bám biển, góp phân tích cực vào công cuộc đấu tranh, bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam”.</i>		Bộ Ngoại giao	Tiếp thu	Đã bổ sung vào dự thảo Tờ trình
	Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa “góp phần tích cực bảo vệ an ninh, chủ quyền quốc gia trên biển” (trang 1) và “góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc” (trang 4).	<i>“góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của quốc gia trên biển phù hợp với luật pháp quốc tế, đóng góp tích cực cho duy trì môi trường hòa bình và ổn định trên biển để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”.</i>		Bộ Ngoại giao	Tiếp thu	Đã bổ sung vào dự thảo Tờ trình

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Mục 2. Yêu cầu thực tiễn. Đề nghị có đánh giá thêm về kết quả thực hiện đối với các chính sách liên quan đến phát triển hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản (NTTS) quy định trong Nghị định 67, cụ thể.	<p>- Chính sách đầu tư đối với các hạng mục hạ tầng vùng NTTS, vùng sản xuất giống tập trung, bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện, công trình xử lý nước thải chung; nâng cấp cơ sở hạ tầng các Trung tâm giống thủy sản quốc gia, Trung tâm giống thủy sản cấp vùng, cấp tỉnh; Trung tâm quan trắc cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản, Trung tâm khảo nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản cấp Trung ương và cấp vùng.</p> <p>- Chính sách ưu đãi thuế đối với hoạt động NTTS: Miễn thuế môn bài đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy hải sản; miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sử dụng cho hoạt động nuôi trồng thủy, hải sản của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; miễn thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm của tổ chức, cá nhân nuôi trồng, khai thác bán ra,...</p>		Cục Thú Y	Tiếp thu	Đã bổ sung kết quả đánh giá thực hiện chính sách giai đoạn 2014-2020 tại Tờ trình.
		Tại khoản 2 mục II về nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định, cần được rà soát, bổ sung làm rõ các nội dung chi tiết của Dự thảo Nghị định, những nội dung điều chỉnh, bổ sung so với Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và cơ sở đề xuất nội dung mới; Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ hiện còn chung chung, chưa thể hiện rõ sự phù hợp, khả thi của các nội dung đề xuất.		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu	Đã biên tập, hoàn thiện dự thảo phù hợp tại dự thảo Nghị định; Hoàn thiện Tờ trình trình Thủ tướng Chính phủ và bổ sung báo cáo đánh giá tác động các chính sách đề xuất kèm theo hồ sơ.
II	Đối với Dự thảo Nghị định					
Chương I. Quy định chung						

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Chương I	Đề nghị quy định cụ thể điều, khoản điều chỉnh trong Nghị định; phân chia cụ thể các đối tượng áp dụng để phù hợp với từng nội dung điều chỉnh.		Bộ tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu	Bố cục phù hợp dự thảo Nghị định
Điều 1	Phạm vi điều chỉnh					
	<p>Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Nghị định này quy định chính sách về đầu tư; tín dụng; cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá; chuyển nhượng tàu cá; bảo hiểm; hỗ trợ đào tạo; chi phí duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép và thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản để phát triển thủy sản</i>”. Tuy nhiên, Tờ trình số 3758/TTr-BNN-TCTS, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất phạm vi điều chỉnh của Nghị định: “<i>Nghị định này quy định chính sách về đầu tư, chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư và một số chính sách khác để phát triển thủy sản</i>” (mục II.1) và 05 chính sách⁴ (mục IV). Tại mục 2 Văn bản số 8335/BNN-TCTS ngày 09/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo tiếp thu hoàn thiện đề xuất xây dựng Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất nội dung chỉnh sửa phạm vi điều chỉnh cụ thể như sau: “<i>Nghị định này quy định chính sách về đầu tư; chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư; bảo hiểm; hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép; hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản và một số chính sách khác để phát triển thủy sản</i>”. Trong khi đó, dự thảo Tờ trình chưa làm rõ nội hàm của cụm từ “<i>một số chính sách khác để phát triển thủy sản</i>” bao gồm các chính sách nào? So với Tờ trình số 3758/TTr-BNN-TCTS và Văn bản số 8335/BNN-TCTS, phạm vi điều chỉnh dự thảo Nghị định mở rộng thêm 03 chính sách⁵, đồng thời, chưa thống nhất về tên gọi của chính sách hỗ trợ đào tạo⁶ và thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản để phát triển</p>			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Bố cục phù hợp tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định “Nghị định này quy định một số chính sách về đầu tư; hỗ trợ để phát triển thủy sản; cơ chế xử lý khoản vay”. Rà soát hoàn thiện Tờ trình.

⁴ Chính sách 1: sửa đổi chính sách đầu tư; chính sách 2: sửa đổi chính sách chuyển đổi chủ tàu; chính sách 3: chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư; chính sách 4: sửa đổi chính sách bảo hiểm; chính sách 5 sửa đổi, bổ sung một số chính sách khác, bao gồm: (i) đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng..., (ii) chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép; (iii) kinh phí thực hiện đồng quản lý trong việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

⁵ Bao gồm: (i) chính sách tín dụng; (ii) cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá; (iii) chuyển nhượng tàu cá

⁶ Theo Tờ trình số 3758/TTr-BNN-TCTS, tên gọi chính sách là: đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	thủy sản ⁷ . Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội hàm của cụm từ “một số chính sách khác để phát triển thủy sản” và giải trình rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn của việc đề xuất phạm vi điều chỉnh này.					
	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo viết lại như sau:	<i>Nghị định này quy định chính sách về đầu tư, tín dụng, bảo hiểm, hỗ trợ đào tạo; chính sách hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép, chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư và chính sách thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản để phát triển thủy sản.”</i>	Dự thảo Nghị định đang liệt kê theo các chính sách cụ thể quy định tại các Điều của dự thảo Nghị định. Vì vậy, đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư tại phạm vi dự thảo nghị định. Đồng thời, các nội dung quy định về chuyển nhượng tàu cá, cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá là giải pháp để giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách tín dụng đã được quy định tại Nghị định 67/2014/NĐ-CP.	Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Bổ cục phù hợp tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định “Nghị định này quy định một số chính sách về đầu tư; hỗ trợ để phát triển thủy sản; cơ chế xử lý khoản vay”.
	Nghị định này quy định chính sách về đầu tư; hỗ trợ một lần sau đầu tư ; cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá; chuyển nhượng tàu cá; bảo hiểm; hỗ trợ đào		Trong Dự thảo không có chính sách tín dụng nhưng tại Điều 6 có Chính sách hỗ	UBND tỉnh Cà Mau	Không tiếp thu: Vì đã được quy định tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP	

⁷ Theo Tờ trình số 3758/TTr-BNN-TCTS, tên gọi chính sách là: kinh phí thực hiện đồng quản lý trong việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	tạo; chi phí duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép và thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản để phát triển thủy sản.		trợ một lần sau đầu tư.		ngày 17/4/2018 và đang được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung.	
		Nghị định này quy định chính sách về đầu tư; cơ cấu lại thời hạn trả nợ ...hỗ trợ đào tạo; chi phí duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép và hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản nhằm phát triển thủy sản”.	- Xem lại cụm từ “tín dụng”: tại Dự thảo không thấy có quy định về Chính sách tín dụng. - Bổ sung cụm từ “hỗ trợ” cho phù hợp với nội dung tiêu đề của Điều 10 Dự thảo Nghị định.	Sở NNPTNT Bình Dương	Tiếp thu	
	Nghị định này quy định ...; hỗ trợ đào tạo; chi phí duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép và thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản để phát triển thủy sản.	Nghị định này quy định...; hỗ trợ đào tạo; hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép và thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản để phát triển thủy sản; hỗ trợ nuôi trồng thủy sản trên biển.	Đề nghị điều chỉnh cho đầy đủ nội dung	Sở NNPTNT Phú Yên	Tiếp thu	Theo ý kiến của Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT
	Dự thảo mới chỉ quy định về phạm vi tàu cá và thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản để phát triển thủy sản; Chưa quy định phạm vi nuôi trồng thủy sản trên biển,	Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung.		Công ty CP Tập đoàn nhựa super Trường Phát	Tiếp thu	Bổ cục phù hợp tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định “Nghị định này quy định một số chính sách về đầu tư; hỗ trợ để phát triển thủy sản; cơ chế xử lý khoản vay”.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
Điều 2	Đối tượng áp dụng					
	Dự thảo Nghị định ban hành để thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 89/2015/NĐ-CP; Nghị định số 172/2016/NĐ-CP và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP. Tại các Nghị định nêu trên, đối tượng áp dụng bao gồm: (i) tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động thủy sản; (ii) tổ chức, cá nhân đặt hàng đóng mới tàu, nâng cấp tàu (thay máy; gia cố bọc vỏ thép; bọc vỏ vật liệu mới; mua ngư lưới cụ, trang thiết bị hàng hải, trang thiết bị khai thác, trang thiết bị bảo quản sản phẩm, trang thiết bị bóc xếp hàng hóa) phục vụ hoạt động khai thác hải sản; (iii) tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động thủy sản. Do vậy, để đảm bảo tính ổn định và kế thừa của pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định cho đầy đủ, toàn diện.			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Bố cục phù hợp tại Điều 2. Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định: 1. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực: Nuôi trồng thủy sản, Khai thác thủy sản, Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. 2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác trong việc thực hiện các chính sách được quy định tại Nghị định này.
		Đề nghị viết lại cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh, đồng thời bổ sung đối tượng sau vào khoản 1 Điều 2: tổ chức cộng đồng.	Khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định có quy định chính sách hỗ trợ cho tổ chức cộng đồng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Bố cục phù hợp tại Điều 2. Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định
	“Đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực: Nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản,	Tuy nhiên, nội dung chính sách phát triển thủy sản như: Chính sách đầu tư, chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư, chính sách bảo hiểm ... chủ yếu		UBND tỉnh Đắc Lắc	Không tiếp thu - Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị định không quy định ưu tiên	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản... ”.	ưu tiên cho các tỉnh ven biển chưa đề cập đến các tỉnh nội đồng. Do đó, đề nghị bổ sung các chính sách phát triển về nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản cho các tỉnh nội đồng để người dân cùng hưởng lợi từ các chính sách của Nhà nước.			cho các tỉnh ven biển. Các chính sách tại Nghị định tùy vào tính cấp thiết để đề xuất. Đối tượng, lĩnh vực áp dụng đã bao gồm cả người dân hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản cho các tỉnh nội đồng. - Chính sách hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản áp dụng cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (bao gồm cả vùng biển và các thủy vực vùng nội địa như: sông, hồ)	
		Đề nghị Ban soạn thảo cần làm rõ đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 2 của Dự thảo (tổ chức, cá nhân người Việt Nam hay nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh doanh có vốn đầu tư nước ngoài) để thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách tại địa phương.		Sở NNPTNT Khánh Hoà	Đối tượng được quy định tại Luật doanh nghiệp.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	- Tại khoản 1, Điều 2, 1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực: Nuôi trồng thủy sản, Khai thác thủy sản, Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản được hưởng các chính sách về đầu tư; tín dụng; cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá; chuyển nhượng tàu cá; bảo hiểm; hỗ trợ đào tạo; chi phí duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép và thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	“1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực: Quản lý cảng cá Nuôi trồng thủy sản, Khai thác thủy sản, Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản được hưởng các chính sách về đầu tư; tín dụng...”	Đề nghị bổ sung Cơ quan quản lý cảng cá vào danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thủy sản.	Sở NNPTNT Nam Định	Không tiếp thu: Trong lĩnh vực khai thác thủy sản đã bao gồm cả cảng cá	
Chương II. Một số chính sách phát triển thủy sản						
Điều 3	Chính sách đầu tư					
	Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>ngân sách trung ương đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục thiết yếu.... Hỗ trợ tối đa 90% kinh phí xây dựng các hạng mục</i>	N như vậy, quy định như dự thảo Nghị định có thể dẫn đến trường hợp dự án tại các địa phương đồng thời được hưởng chính sách theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 3 dự thảo Nghị định (nếu đáp ứng quy định của Nghị định này). Bên cạnh đó, dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định cũng chưa làm rõ: (i) chủ thể được hỗ trợ ngân sách trung ương; (ii) trình tự, thủ tục nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương. Do vậy, đề nghị	Bộ Tư pháp	Tiếp thu	- Chính lý phù hợp tại Điều 5. Chính sách đầu tư của Dự thảo Nghị định. 1. Ngân sách trung ương: a) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục thiết yếu: Cảng cá	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p><i>thiết yếu... cấp tỉnh</i>". Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: "<i>Ngân sách địa phương đầu tư 100% kinh phí đối với các dự án tại địa phương, thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đáp ứng quy định của Nghị định này,...</i>".</p>	<p> cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại Điều 3 dự thảo Nghị định cho phù hợp.</p> <p> Ngoài ra, hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Bộ Tư pháp đã thẩm định dự thảo Nghị định này, hiện nay đang xin ý kiến các Thành viên Chính phủ về việc ban hành Nghị định), trong đó có quy định về hỗ trợ dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản của doanh nghiệp. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ rà soát các chính sách đầu tư (nội dung hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ) tại dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp, chồng chéo nhằm đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước.</p>				<p>loại I; khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng; cảng cá loại II, khu neo đậu tránh trú bão tại các đảo, quần đảo. Hỗ trợ tối đa 90% kinh phí đầu tư xây dựng các hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh. Ưu tiên xây dựng, nâng cấp công trình tại các đảo và cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn;</p> <p>b) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu thuộc vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản trên biển, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống thủy sản phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển;</p> <p>c) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
						<p>sản; trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản cấp Trung ương, cấp vùng và thực hiện nhiệm vụ kiểm định, kiểm chứng nuôi trồng thủy sản;</p> <p>d) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển.</p> <p>2. Ngân sách địa phương thực hiện đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, không thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư và đáp ứng quy định của Nghị định này; đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ cho đầu tư các hạng mục tại khoản 1 Điều này; chuyển đổi nghề cho người dân bị ảnh hưởng khi thành lập khu bảo tồn biển, xây</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
						<p>dựng các hạng mục công trình, trang thiết bị của khu bảo tồn biển ngoài những hạng mục thiết yếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; duy tu, bảo trì hàng năm các hạng mục công trình hạ tầng thủy sản và chi phí bộ máy quản lý sau đầu tư đối với các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; tham gia đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình đối với các công trình thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư.</p> <p>- Hoàn thiện Tờ trình.</p>
	<p>- Tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định ngân sách trung ương đầu tư 100%, hỗ trợ 90% kinh phí xây dựng các hạng mục thiết yếu. Tuy nhiên, không xác định rõ chủ thể được hỗ trợ ngân sách trung ương, do đó cần làm rõ chủ thể được hỗ trợ từ ngân sách trung ương, cũng như trình tự, thủ tục nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương.</p> <p>- Đối với các dự án đầu tư thủy sản mang tính chất sản xuất kinh doanh như nuôi trồng thủy sản, sản xuất giống thủy sản,... cần quy định mức hỗ trợ mang tính chất khuyến khích tự nhân tham gia đầu tư, ngân sách nhà nước nên ở dạng “vốn môi”, vốn đầu tư cơ bản phải của tư nhân nhằm gắn trách nhiệm, quyền lợi, đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án. Đề nghị Quý</p>			Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu	<p>Đã rà soát, biên tập phù hợp tại Điều 5. Chính sách Đầu tư và Điều 14. Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách của dự thảo Nghị định.</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>Bộ rà soát, phân loại các dự án đầu tư tại Điều 3 của Dự thảo Nghị định theo loại hình: (i) dự án đầu tư công; (ii) dự án đầu tư của tư nhân, để thiết kế chính sách phù hợp, đảm bảo tính khả thi, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước.</p> <p>Ngoài ra, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hiện nay đang sửa đổi, bổ sung, trong đó có quy định về hỗ trợ dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản của doanh nghiệp. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ rà soát các chính sách, nội dung hỗ trợ tại dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp, chồng chéo nhằm đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước.</p>	<p>- Tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định: “<i>Ngân sách địa phương đầu tư 100% kinh phí đối với các dự án tại địa phương, thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đáp ứng quy định của Nghị định này,...</i>”. Hiện theo quy định này thì các dự án của địa phương sẽ không sử dụng ngân sách trung ương, như vậy sẽ mâu thuẫn với quy định tại khoản 1 Điều 3 của Dự thảo Nghị định; đề nghị Quý Bộ rà soát, chỉnh sửa phù hợp.</p> <p>- Trường hợp ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương một phần kinh phí để thực hiện các dự án như hiện nay, đề nghị có quy định ngân sách địa phương cần được giải ngân xong trước khi giải ngân vốn trung ương, để tránh tình trạng địa phương cam kết nhưng không bố trí vốn thực hiện.</p> <p>- Tại điểm a khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định: “<i>Ưu tiên xây dựng, nâng cấp công trình tại các đảo và cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn</i>” và tại khoản 3 Điều 3 quy định: “<i>Khuyến khích các địa phương chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương đầu tư các công trình, hạng mục công trình thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư</i> chưa thể hiện rõ tính quy phạm pháp luật; đề nghị Quý Bộ rà soát, chỉnh sửa để thể hiện đảm bảo tính quy phạm pháp luật.</p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Điểm a khoản 1	Bổ sung thành: - Các hạng mục thiết yếu bao gồm: cầu cảng; kè bờ, kè chắn sóng, chắn cát; nạo vét luồng ra vào cảng, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải; nhà phân loại; nhà điều hành; sân và đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy; phương tiện cơ giới chuyên dùng phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa.	Phù hợp với Điều 78: Luật Thủy sản 2017: Phải trang bị phương tiện cơ giới phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Không tiếp thu: Một số các hạng mục khác trong đó có phương tiện cơ giới chuyên dùng phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa, kho lạnh... có thể xã hội hoá để giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước mà vẫn đảm bảo được sự đồng bộ.	
	- Điểm a khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định có quy định về các hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh bao gồm: cầu cảng; kè bờ, kè chắn sóng, chắn cát; nạo vét luồng ra vào cảng, vùng nước neo đậu tàu; công	Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì xây dựng Dự thảo rà soát các quy định để bảo đảm sự phù hợp.	Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 6 Luật thủy sản năm 2017 quy định nhà nước có chính sách đầu tư hạng mục hạ tầng thiết yếu chỉ cho các loại hình: khu bảo tồn biển; hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống thủy sản	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Không tiếp thu: Điểm b, khoản 1 Điều 6, Luật Thủy sản đã quy định: “1. Nhà nước có chính sách đầu tư cho các hoạt động sau đây: b) Xây dựng cảng cá loại I, loại II, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải; nhà phân loại; nhà điều hành; sân và đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy.		tập trung (không có hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh).		hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển; hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung;”	
	- Tại mục 1, Điều 3. Chính sách đầu tư: Dự thảo Nghị định có cụm từ: “ <i>Hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung gồm: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ công tác điều hành quản lý</i> ”.	Đề nghị ban soạn thảo Nghị định bổ sung như sau: “ <i>Hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống thủy sản nước ngọt bản địa, đặc hữu, vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt tập trung gồm: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ công tác điều hành quản lý</i> ”.		Sở NNPTNT Hoà Bình	Không tiếp thu: Phạm vi vùng sản xuất giống thủy sản đã bao gồm giống nước ngọt bản địa, đặc hữu	
	Điểm a Khoản 1. Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục	Đề nghị bổ sung quy định hỗ trợ đầu tư xây dựng các hạng mục thiết	Theo khoản 3 Điều 78 của Luật Thủy sản	UBND tỉnh Bình Thuận	Ngân sách trung ương ưu tiên đầu tư đối với cảng cá	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>thiết yếu: Cảng cá loại I; khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng; cảng cá loại II, khu neo đậu tránh trú bão tại các đảo, quần đảo. Hỗ trợ tối đa 90% kinh phí đầu tư xây dựng các hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh. Ưu tiên xây dựng, nâng cấp công trình tại các đảo và cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn. Các hạng mục thiết yếu bao gồm: cầu cảng; kè bờ, kè chắn sóng, chắn cát; nạo vét luồng ra vào cảng, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải; nhà phân loại; nhà điều hành; sân và đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên</p>	<p>yêu đối với cảng cá loại III, cụ thể như sau: “Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục thiết yếu: cảng cá loại I; khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng; cảng cá loại II, khu neo đậu tránh trú bão tại các đảo, quần đảo. Hỗ trợ tối đa 90% kinh phí đầu tư xây dựng các hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh. Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí đầu tư xây dựng các hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại III. Ưu tiên xây dựng, nâng cấp công trình tại các đảo và cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn. Các hạng mục thiết yếu bao gồm: cầu cảng; kè bờ, kè chắn sóng, chắn cát; nạo vét luồng ra vào cảng, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải; nhà phân loại; nhà điều</p>	<p>2017, cảng cá loại III là nơi thu hút tàu cá của các địa phương trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; có diện tích vùng đất cảng từ 0,5 ha trở lên; đối với cảng cá tại đảo, diện tích vùng đất cảng phải từ 0,3 ha trở lên; có nhà làm việc, công trình hạ tầng kỹ thuật đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ. Theo phân cấp của Luật Thủy sản 2017, cảng cá loại III do UBND cấp huyện công bố mở, đóng cảng.</p> <p>Việc xây dựng cảng cá loại III có nhu cầu lớn trong thực tế, đặc biệt tại các làng cá vùng biển, góp phần nâng cao chất lượng</p>		<p>loại I, Khu neo đậu TTB cấp vùng, hỗ trợ đầu tư cảng cá loại II, khu neo đậu TTB cấp tỉnh và các cảng cá, khu neo đậu tại tuyến đảo. Đối với cảng cá loại III, các địa phương chủ động bố trí Ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực đầu tư đảm bảo mục tiêu, tiêu chí theo quy hoạch và Luật Thủy sản.</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy.	hành; sân và đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy.	hạ tầng dịch vụ nghề cá, phục vụ kiểm soát chống khai thác bất hợp pháp gắn với phát triển kinh tế, giải quyết công ăn việc làm, đời sống cho ngư dân vùng biển, đảo. Tuy có nhu cầu lớn và rất cần thiết, nhưng việc xây dựng cảng cá loại III đòi hỏi nguồn lực khá lớn, do đó cần có sự hỗ trợ ngân sách của Trung ương cho các địa phương để ứng yêu cầu phát triển, sớm hoàn thiện hệ thống cảng cá vùng ven biển.			
	Mục a, khoản 1. "...Ưu tiên xây dựng, nâng cấp công trình tại các đảo và cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn..."	Ưu tiên xây dựng, nâng cấp công trình tại cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn, các đảo nhất là các đảo thuộc Quần đảo Trường Sa.	Thể hiện tính bao quát và tầm quan trọng của các công trình trên quần đảo Trường Sa	Bộ Quốc phòng	Các công trình cảng cá, khu neo đậu tại tuyến đảo được Ngân sách trung ương ưu tiên đầu tư góp phần phát triển thủy sản kết hợp bảo vệ chủ quyền biển đảo.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>- Điểm a khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định có quy định về các hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh bao gồm: cầu cảng; kè bờ, kè chắn sóng, chắn cát; nạo vét luồng ra vào cảng, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải; nhà phân loại; nhà điều hành; sân và đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 6 Luật thủy sản năm 2017 quy định nhà nước có chính sách đầu tư hạng mục hạ tầng thiết yếu chỉ cho các loại hình: khu bảo tồn biển; hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung (không có hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh). Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì xây dựng Dự thảo rà soát các quy định để bảo đảm sự phù hợp.</p>		Bộ Tài nguyên và Môi trường	<p>Không tiếp thu: Điểm b, khoản 1 Điều 6, Luật Thủy sản đã quy định: “1. Nhà nước có chính sách đầu tư cho các hoạt động sau đây: b) Xây dựng cảng cá loại I, loại II, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển; hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung;”</p>	
	Điểm b khoản 1	Đề nghị làm rõ “cảng dịch vụ” là loại hình cảng gì? Cảng cá hay cảng biển. Trong lĩnh vực thủy sản hiện mới chỉ có Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, chưa quy định về loại hình cảng dịch vụ.		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu,	Đã rà soát hoàn thiện tại Điều 5. Chính sách đầu tư dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Điểm b khoản 1	Hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng nuôi trồng thủy sản trên biển gồm: Cảng dịch vụ,.. Đề nghị bổ sung: ..hệ thống quan trắc môi trường nuôi biển tự động.	Khoản 2, phần III, Quyết định 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của TTgCP về Phê duyệt Đề án phát triển NTTS trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở NNPTNT TP Hồ Chí Minh	Tiếp thu	Đã rà soát hoàn thiện tại Điều 3, 5. Chính sách đầu tư và Giải thích thuật ngữ của dự thảo Nghị định.
	Điểm b Khoản 1.... <i>được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</i>	Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt ở đây được hiểu là cấp nào?		Sở NNPTNT Long An	Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại dự thảo
	Mục b, khoản 1. “Hạng mục hạ tầng thiết yếu...”	Các hạng mục hạ tầng thiết yếu...		Bộ Quốc phòng	Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại dự thảo
	Điểm b	Dự thảo Nghị định đề nghị xem xét quy định rõ nội dung “danh mục dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt” là cấp nào để thuận lợi trong quá trình thực hiện.		UBND tỉnh Đắk Lắk	Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại dự thảo
	Tại điểm b khoản 1 Điều 3: “Hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung gồm: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ	“Hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung gồm: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ	Lý do: Ngoài vùng sản xuất giống, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên đất liền, cũng cần có các chính sách đối với các vùng nuôi thủy sản lồng bè tập trung trên sông theo quy định tại điều 36, 37, 38 của Nghị	Sở NNPTNT Đồng Tháp	Không tiếp thu: Vi không có chính sách hỗ trợ đối với các vùng nuôi thủy sản lồng bè tập trung trên sông.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	thông điện đầu mối, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ công tác điều hành quản lý”.	công tác điều hành quản lý, hệ thống phao tiêu, hệ thống biển báo, đèn báo hiệu ranh giới giữa khu vực nuôi với các luồng giao thông đường thủy nội địa”.	định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa, quy định: Các dự án xây dựng không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa, hành lang bảo vệ luồng hoặc trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (trong đó có hoạt động nuôi trồng thủy sản lồng bè) khi lập dự án đầu tư, tổ chức hoạt động phải thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền theo quy định về các thông bản vẽ thể hiện phạm vi khu vực hoạt động, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng, khoảng cách đến các công trình liên quan ở khu vực			

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			và phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa.			
	Điểm b Khoản 1	Bổ sung: Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào sơ chế, chế biến thủy sản	Nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển ngành chế biến thủy sản; từ đó góp phần nâng cao giá trị sản phẩm; đa dạng hóa sản phẩm giúp gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.	Sở NNPTNT Hưng Yên	Không tiếp thu: Vì đã được quy định tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 và đang được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung.	
	Điểm d, khoản 1	Đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng các trung tâm bảo tồn, lưu giữ các nguồn gen hải sản quý, nhất là các loài cá biển có giá trị kinh tế cao, đang có nguy cơ tuyệt chủng.		Bộ Công An	Không tiếp thu: Vì đã có chương trình trình đề án lưu giữ nguồn gen giống thủy sản	
	Điểm b: Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản trên biển, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống nuôi biển.	Cần có định nghĩa rõ các đối tượng này	Tránh hiểu sai, hiểu không đúng khi triển khai thực hiện	Cục Thú y	Đã làm rõ ở phần giải thích thuật ngữ.	
	Điểm b: Hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống nuôi trồng thủy sản trên biển gồm: Hệ thống	Đề nghị xem lại	Tính khả thi với quy định đầu tư 100% kinh phí xây dựng	Cục Thú y	Nội dung này được kế thừa từ Nghị định 67/2014 /NĐ-CP	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	cấp thoát nước, xử lý nước thải,					
	Điểm c: Đầu tư 100% kinh phí xây dựng ... hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản; trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản cấp trung ương và cấp vùng thực hiện nhiệm vụ kiểm định, kiểm chứng nuôi trồng thủy sản.	trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản cấp trung ương và cấp vùng thực hiện nhiệm vụ kiểm định, kiểm chứng nuôi trồng thủy sản.	Tính khả thi với quy định Ngân sách Trung ương đầu tư 100% kinh phí xây dựng (hiện nay có nhiều điểm quan trắc môi trường do địa phương quản lý)	Cục Thú y	- Đầu tư Hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường được quy định tại Điều 6 Luật Thủy sản. - Nhiệm vụ khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản hiện đã được xã hội hoá. Hiện chỉ cần đầu tư xây dựng hệ thống này ở cấp trung ương, cấp vùng và thực hiện nhiệm vụ kiểm định, kiểm chứng nuôi trồng thủy sản (Nhiệm vụ này do Cơ quan quản lý nhà nước đặt hàng).	
	Tại điểm d, khoản 1, Điều 3: Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển. Hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo	Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển. Hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển bao gồm: Trụ sở làm việc của Ban quản lý khu bảo	Thay thế một số từ ngữ phù hợp với chuyên môn.	BQLKBT Biển đảo Côn Cỏ	Tiếp thu	Bổ sung tại khoản 8 Điều 3 (Giải thích từ ngữ) dự thảo Nghị định: Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>tồn biển bao gồm: Nhà làm việc cho Ban quản lý, nhà bảo tàng, trạm cứu hộ các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, bến đậu tàu, đường giao thông nội bộ trong phân khu dịch vụ hành chính; hệ thống quan trắc môi trường, đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản; trang bị phương tiện thủy và các thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát; biển báo, đèn tín hiệu, phao đánh dấu.</p>	<p>tồn biển; Nhà Bảo tàng biển; Trung tâm truyền thông và giáo dục môi trường (Trung tâm Truyền thông khu bảo tồn biển); Trạm cứu hộ các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm; Bến đậu tàu, đường giao thông nội bộ trong phân khu dịch vụ hành chính; hệ thống quan trắc môi trường, đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản; Trang bị tàu công vụ thủy sản (Tàu tuần tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản) và các thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát; biển báo, đèn tín hiệu, phao đánh dấu phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ hành chính và vùng đệm khu bảo tồn biển.</p>				<p>Hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển bao gồm: Trụ sở làm việc của Ban quản lý khu bảo tồn biển; Nhà Bảo tàng biển; Trung tâm truyền thông và giáo dục môi trường (Trung tâm Truyền thông khu bảo tồn biển); Trạm cứu hộ các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm; Bến đậu tàu, đường giao thông nội bộ trong phân khu dịch vụ hành chính; hệ thống quan trắc môi trường, đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản; Trang bị tàu công vụ thủy sản (Tàu tuần tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản) và các thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát; biển báo, đèn tín hiệu, phao đánh dấu phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
						dịch vụ hành chính và vùng đệm khu bảo tồn biển.
	Điểm đ Khoản 1	Bổ sung Đầu tư 100% kinh phí chế tạo, vận chuyển rạn nhân tạo để hình thành khu vực cư trú, nhằm bảo vệ, tái tạo và phục hồi nguồn lợi thủy sản.	Theo Dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả của chính sách đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo Điều 10 dự thảo Nghị định này.	UBND tỉnh Cà Mau	Không tiếp thu: Đây là một hoạt động có thể xã hội hoá nhằm bảo vệ, tái tạo và phục hồi nguồn lợi thủy sản. Đồng thời giảm áp lực ngân sách nhà nước.	
	Mục 1. Dự thảo Nghị định có cụm từ: <i>“Hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung gồm: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ công tác điều hành quản lý”</i> .	Đề nghị ban soạn thảo Nghị định bổ sung như sau: <i>“Hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống thủy sản nước ngọt bản địa, đặc hữu, vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt tập trung gồm: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ công tác điều hành quản lý”</i> .		UBND tỉnh Hoà Bình	Không tiếp thu: Vi dự thảo đã xây dựng chung, đầy đủ và đồng bộ cho cả vùng sản xuất nước ngọt bản địa, đặc hữu...	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Khoản 1	Đề nghị bổ sung: Quy định rõ quy trình áp dụng, hồ sơ thủ tục đối với Chính sách đầu tư tại Điều 3 Dự thảo Nghị định, nên thực hiện theo quy trình đầu tư của Luật đầu công hay quy trình khác.	Các chính sách khác quy định tại Chương II Dự thảo đều được quy định cụ thể về hồ sơ cũng như trình tự thủ tục trừ chính sách quy định tại Điều 3.	Sở NNPTNT Hà Tĩnh	Các chính sách đầu tư theo dự thảo Nghị định được triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công (vì sử dụng nguồn vốn đầu tư công).	
	Mục d Khoản 1	Đề nghị sửa đổi thành: Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển và khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản	Chính phủ cần có chính sách đầu tư phát triển khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo các mục tiêu, chủ trương của Nghị quyết số 36/NQ/TW Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ngày 22/10/2018 về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm	Sở NNPTNT Hà Tĩnh	Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản được quản lý theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018, theo đó, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản giao cho tổ chức cộng đồng quản lý sẽ được hỗ trợ theo quy định hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			2030, tầm nhìn đến năm 2045.			
	<p>Tại khoản 1. Điều 6. Nghị định có viết: “Đối tượng được hỗ trợ: Cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển; <i>cơ sở sản xuất giống cá biển</i>”.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: “Đối tượng được hỗ trợ: Cơ sở nuôi trồng thủy sản tập trung; cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển; cơ sở sản xuất giống thủy sản tập trung, cơ sở sản xuất giống nuôi biển”.</p>	<p>Lý do: + Tại điểm b khoản 1 Điều 3. Nghị Định có nội dung 02 cơ sở trên: “b) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu thuộc vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản trên biển, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống nuôi biển do Bộ, ngành, Trung ương, địa phương quản lý thuộc danh mục dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.” + Sửa đổi “cơ sở sản xuất giống cá biển” thành “cơ sở sản xuất giống nuôi biển” để phù hợp hỗ trợ các đối tượng nuôi biển ngoài cá biển cần mở</p>	<p>Sở NNPTNT Ninh Bình</p>	<p>Chỉ có vùng sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản tập trung; Không có cơ sở sản xuất giống thủy sản tập trung.</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			rộng thêm nhiều đối tượng nuôi biển khác như nhuyễn thể, giáp xác,... để chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản phát huy hiệu quả đối với các cơ sở sản xuất giống nhuyễn thể, giáp xác,...			
	Khoản 2.2. <i>Ngân sách địa phương đầu tư 100% kinh phí đối với các dự án tại địa phương, thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đáp ứng quy định của Nghị định này; <u>đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư; chuyển đổi nghề cho người dân bị ảnh hưởng khi thành lập khu bảo tồn biển; duy tu, bảo trì hàng năm các hạng mục công trình hạ tầng thủy sản và chi phí bộ máy quản lý sau đầu tư đối với các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách</u></i>	Đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư được nêu ở đây phục vụ cho nội dung nào trong Nghị định này?		Sở NNPTNT Long An	Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại Điều 5. Chính sách đầu tư dự thảo Nghị định

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<i>nhà nước; cảng cá loại III; tham gia đầu tư đối với các công trình thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư.</i>					
	Khoản 2. bảo trì hàng năm các hạng mục công trình hạ tầng thủy sản và chi phí bộ máy quản lý sau đầu tư đối với các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;	Đề nghị xem lại chi phí bộ máy quản lý sau đầu tư đối với các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách	Chưa rõ chi phí bộ máy quản lý	Cục Thú y	Theo quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công, các công trình được nhà nước đầu tư hoàn thành phải được giao đơn vị quản lý. Vì vậy cần có nguồn kinh phí cho hoạt động quản lý sau đầu tư.	
	Hạng mục thiết yếu...được đầu tư 100% kinh phí...;	Không có quy định các hạng mục không thiết yếu là những hạng mục nào, có được đầu tư không và nguồn vốn để thực hiện đầu tư là nguồn nào.		Vụ Kế hoạch, Bộ NNPTNT	Đã làm rõ tại phần giải thích từ ngữ. Các hạng mục công trình chuyên ngành theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành. Đối với các hạng mục công trình ngoài hạng mục thiết yếu đầu tư từ ngân	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
					sách địa phương và nguồn vốn huy động khác (quy định tại dự thảo Nghị Định).	
	Khoản 1, điểm a: Tại ý thứ hai: "các hạng mục thiết yếu bao gồm: cầu cảng; kè bờ, kè chắn sóng, chắn cát;..."	Bổ sung cụm từ: "mái che cầu cảng", sửa đổi thành: các hạng mục thiết yếu bao gồm: cầu cảng; mái che cầu cảng; kè bờ, kè chắn sóng, chắn cát;..."	Mái che cầu cảng cũng là hạng mục thiết yếu của cảng cá.	UBND tỉnh Nghệ An	Mái che cầu cảng là một phần của hạng mục cầu cảng tại khoản 4, Điều 3. Giải thích thuật ngữ.	
	Tại Khoản 2, Điều 3 (trang 3): "Ngân sách địa phương đầu tư 100% kinh phí... đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư; chuyển đổi nghề cho người dân bị ảnh hưởng khi thành lập khu bảo tồn biển..."	"Ngân sách địa phương đầu tư 100% kinh phí... kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người dân bị ảnh hưởng khi thành lập khu bảo tồn biển..."	Cho thống nhất với chính sách pháp luật về đất đai hiện hành	Sở NNPTNT Lai Châu	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Dự thảo Nghị định. Nội dung quy định đã thể hiện đầy đủ phạm vi, đối tượng.	
	Đối với chính sách đầu tư các hạng mục thiết yếu cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão,... (Điều 3 dự thảo Nghị định):	Về nhiệm vụ chi đầu tư của NSDP: Để đảm bảo theo quy định về phân cấp NSNN, đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định như sau: " <i>Các địa phương chủ động bố trí vốn NSDP (bao gồm cả nguồn NSTW hỗ trợ và nguồn tài chính hợp pháp khác) để đầu tư các dự án theo đúng phân cấp và đúng nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định trong từng thời kỳ</i> ".		Bộ Tài chính	Tiếp thu	Tiếp thu tại khoản 4 Điều 14. Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách của dự thảo Nghị định.
Điều 4	Cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản cho vay đồng mới, nâng cấp tàu cá					

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>Như đã phân tích tại mục II.1 Công văn này, để bảo đảm tính hợp pháp của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá trong Tờ trình Chính phủ.</p> <p>Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Chủ tàu vay vốn tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP chưa trả nợ đúng hạn cho ngân hàng do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng được ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất...</i>”. Như vậy, đối tượng áp dụng của Điều 4 dự thảo Nghị định chỉ áp dụng đối với các chủ tàu đã vay vốn tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP mà không áp dụng đối với tất cả các đối tượng theo quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định chưa tách bạch rõ: (i) các khoản vay của các tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung); (ii) các khoản vay nhận bàn giao theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định 17/2018/NĐ-CP; (iii) các khoản vay nhận chuyển nhượng tàu quy định tại dự thảo Nghị định này có được hưởng chính sách tại Điều 4 dự thảo Nghị định này không? Đồng thời, dự thảo Nghị định chưa làm rõ trường hợp sau thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ mà chủ tàu vẫn không trả được nợ vay đúng hạn thì ngân hàng thương mại sẽ áp dụng biện pháp gì để thu hồi và bảo toàn vốn? Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại Điều 4 dự thảo Nghị định cho phù hợp, tránh lạm dụng chính sách, đồng thời vẫn bảo đảm được quyền lợi hợp pháp, chính đáng của chủ tàu và bảo toàn vốn cho các tổ chức tín dụng.</p> <p>Bên cạnh đó, điểm e khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Trường hợp phát sinh các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác, Bộ Tài</i></p>			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định tại Điều 6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p><i>chính chủ trì phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định</i>". Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình chưa làm rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn để Thủ tướng Chính phủ quyết định về nguyên nhân khách quan, bất khả kháng. Dự thảo Nghị định cũng chưa đưa ra các nguyên tắc, tiêu chí thế nào là nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác để trên cơ sở đó Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Khoản 1 Điều 156 Bộ luật Dân sự 2015 có quy định về sự kiện bất khả kháng⁸ và trở ngại khách quan⁹. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu Bộ luật Dân sự năm 2015 để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất.</p>					
	<p>Đề nghị đổi tên Điều là “Chính sách tín dụng”. Vì phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định có đề cập đến chính sách tín dụng nhưng các Điều khác chưa có quy định.</p>	<p>Đồng thời chuyển Điều 5 về Điều 4 vì bản chất nội dung này vẫn thuộc nội hàm điều chỉnh của chính sách tín dụng</p>		<p>Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT</p>	<p>Không tiếp thu Vì đây là quy định để xử lý tồn tại chính sách của Nghị định 67.</p>	
	<p>Tại dự thảo Nghị định có quy định 2 chính sách liên quan trực tiếp là <u>chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất và chính sách chuyển nhượng tàu</u>. Đây là 02 chính sách được đề xuất nhằm khắc phục tồn tại, vướng mắc của các chính sách đã được quy định, triển khai tại Nghị định 67 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (<i>chính sách vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải</i></p>			<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Đã sửa đổi, bổ sung tại Điều 6. Chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ của dự thảo Nghị định</p>

⁸ Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép

⁹ Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động làm cho người có quyền, nghĩa vụ dân sự không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ dân sự của mình

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p><i>sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác hải sản xa bờ và cơ chế chuyển đổi chủ tàu). Do đó, về quan điểm, NHNN cho rằng các chính sách này sẽ áp dụng đối với nhóm đối tượng là chủ tàu cá vay vốn hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 67, gồm: Chủ tàu vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67; Chủ tàu đã nhận chuyển đổi tàu theo cơ chế chuyển đổi tàu tại Nghị định 17; Chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu theo cơ chế tại dự thảo Nghị định. Cụ thể:</i></p> <p>2.1. Đối với chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ (Điều 4 dự thảo Nghị định):</p> <p>- Đối tượng được thụ hưởng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ tại dự thảo Nghị định bao gồm: (i) Các khoản vay đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ thuộc đối tượng đã được hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định số 67; (ii) Các khoản vay nhận bàn giao theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 17/2018/NĐ-CP); (iii) Các khoản vay nhận chuyển nhượng tàu quy định tại dự thảo Nghị định này.</p> <p>Việc thực hiện chính sách này nhằm khắc phục tồn tại hiện nay là việc khai thác của ngư dân trên biển gặp nhiều rủi ro trong khi khoản vay kéo dài (từ 11 đến 16 năm), trường hợp được NHTM xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng sẽ giúp khoản vay của ngư dân không bị chuyển sang nhóm nợ xấu và tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất.</p> <p>- Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị sửa lại như sau:</p>					
	<p>“Điều 4. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ</p> <p><i>1. Các khoản vay đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, bao gồm cả các khoản vay nhận bàn giao theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số</i></p>					

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung) và các khoản vay nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 5 Nghị định này chưa trả nợ đúng hạn cho ngân hàng thương mại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng quy định tại khoản 3 Điều này, được các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ như đã phân loại trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất trong thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ.</p> <p>2. Các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của ngân hàng và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng. Tổng thời gian các lần gia hạn nợ, giữ nguyên nhóm nợ, được hưởng hỗ trợ lãi suất tối đa không vượt quá 1/3 thời gian cho vay được hỗ trợ lãi suất khi ký thỏa thuận cho vay giữa chủ tàu và ngân hàng thương mại.</p> <p>Sau thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, nếu chủ tàu không trả được nợ vay đúng hạn và không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Nghị định này thì ngân hàng thương mại thực hiện phân loại nợ đối với chủ tàu theo quy định của pháp luật về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>3. Các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng bao gồm:</p> <p>a) Tàu bị thiên tai làm hư hỏng phải sửa chữa; tàu bị nước ngoài bắt, giam giữ (không do lỗi của chủ tàu/thuyền trưởng);</p> <p>b) Tàu bị tàu khác đâm, va làm hư hỏng phải sửa chữa (không do lỗi của chủ tàu/thuyền trưởng);</p> <p>c) Tàu đóng mới kém chất lượng, bị hư hỏng phải sửa chữa tàu dẫn đến không thể hoạt động khai thác thủy sản;</p> <p>d) Thay đổi ngư trường khai thác do chính sách của Nhà nước; Ngư trường khai thác bị suy giảm do điều chỉnh giảm hạn ngạch khai thác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;</p>					

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p><i>đ) Chủ tàu bị bệnh tật, bị tai nạn không còn khả năng đi biển (trong trường hợp chủ tàu trực tiếp đi biển); chủ tàu chết, mất tích;</i></p> <p><i>e) Do ảnh hưởng bởi bệnh truyền nhiễm nhóm A theo pháp Luật phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm hiện hành, bao gồm các khoản vay đã được các ngân hàng thương mại cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành.</i></p> <p><i>f) Trường hợp phát sinh các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác, <u>UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.</u></i></p> <p><i>4. Chính sách này không áp dụng đối với khoản vay của các tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung)”.</i></p> <p><i>- Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định (thành “Điều” riêng trong dự thảo Nghị định) về thủ tục xác nhận nguyên nhân khách quan bất khả kháng (Đề nghị Bộ NN&PTNT phối hợp với UBND tỉnh, thành phố quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định) làm cơ sở để ngân hàng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng.</i></p>					
	Khoản 1: Đề nghị bỏ đoạn: “...do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng”.			Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Không tiếp thu Do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng cho nên cần phải cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá.	
	Điều 4, khoản 1: ".....Các ngân hàng thương mại xem xét	Sửa đổi thành:	Hoạt động khai thác đánh bắt của ngư dân những năm trở lại đây	UBND tỉnh Nghệ An	Tiếp thu	Đã sửa đổi, bổ sung tại Điều 6. dự thảo Nghị định

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p> cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ với số lần không hạn chế nhưng tổng thời gian các lần gia hạn nợ không vượt quá 1/3 thời gian cho vay ban đầu khi ký hợp đồng tín dụng."</p>	<p>"...Các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ với số lần không hạn chế nhưng tổng thời gian các lần gia hạn nợ không vượt quá 1/2 thời gian cho vay ban đầu khi ký hợp đồng tín dụng".</p>	<p>gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, vùng biên khai thác bị thu hẹp, ngư trường ở vùng biển Việt Nam tài nguyên ngày càng cạn kiệt, phương tiện khai thác đánh bắt ngày càng tăng dẫn đến sản lượng khai thác, đánh bắt/tàu bị giảm mạnh... hiệu quả khai thác của các tàu bị sụt giảm (không như phương án sản xuất kinh doanh ban đầu). Do vậy nên kéo dài thêm thời gian cơ cấu nợ hợp lý để tạo điều kiện cho ngư dân có thêm thời gian khắc phục khó khăn, trả nợ ngân hàng.</p>			
	<p>Khoản 1, Điều 4: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá. 1. Chủ tàu vay vốn tín dụng đóng mới, nâng</p>	<p>Đề nghị bỏ cụm từ: <i>“nhưng tổng thời gian các lần gia hạn nợ không vượt quá 1/3 thời gian cho vay ban đầu khi ký hợp đồng tín dụng”</i> và sửa thành: 1.</p>	<p>Do khách hàng vẫn phải thực hiện trả nợ cho các kỳ hạn tiếp theo đã được phân kỳ tại Hợp đồng tín dụng, trong khi đó thu nhập từ hoạt động</p>	<p>Sở NNPTNT Quảng Ninh</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Tại Điều 6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá.</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	cấp tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP chưa trả nợ đúng hạn Các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ với số lần không hạn chế nhưng tổng thời gian các lần gia hạn nợ không vượt quá 1/3 thời gian cho vay ban đầu khi ký hợp đồng tín dụng.	<p>Chủ tàu vay vốn tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP chưa trả nợ đúng hạn... Các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ với số lần không hạn chế cụ thể:</p> <p>+ Đối với điều chỉnh kỳ hạn trả nợ không hạn chế số lần cơ cấu nhưng tổng thời gian các lần cơ cấu không vượt quá thời hạn cho vay ban đầu khi ký Hợp đồng tín dụng.</p> <p>+ Đối với việc gia hạn nợ được thực hiện kéo dài thêm một khoảng thời gian phù hợp với nguồn trả nợ của khách hàng nhưng không vượt quá 1/2 thời gian cho vay ban đầu khi ký Hợp đồng tín dụng.</p>	khai thác của khách hàng chỉ đủ trả nợ cho các kỳ hạn đã được phân kỳ. Do đó khoản vay đến hạn được cơ cấu phải được kéo dài đến kỳ hạn cuối hoặc được phân đều lại cho các kỳ hạn tiếp theo, nên cần phải có thời gian phù hợp để khách hàng chủ động trả nợ.			
	Khoản 2, Điều 4: Các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng bao gồm: d) Chủ tàu bị bệnh tật, bị tai nạn không còn	Đề nghị bỏ điểm d và đưa sang thực hiện theo quy định tại Điều 5 về chuyên nhượng tàu cá.	Trường hợp này chủ tàu không còn đủ năng lực để hoạt động khai thác thủy sản	Sở NNPTNT Quảng Ninh	Đã biên tập lại cho phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	khả năng đi biển; chủ tàu chết, mất tích.					
	<p>Điều 4, khoản 2:</p> <p>- Điểm c: Tàu đóng mới kém chất lượng, bị hư hỏng phải sửa chữa tàu dẫn đến không thể hoạt động khai thác thủy sản.</p>	<p>Sửa đổi thành: Tàu bị hư hỏng phải sửa chữa tàu dẫn đến không thể hoạt động khai thác thủy sản.</p> <p>- Bổ sung thêm các nguyên nhân khác quan, bất khả kháng bao gồm:</p> <p>+ Tàu bị tai nạn, cháy, chìm trên biển trên biển đang trong thời gian thực hiện quy trình giải quyết thủ tục bảo hiểm;</p> <p>+ Tàu tạm thời ngừng hoạt động khai thác đánh bắt do thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.</p>	<p>- Các tàu đóng mới theo nghị định 67 đều đã đưa vào hoạt động được một thời gian dẫn đến có một số hư hỏng. Việc xác định kém chất lượng do đóng mới khó xác định.</p>	UBND tỉnh Nghệ An	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	Khoản 2:	<p>“a) Tàu bị hư hỏng phải sửa chữa do thiên tai hoặc do tàu khác đâm, va mà không do lỗi của chủ tàu/thuyền trưởng.</p> <p>b) Tàu bị cơ quan thẩm quyền nước ngoài bắt, giam giữ mà không do lỗi của chủ tàu/thuyền trưởng.</p> <p>+ Đề nghị cân nhắc quy định đối với trường hợp “Tàu đóng mới kém chất lượng, bị hư hỏng phải sửa chữa dẫn đến không thể hoạt động khai thác</p>		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Đã biên tập lại cho phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>thủy sản”. Vì việc đóng tàu được giao dịch bằng hợp đồng dân sự. Trường hợp tàu đóng mới kém chất lượng sẽ có sự thỏa thuận đền bù giữa chủ cơ sở đóng tàu với chủ tàu.</p> <p>+ Điểm e: Đề nghị sửa lại thành: “<i>Các trường hợp đặc biệt khác, Bộ Tài chính chủ trì phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.</i>”</p>				
	Mục a, khoản 2. “Tàu bị thiên tai làm hư hỏng phải sửa chữa; tàu bị nước ngoài bắt, giam giữ (không do lỗi của chủ tàu/thuyền trưởng)”	Tàu bị thiên tai làm hư hỏng phải sửa chữa; tàu bị nước ngoài bắt, giam giữ (<i>khi tàu và ngư dân hoạt động khai thác đúng pháp luật Việt Nam và quốc tế</i>)	Chính xác, cụ thể hơn	Bộ Quốc phòng	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	Mục b, khoản 2. “Tàu bị tàu khác đâm, va làm hư hỏng phải sửa chữa (không do lỗi của chủ tàu/thuyền trưởng)”;	Tàu bị tàu khác đâm, va làm hư hỏng phải sửa chữa (<i>khi tàu và ngư dân hoạt động khai thác đúng pháp luật Việt Nam và quốc tế</i>)	Chính xác, cụ thể hơn	Bộ Quốc phòng	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	Điểm b, khoản 2. “Tàu bị tàu khác đâm, va làm hư hỏng phải sửa chữa (không do lỗi của chủ tàu/thuyền trưởng)”	b) Tàu bị tàu khác đâm, va làm hư hỏng phải sửa chữa (không do lỗi của chủ tàu/thuyền trưởng <i>và chưa được chủ tàu đâm va hoặc công ty bảo hiểm bồi thường thiệt hại</i>)”		Bộ Giao thông Vận tải	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	Tại điểm a và điểm b, khoản 2, Điều 4 (trang 3), để tránh việc có thể bị lợi dụng chính sách, đồng thời vẫn bảo đảm được quyền lợi hợp pháp, chính đáng của chủ tàu, đề nghị cân nhắc điều chỉnh nội dung theo hướng chỉ quy định trường hợp tàu đang hoạt động hợp pháp, bình thường trong vùng biển Việt Nam bị phía nước ngoài bắt giữ trái phép hoặc bị đâm va, làm			Bộ Ngoại giao	Đã biên tập lại cho phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	hur hỏng tàu thuộc đối tượng của khoản 2 Điều này. Song Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành liên quan xác định cụ thể tính chất của từng vụ việc để có cơ sở quyết định.					
	Điểm c, Khoản 2. Tàu đóng mới kém chất lượng, bị hư hỏng phải sửa chữa tàu dẫn đến không thể hoạt động khai thác thủy sản	Tàu bị hư hỏng phải sửa chữa tàu dẫn đến không thể hoạt động khai thác thủy sản.		UBND tỉnh Bạc Liêu	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	Tại khoản 1	Trên cơ sở quy định tại Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ), hoàn chỉnh lại nội dung viện dẫn Nghị định số 67/2014/NĐ-CP cho chặt chẽ.		UBND tỉnh Cà Mau	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	Tại điểm c khoản 2	Cần giải trình rõ điểm này vì nguyên nhân này thuộc về chủ quan, không thuộc về khách quan hay bất khả kháng.		UBND tỉnh Cà Mau	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	Tại điểm đ khoản 2	Cơ quan soạn thảo cần liệt kê các nhóm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc viện dẫn cụ thể văn bản quy định nhóm bệnh truyền nhiễm nhóm A		UBND tỉnh Cà Mau	Không tiếp thu Quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp vì nhóm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đã được quy định tại Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm.	
	Điểm đ khoản 2 Điều 4: "Do ảnh hưởng bởi bệnh truyền nhiễm nhóm A theo	"Do ảnh hưởng bởi bệnh truyền nhiễm nhóm A theo pháp luật về phòng	Trình bày lại cho phù hợp	UBND tỉnh Kiên Giang	Đã biên tập lại cho phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	pháp luật phòng chống, dịch bệnh truyền nhiễm hiện hành".	chống, dịch bệnh truyền nhiễm hiện hành".				
Điều 5	Cơ chế chuyển nhượng Tàu cá					
	<p>Như đã phân tích tại mục II.1 Công văn này, để bảo đảm tính hợp pháp của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của chính sách cơ chế chuyển nhượng tàu cá trong Tờ trình Chính phủ.</p> <p>Bên cạnh đó, Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, Nghị định số 89/2015/NĐ-CP, Nghị định số 172/2016/NĐ-CP và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP đã có quy định về chuyển đổi chủ tàu và được thực hiện trong các trường hợp chủ tàu không còn khả năng tiếp tục thực hiện dự án đóng mới, nâng cấp tàu hoặc đã hoàn thành đóng mới nhưng không đủ năng lực để hoạt động. Tuy nhiên, cơ chế này hiện nay có thể không còn phù hợp và không khả thi bởi vì: (i) thời điểm hiện nay, giá trị thực tế con tàu thấp hơn nhiều so với khoản nợ vay của chủ tàu cũ; (ii) một số ngư dân cho đây là tiền hỗ trợ của Nhà nước nên có tư tưởng lợi dụng, chây ì, không trả nợ hoặc kéo dài thời gian trả nợ¹⁰; (iii) theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Thủy sản, tổ chức, cá nhân đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên hoạt động trên biển phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận. Do vậy, phương án chuyển nhượng tàu cần phải được phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thực hiện. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc, hoàn thiện lại chính sách này theo hướng: (i) quy định rõ giá chuyển nhượng tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP được xác định theo phương thức</p>			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Hoàn thiện Tờ trình và biên tập phù hợp tại Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng Tàu cá của dự thảo Nghị định.

¹⁰ Theo mục I.2 (trang 4) dự thảo Tờ trình.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>đàm phán, thỏa thuận để thống nhất giá chuyển nhượng tàu; (ii) cân nhắc bổ sung chế tài đối với trường hợp chủ tàu cũ có nguồn thu nhưng không trả nợ ngân hàng thương mại theo cam kết hoặc kinh doanh thua lỗ kéo dài, không trả được nợ vay mà không thực hiện chuyển nhượng tàu; (iii) chủ tàu mới có năng lực khai thác thủy sản và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chấp thuận phương án chuyển nhượng tàu theo quy định của Luật Thủy sản...</p> <p>Đồng thời, đề nghị làm rõ loại thuế, loại phí đề nghị được miễn liên quan đến việc chuyển nhượng, sang tên từ chủ tàu cũ sang chủ tàu mới quy định tại khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về thuế, phí.</p>					
	<p>Khoản 1. Cho phép thực hiện chuyển nhượng tàu cá đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP trong trường hợp chủ tàu không còn đủ năng lực để hoạt động khai thác thủy sản (chủ tàu kinh doanh thua lỗ kéo dài, không có biện pháp/khả năng khắc phục), không trả được nợ vay đúng hạn cho ngân hàng ...</p>	<p>Cho phép thực hiện chuyển nhượng tàu cá đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP trong trường hợp chủ tàu không còn đủ năng lực để hoạt động khai thác thủy sản (chủ tàu kinh doanh thua lỗ kéo dài, không có biện pháp/khả năng khắc phục), không trả được nợ vay đúng hạn cho ngân hàng, <i>không thực hiện đúng theo nghề được duyệt mà tự ý chuyển sang nghề khai thác thủy sản hạn chế cho phát triển...</i></p>	<p>Một số chủ tàu khi vay vốn xin làm nghề khuyến khích phát triển, sau một thời gian hoạt động tự ý chuyển sang làm nghề khai thác thủy sản không khuyến khích phát triển, ảnh hưởng đến việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chiến lược khai thác thủy sản bền vững.</p>	<p>UBND tỉnh Kiên Giang</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Đã sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng tàu cá dự thảo Nghị định</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>Đối với cơ chế chuyển nhượng tàu cá (Điều 5 dự thảo Nghị định):</p>	<p>a) Về việc sử dụng kết quả thẩm định giá để thực hiện chuyển nhượng tàu cá (khoản 1, 2): Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật giá năm 2012:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Điều 32. Kết quả thẩm định giá</i></p> <p style="text-align: center;"><i>1. Kết quả thẩm định giá được sử dụng làm một trong những căn cứ để cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc có quyền sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và các bên liên quan xem xét, quyết định hoặc phê duyệt giá đối với tài sản.</i></p> <p style="text-align: center;"><i>2. Việc sử dụng kết quả thẩm định giá phải đúng mục đích ghi trong hợp đồng thẩm định giá hoặc văn bản yêu cầu thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</i></p> <p style="text-align: center;"><i>3. Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng trong thời hạn có hiệu lực được ghi trong báo cáo kết quả thẩm định giá và chứng thư thẩm định giá”.</i></p> <p>Đề phù hợp quy định tại Luật giá năm 2012, đề nghị Bộ NN&PTNT sửa đổi cụm từ “<i>tổ chức thẩm định giá tài sản</i>” thành “<i>doanh nghiệp thẩm định giá</i>” và căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật giá năm 2012 nêu trên để quy định việc sử dụng kết quả thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá phù hợp với quy</p>		Bộ Tài chính	Tiếp thu	<p>- Tiếp thu chi tiết tại điểm a) khoản 2 Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng tàu cá của dự thảo Nghị định.</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>định của pháp luật.</p> <p>b) Về quy định miễn thuế, phí liên quan đến việc chuyển nhượng tàu cá (khoản 5):</p> <p>Các quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, phí và lệ phí không có quy định miễn thuế, phí liên quan đến việc chuyển nhượng tàu cá. Vì vậy, đề nghị bỏ quy định miễn thuế, phí liên quan đến việc chuyển nhượng tàu cá tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị bổ sung thêm 01 khoản vào cuối Điều 5 dự thảo Nghị định: <i>“Việc xác định doanh thu, thu nhập, chi phí và các nội dung khác cho mục đích tính thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế”</i>.</p>				<p>- Tiếp thu bổ sung tại khoản 5 Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng tàu cá của dự thảo Nghị định.</p>
	Khoản 1, 5 Điều 5: Cơ chế chuyển nhượng tàu cá	Nên bỏ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP và đưa ra điều kiện và cơ chế chính sách cụ thể tại Nghị định này.		Sở NNPTNT Hải Dương	Không tiếp thu: Vì quy định tại Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng tàu cá để thực hiện giải quyết những vướng mắc, tồn tại của Nghị định 67.	
		Tại Nghị định 67 và các văn bản sửa đổi, bổ sung đã có quy định về chuyển đổi chủ tàu và được thực hiện trong các trường hợp chủ tàu không còn khả năng tiếp tục thực hiện dự án đóng mới, nâng cấp tàu hoặc đã hoàn thành đóng mới nhưng không đủ năng lực để hoạt động. Tuy nhiên, cơ		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đã sửa, bổ sung tại Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng tàu cá	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>chế này hiện nay không còn phù hợp do giá trị thực tế con tàu thấp hơn nhiều so với khoản nợ vay của chủ tàu cũ, vì vậy, NHNN đề nghị sửa đổi thành cơ chế chuyển nhượng tàu và thực hiện đối với các chủ tàu không đủ năng lực hoạt động khai thác thủy sản, không có biện pháp/khả năng khắc phục, không trả được nợ vay đúng hạn cho ngân hàng thương mại sang chủ tàu mới có khả năng khai thác, khả năng tài chính tốt hơn giúp sử dụng, khai thác tàu hiệu quả hơn.</p> <p>Đối với các tàu khác, việc chuyển nhượng tàu theo quy định pháp luật. Đối với trường hợp chủ tàu có nguồn thu nhưng không trả nợ ngân hàng thương mại (NHTM) theo cam kết hoặc kinh doanh thua lỗ kéo dài, không trả được nợ vay và không thực hiện chuyển nhượng tàu thì NHTM xử lý theo quy định của Luật TCTD và quy định pháp luật liên quan (xử lý TSBĐ, khởi kiện khách hàng,...).</p> <p>Theo quy định khoản 2 Điều 62 Luật Thủy sản: Tổ chức, cá nhân đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên hoạt động trên biển phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận. Do vậy, phương án chuyển nhượng tàu cần phải được phê duyệt của UBND cấp tỉnh để thực hiện.</p> <p>- Căn cứ thực tế trên, Điều 5 dự thảo Nghị định đề nghị sửa lại như sau:</p> <p>“Điều 5. Chuyển nhượng tàu cá</p> <p><i>1. Việc chuyển nhượng tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đóng</i></p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP được thực hiện trong trường hợp chủ tàu không đủ năng lực hoạt động khai thác thủy sản, không có biện pháp/khả năng khắc phục, không trả được nợ vay đúng hạn cho ngân hàng thương mại cho vay (sau đây gọi là chủ tàu cũ).</i></p> <p><i>2. Giá chuyển nhượng tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP được xác định theo một trong các phương thức sau:</i></p> <p><i>a) Ngân hàng thương mại phối hợp với chủ tàu cũ, chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu (sau đây gọi là chủ tàu mới) đàm phán, thỏa thuận để thống nhất giá chuyển nhượng tàu. Các bên có thể thống nhất lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá để định giá tàu làm cơ sở cho việc đàm phán, thỏa thuận thống nhất giá chuyển nhượng tàu. Chi phí thuê tổ chức thẩm định giá tài sản (nếu có) được tính vào chi phí khi thực hiện chuyển nhượng tàu.</i></p> <p><i>b) Ngân hàng thương mại và chủ tàu cũ thống nhất chuyển nhượng tàu thông qua bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật về đấu giá tài sản.</i></p> <p><i>3. Chủ tàu mới có năng lực khai thác thủy sản và được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chấp thuận phương án chuyển nhượng tại khoản 1 Điều này. Trường hợp chủ tàu mới có nhu cầu vay vốn, đáp ứng được điều kiện về cho vay theo quy định hiện hành và đảm bảo thanh</i></p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>toán được tối thiểu 50%¹¹ số tiền mua tàu từ chủ tàu cũ thì ngân hàng thương mại xem xét cho chủ tàu mới vay theo quy định pháp luật. Thời gian vay vốn do ngân hàng và chủ tàu mới thỏa thuận nhưng thời gian vay vốn được hưởng hỗ trợ lãi suất tối đa không vượt quá thời gian hỗ trợ lãi suất còn lại theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) của chủ tàu cũ tại thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng tàu giữa chủ tàu cũ và chủ tàu mới. Khoản vay của chủ tàu mới không phụ thuộc vào hiện trạng khoản nợ vay của chủ tàu cũ tại ngân hàng thương mại.</i></p> <p><i>4. Chủ tàu mới được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước về lãi suất, phí bảo hiểm và các chính sách hỗ trợ khác đang áp dụng cho chủ tàu cũ.</i></p> <p><i>5. Miễn thuế, phí liên quan đến việc chuyển nhượng, sang tên từ chủ tàu cũ sang chủ tàu mới (01 lần/tàu).</i></p> <p><i>6. Xử lý số tiền thu được từ việc bán tàu:</i></p> <p><i>a) Số tiền thu được từ việc bán tàu sau khi trừ đi chi phí bảo quản, thu giữ, chi phí lai dắt tàu về địa phương (trong trường hợp tàu thu giữ tại địa phương khác) và chi phí khác liên quan được dùng để thanh toán khoản nợ vay đóng mới, nâng cấp tàu của chủ tàu cũ (bao gồm cả nợ gốc, nợ</i></p>				

¹¹ Việc nâng mức thanh toán tối thiểu của chủ tàu mới lên 50% so với mức 30% tại Công văn 8591/NHNN-TD ngày 6/12/2021 để đảm bảo năng lực tài chính của chủ tàu mới tốt hơn

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>lãi, lãi quá hạn, lãi phạt nếu có) tại ngân hàng thương mại.</i></p> <p><i>b) Trường hợp, sau khi thanh toán nợ cho ngân hàng thương mại, còn dư tiền, số tiền còn thừa được trả lại cho chủ tàu cũ.</i></p> <p><i>c) Trường hợp, số tiền thu được không đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thương mại, chủ tàu cũ tiếp tục nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng thương mại cho vay theo hợp đồng đã ký và không được hưởng hỗ trợ lãi suất kể từ thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng tàu với chủ tàu mới. Chủ tàu cũ và ngân hàng thương mại thỏa thuận việc bổ sung hoặc không bổ sung tài sản bảo đảm đối với nghĩa vụ nhận nợ của chủ tàu cũ theo quy định pháp luật.</i></p> <p><i>7. Chính sách chuyển nhượng tàu quy định tại Điều này chỉ được áp dụng một lần đối với một tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và không áp dụng đối với tàu đã được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư, tàu đã thực hiện cơ chế chuyển đổi chủ tàu theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung).</i></p>				
	Về năng lực tài chính của chủ tàu mới tại khoản 2 Điều 5	Đề nghị Quý Bộ xây dựng quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định về vốn tự có của chủ tàu mới tối thiểu bằng 30% giá trị được thẩm định của tàu.		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đã biên tập lại phù hợp tại Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng tàu cá	
	Điều 5 khoản 2 2. Chủ tàu mới phải có đủ năng lực tài chính (có vốn tự có tối thiểu	2. Chủ tàu mới phải là thành viên tổ đội, nghiệp đoàn nghề cá, hợp tác xã khai thác thủy sản, có đủ năng lực tài chính (có vốn tự có tối thiểu 30% khi mua lại tàu từ chủ tàu cũ), năng lực khai		Sở NNPTNT Quảng Ngãi	Đã biên tập lại phù hợp tại Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng tàu cá	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	30% khi mua lại tàu từ chủ tàu cũ), năng lực khai thác thủy sản và được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác nhận. Chủ tàu mới mua lại tàu trên cơ sở kết quả xác định giá tàu của tổ chức thẩm định giá, thỏa thuận thống nhất giữa chủ tàu cũ, chủ tàu mới, ngân hàng thương mại.	thác thủy sản và được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác nhận. Chủ tàu mới mua lại tàu trên cơ sở kết quả xác định giá tàu của tổ chức thẩm định giá, thỏa thuận thống nhất giữa chủ tàu cũ, chủ tàu mới, ngân hàng thương mại.				
	Về nội dung miễn thuế, phí tại khoản 5 Điều 5:	Đề nghị làm rõ về loại thuế, loại phí đề nghị được miễn liên quan đến việc chuyển nhượng, sang tên từ chủ tàu cũ sang chủ tàu mới quy định tại Dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về thuế, phí.		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đã biên tập lại phù hợp tại Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng tàu cá	
	Tại điểm C, Khoản 6, Điều 5	Đề nghị bổ sung nội dung: “Trường hợp số tiền bán được không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu khách hàng bổ xung tài sản đang có khác để đảm bảo cho dư nợ còn lại, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày bán tàu nếu khách hàng không trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng được quyền phát mại tài sản bổ sung để thu hồi nợ”.		Sở NNPTNT Thái Bình	Đã biên tập tại điểm c, khoản 6 Điều 7 Cơ chế chuyển nhượng tàu cá	
Điều 6	Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư					
	Điều 6 dự thảo Nghị định quy định chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư, bao gồm: (i) đối tượng được hỗ trợ; (ii) điều kiện được hỗ trợ; (iii) mức hỗ trợ; (iv) trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị phê duyệt hỗ trợ một lần sau đầu tư nhưng		Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Rà soát, hoàn thiện nội dung tại Điều 8 dự thảo Nghị định.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	cơ quan chủ trì soạn thảo chưa làm rõ nội dung cụ thể của chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện nội dung Điều 6 dự thảo Nghị định cho đầy đủ, khả thi.					
	Về chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư tại Điều 6 Dự thảo Nghị định quy định về đối tượng điều kiện, định mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục, hồ sơ để nghị phê duyệt hỗ trợ một lần sau đầu tư nhưng chưa quy định về nội dung hỗ trợ một lần sau đầu tư. Đề nghị rà soát, hoàn thiện phù hợp.			Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu	Rà soát, hoàn thiện nội dung tại Điều 8 dự thảo Nghị định.
		Tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6, đề nghị điều chỉnh cụm từ "cơ sở sản xuất giống cá biển" thành " <i>cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đối tượng nuôi biển</i> ".		UBND tỉnh Sóc Trăng	Không tiếp thu: Chỉ hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất giống cá biển để phục vụ nuôi biển.	
	Tại Điều 6, Khoản 1 (trang 5): "Đối tượng được hỗ trợ: Cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển; cơ sở sản xuất giống cá biển".	"Đối tượng được hỗ trợ: Cơ sở nuôi trồng thủy sản; cơ sở sản xuất giống cá". Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét chỉnh sửa nội dung tại các Điều 3,6,7,8 của dự thảo Nghị định cho phù hợp, đồng nhất về nội dung đề xuất, sửa đổi, bổ sung.	Ngoài việc có chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản trên biển, cũng cần có chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản nước ngọt, nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội, ổn định đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo an ninh quốc phòng, đặc biệt tại một số tỉnh biên giới. Đồng thời phát huy tiềm năng, thế mạnh mặt hồ chứa thủy điện để phát triển NTTS	Sở NNPTNT Lai Châu	Không tiếp thu: - Chính sách đầu tư đã có tại dự thảo Nghị định. - Các chính sách hỗ trợ đối với các địa phương biên giới, khó khăn đã có trong các chính sách đặc thù khác.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Khoản 1. Đối tượng được hỗ trợ: ... Cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, cơ sở sản xuất giống cá biển.	Đề nghị xem xét bổ sung thêm đối tượng được hỗ trợ là các cơ sở sản xuất giống đối với một số loài thủy sản quan trọng khác nữa (cua biển, tôm hùm, tôm nước lợ, ngao/ nghêu,...), hỗ trợ xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản. - Đối tượng được hỗ trợ: Cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển; cơ sở sản xuất giống thủy sản phục vụ nuôi trồng trên biển....	Phù hợp với định hướng phát triển ngành nuôi trồng thủy sản quy định tại Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021.	Cục Thú y/ UBND tỉnh Kiên Giang	Không tiếp thu: Chỉ hỗ trợ đối với sản xuất giống cá biển do tính thực tiễn yêu cầu đặt ra phục vụ sản xuất hàng hoá.	
	Khoản 1.	Đối tượng hỗ trợ; cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển; cơ sở sản xuất giống cá biển; cơ sở sản xuất giống các đối tượng chủ lực.	Hỗ trợ đầu tư nâng cấp, xây mới các cơ sở sản xuất con giống để khuyến khích nâng cao chất lượng con giống và hạn chế dịch bệnh.	UBND TP Hải Phòng	Không tiếp thu: Các đối tượng chủ lực đã có các chính sách đặc thù phục vụ sản phẩm quốc gia	
	Điểm a, 2, khoản Điều 6	Điều kiện được hỗ trợ... Đề nghị bổ sung: Sử dụng năng lượng tái tạo trong quá trình sản xuất.	Điện gió - khoản 5, phần III, Quyết định 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của TTg.CP về Phê duyệt Đề án phát triển NTTS trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045		Không tiếp thu: vì sử dụng năng lượng tái tạo trong quá trình sản xuất có tính đặc thù, không phổ biến	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		Đề nghị bổ sung điều kiện “bảo đảm yêu cầu theo quy định pháp luật về tài nguyên nước” khi quy định về điều kiện đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản để được hưởng các chính sách hỗ trợ.		Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đã được quy định tại dự thảo Nghị định: “Bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường”	
		- Đối tượng được hỗ trợ: Cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển; - Cơ sở sản xuất giống cá biển nên chỉnh sửa thành: “Tổ chức/ Cá nhân nuôi trồng thủy sản trên biển hoặc sản xuất giống cá biển”.		Công ty CP Tập đoàn super Trường Phát	Tiếp thu	Tại Điều 8. Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư của dự thảo Nghị định.
	Đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển:	Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung mức hỗ trợ một lần sau đầu tư cho dự án đầu tư ở vùng biển từ 0 đến 03 hải lý theo quy định.		Công ty CP Tập đoàn super Trường Phát	Không tiếp thu: Vì không có chủ trương khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản gần bờ dưới 3 hải lý.	
	Mục a, khoản 2. Sử dụng vật liệu composite, HDPE làm lồng bè nuôi;	Sử dụng vật liệu composite, HDPE và <i>các loại vật liệu khác thân thiện với môi trường</i> làm lồng bè nuôi;	Một số loại vật liệu khác thân thiện với môi trường cũng có thể sử dụng để làm lồng bè nuôi, không chỉ hạn chế trong việc sử dụng các vật liệu composite, HDPE	Bộ Quốc phòng	Không tiếp thu: Vì trong tương lai gần chưa có vật liệu mới khác nào thân thiện với môi trường phù hợp làm lồng bè nuôi trồng thủy sản trên biển gây khó khăn trong quá trình thực hiện.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Tại điểm a khoản 2	Đã được cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển. Bổ cụm từ “và được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản”.	Do tại Điều 2 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2021/NĐCP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển có nội dung sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 2 như sau: “Trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định hình thức giấy phép thì văn bản cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển là một trong các hình thức văn bản: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	UBND tỉnh Cà Mau	Không tiếp thu: Vì để được đưa vào sản xuất nuôi trồng thủy sản trên biển, cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển phải được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			<p>theo quy định của pháp luật; quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản hoặc giấy xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã về việc cá nhân Việt Nam thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản; văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; văn bản khác cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật."</p>			

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			<p>Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 có quy định: Văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật là: “Trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định hình thức giấy phép thì văn bản cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển là một trong các hình thức văn bản: Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật; quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy</p>			

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			sản hoặc giấy xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã về việc cá nhân Việt Nam thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi hồng thủy sản; văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; văn bản khác cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật.			
	Điều 6, Khoản 2, Điểm a (trang 5): Nội dung “Sử dụng vật liệu composite, HDPE làm lồng bè nuôi”.	Sử dụng vật liệu composite, HDPE làm lồng bè đối với nuôi trên biển; sử dụng vật liệu kẽm, sắt, thép, nhựa HDPE làm lồng bè đối với nuôi trên hồ chứa (nước ngọt)”. Sử dụng vật liệu composite, HDPE làm lồng bè đối với nuôi trên hồ chứa (nước ngọt)”. Sử dụng vật liệu kẽm, sắt, thép, nhựa HDPE làm lồng bè đối với nuôi trên hồ chứa (nước ngọt)”.	Sửa đổi, bổ sung thêm chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản nước ngọt, thì việc bổ sung thêm vật liệu “kẽm, sắt, thép, nhựa HDPE” làm lồng bè đối với nuôi trên hồ chứa (nước ngọt) là cần thiết, với mục đích vật liệu phổ	Sở NNPTNT Lai Châu	Không tiếp thu: Vi không khuyến khích sử dụng vật liệu kẽm, sắt, thép không thân thiện và an toàn với môi trường	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			thông, dễ tìm kiếm, giá cả phù hợp..., vì nuôi thủy sản nước ngọt nên vật liệu chỉ cần đảm bảo chắc chắn, không cần vật liệu phải chịu mặn.			
	Tại khoản 2, Điều 6 (điều kiện hỗ trợ nuôi trồng thủy sản trên biển)	Đề nghị quy định tiêu chí hỗ trợ cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển theo quy mô thể tích lồng nuôi (không quy định theo diện tích mặt nước và công suất) để đảm bảo thống nhất và phù hợp với quy định mức hỗ trợ chỉ tính theo thể tích lồng nuôi (tại điểm a, khoản 3).		Bộ Công An	Không tiếp thu: vì đối tượng nuôi khác nhau dẫn đến việc xác định điều kiện hỗ trợ khác nhau theo diện tích/thể tích/công suất.	
	<i>Điểm a khoản 2:</i> Dự thảo Nghị định quy định “sử dụng tối thiểu 30% lao động đăng ký thường trú....”. Để đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị:	- Làm rõ việc xác định mức 30% lao động được thực hiện như thế nào. - Cơ quan nhà nước căn cứ cơ sở (bằng chứng, giấy tờ,...) nào để xác định được cơ sở đó đảm bảo con số 30% đủ điều kiện để được hỗ trợ.		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Làm rõ 30% số lao động làm việc tại cơ sở đăng ký thường trú tại...bổ sung hồ sơ bản sao đăng ký thường trú.
	Tại điểm b khoản 2	Đề nghị xem xét quy định cụ thể hơn đối với cơ sở sản xuất như diện tích, thể tích ao hoặc bể ương nuôi, kích cỡ cá giống...	Để thuận lợi trong quá trình áp dụng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với cơ sở sản xuất giống cá biển.	Bộ KH&CN	- Trong hồ sơ thiết kế xây dựng, hoàn công, hoá đơn tài chính, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới hoặc nâng cấp cơ sở sản xuất giống (Bao gồm cả	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
					<p>hợp đồng thiết kế, xây dựng, hoá đơn, chứng từ thanh toán tiền mua mới, nâng cấp máy móc, trang thiết bị)” sẽ thể hiện diện tích, kích cỡ cá giống...</p> <p>- Trong dự thảo đã yêu cầu về quy mô sản xuất</p>	
	Tại điểm b khoản 2	Sửa đổi thành: Công suất sản xuất 03 triệu con/năm	Tạo điều kiện để các doanh nghiệp vừa và nhỏ có cơ hội đầu tư sản xuất giống cá biển phù hợp với Điều 4: Nguyên tắc áp dụng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Không tiếp thu: Không khuyến khích các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ.	
	Tại điểm a, khoản 3, Điều 6	Đề nghị nâng mức hỗ trợ cụ thể là " Đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 02 triệu đồng cho 01 m ³ lồng bè nuôi ở	Để khuyến khích đầu tư phát triển cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển; vì hiện nay chi phí nuôi trồng	UBND tỉnh Thanh Hoá	Không tiếp thu: Vì tăng mức hỗ trợ sẽ tăng ngân sách và giảm tính khả thi.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,5 triệu đồng cho 01 m ³ lồng bè ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định.	thủy sản trên biển rất cao so với nuôi trồng thủy sản nội địa và gặp nhiều rủi ro hơn khi thời tiết bất lợi.		Thống nhất mức hỗ trợ 0,5 triệu/ 01m ³ lồng	
	Điều 6, khoản 3, điểm a: "Đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 01 triệu đồng cho 01 m ³ lồng bè nuôi ở vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,4 triệu đồng cho 01 m ³ lồng bè ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định."	Sửa đổi thành: "Đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 01 triệu đồng cho 01 m ³ lồng bè nuôi ở vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,7 triệu đồng cho 01 m ³ lồng bè ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định."	Nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn.	UBND tỉnh Nghệ An	Không tiếp thu: Vì tăng mức hỗ trợ sẽ tăng ngân sách và giảm tính khả thi. Thống nhất mức hỗ trợ 0,5 triệu/ 01m ³ lồng	
	Mục a Khoản 3	Đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 02 triệu đồng cho 01 m ³ lồng bè nuôi ở vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,5 triệu đồng cho 01 m ³ lồng bè ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định.	Đề nghị nâng mức hỗ trợ đối với đầu tư mới để khuyến khích đầu tư phát triển cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển.	UBND TP Hải Phòng	Thống nhất mức hỗ trợ 0,5 triệu/ 01m ³ lồng	
	Khoản 3 Điều 6:	Đã quy định mức hỗ trợ cụ thể vậy trong Phụ lục		Cục Thú y	- Tổng số tiền đầu tư ghi trong phụ	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>1 có bắt buộc phải khai báo tổng số tiền đầu tư không? Con số này xác nhận bằng gì?</p> <p>Hồ sơ chỉ yêu cầu Đơn đã đủ cơ sở để xem xét chưa?</p>			<p>lục của dự thảo Nghị định để thống nhất, đồng bộ với các thành phần hồ sơ. Tổ chức, cá nhân tự chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin trong đơn.</p> <p>- Thành hồ sơ không chỉ có đơn mà còn các thành phần hồ sơ khác đã quy định tại dự thảo Nghị định.</p>	
	<p><i>Điểm a khoản 3:</i> Dự thảo chỉ quy định mức tiền hỗ trợ cho cơ sở tính theo m³ của lồng nuôi. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 2 Điều 6 dự thảo quy định điều kiện về quy mô cơ sở được tính theo một trong 03 đơn vị tính: 05 ha hoặc 1000m³/lồng hoặc 300 tấn.</p>	<p>Vì vậy, đề nghị xem xét bổ sung quy định mức tiền hỗ trợ tính theo quy mô (ha), công suất (tấn) tại điểm a khoản 3 Điều 6 dự thảo nghị định để đảm bảo tính thống nhất.</p>		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu làm rõ theo đối tượng	
	<i>Điểm b khoản 3:</i>	Đề nghị xác định rõ: “hỗ trợ 30% giá trị đầu tư ”		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu:	Hỗ trợ không quá 30% giá trị chi phí xây

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		mới hoặc nâng cấp..." là 30% giá trị của dự án hay giá trị của hạng mục đầu tư để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch trong quá trình triển khai.				dựng kết cấu hạ tầng của cơ sở nuôi nhuyền thể, rong biển, tôm hùm, nhưng không quá 01 tỷ đồng/cơ sở.
	Tại Điểm b Khoản 4	Đề nghị bổ sung cụm từ "hóa đơn tài chính" sau cụm từ "xây dựng, hoàn công".		Sở NNPTNT Thái Bình	Không tiếp thu: Vì trong hồ sơ quyết toán đã bao gồm hoá đơn tài chính	
	Tại điểm b khoản 4	Hồ sơ bao gồm: Đơn xin hỗ trợ một lần sau đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này); Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (đối với cơ sở sản xuất giống cá biển); Hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn công, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới hoặc nâng cấp cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, sản xuất giống cá biển.	Bổ cụm từ "và Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển)". Lý do tương tự như đề nghị sửa đổi tại điểm a khoản 2 Điều 6 nêu trên	UBND tỉnh Cà Mau	Không tiếp thu: Đề cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển đi vào sản xuất bắt buộc phải có quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản.	
	Tại điểm b khoản 4 Điều 6, đề nghị phân thành 2 mục bao gồm:	- Mục 1: Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển... - Mục 2: Đối với cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đối tượng nuôi biển...		UBND tỉnh Sóc Trăng	Đã biên tập lại cho phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Khoản 4, điểm b: về hồ sơ phê duyệt hỗ trợ cơ sở sản xuất giống cá biển hoặc nuôi trồng trên biển.	Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định cụ thể là nộp bản chính, bản sao hợp lệ hay bản phô tô đối với các hồ sơ hỗ trợ.	Nhằm có căn cứ áp dụng thống nhất	UBND tỉnh Nghệ An	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	Tại khoản 1	Đề nghị bổ sung “1. Đối tượng được hỗ trợ: Cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển; cơ sở sản xuất giống cá biển; cơ sở nuôi thủy sản nước ngọt; cơ sở sản xuất giống thủy sản nước ngọt”.		UBND tỉnh Đắk Lắk	Không tiếp thu: Chỉ hỗ trợ đối với sản xuất giống cá biển và nuôi trồng thủy sản trên biển do yêu cầu thực tiễn đặt ra phục vụ sản xuất hàng hoá.	
	Điểm a Khoản 2	Đề nghị bổ sung: “2. Điều kiện được hỗ trợ: a) Cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển và cơ sở nuôi thủy sản nước ngọt đáp ứng các điều kiện sau: Đã được cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; được cấp phép nuôi thủy sản lồng bè trên sông, hồ chứa, hồ thủy điện hoặc được giao đất nuôi trồng thủy sản; Quy mô nuôi tối thiểu 05 ha hoặc có 10 lồng bè nuôi (thể tích lồng bè tối thiểu 1.000 m ³ /lồng) hoặc công suất tối thiểu 300 tấn sản phẩm nuôi/năm; đối với nuôi thủy sản nước ngọt quy mô tối thiểu là 01 ha hoặc có 30 lồng nuôi (thể tích lồng bè tối thiểu 100m ³ /lồng hoặc tối thiểu 100 tấn sản phẩm nuôi/năm. Sử dụng tối thiểu 30% lao động đăng ký thường trú tại tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, nơi		UBND tỉnh Đắk Lắk	Không tiếp thu: Chỉ hỗ trợ đối với sản xuất giống cá biển và nuôi trồng thủy sản trên biển do yêu cầu thực tiễn đặt ra phục vụ sản xuất hàng hoá.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		chủ cơ sở thực hiện nuôi trồng thủy sản trên biển và nuôi thủy sản nước ngọt.”				
		Đầu dòng thứ hai, điểm b khoản 2 Điều 6 đề nghị bổ sung như sau: “Các cơ sở sản xuất giống phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển có công suất sản xuất 05 triệu giống/năm trở lên; cơ sở sản xuất giống thủy sản nước ngọt công suất 05 triệu giống/năm trở lên.		UBND tỉnh Đắk Lắk	Không tiếp thu: Chỉ hỗ trợ đối với sản xuất giống cá biển và nuôi trồng thủy sản trên biển do yêu cầu thực tiễn đặt ra phục vụ sản xuất hàng hoá.	
	Tại điểm a, khoản 2, Điều 6 – Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đề nghị chỉnh sửa bổ sung điều kiện hỗ trợ cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển như sau:	“Sử dụng vật liệu composite, HDPE đáp ứng quy định chất lượng, kỹ thuật làm lồng bè nuôi”.	Lý do: Để đảm bảo nhà đầu tư sử dụng các vật liệu làm lồng bè theo quy định Luật chất lượng sản phẩm hàng hoá, Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.	Sở NNPTNT Quảng Nam	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	Mục a khoản 2	... Quy mô nuôi tối thiểu 05 ha hoặc có 10 lồng bè nuôi (thể tích lồng bè tối thiểu 1.000 m³/lồng) hoặc công suất tối thiểu 300 tấn sản phẩm nuôi/năm;	Không cần quy định thể tích tối thiểu của lồng nuôi, vì con số này chỉ liên quan đến nuôi cá biển, không đúng cho nhuyễn thể, rong biển,...	Hiệp hội nuôi biển VN	Tiếp thu	Làm rõ trong dự thảo Nghị định.
	Điều 6, Khoản 3, Mục a:	a) Đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 01 triệu đồng cho 01 m ³ (...) ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý; 0,2 triệu đồng cho 01 m³ lồng	Cần bổ sung chính sách để khuyến khích việc chuyển đổi lồng nuôi sang sử dụng vật liệu bền vững, thân thiện môi trường	Hiệp hội nuôi biển VN	- Tiếp thu bổ sung chính sách đối với Cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển chuyển đổi sử	Tại khoản 3, Điều 8

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<i>nuôi chuyển đổi sang sử (lụng vật liệu mới trong vùng biển dưới 03 hải lý theo quy định; hỗ trợ 50% giá trị đầu tư mới các cơ sở nuôi trồng hải sản (nhuyễn thể, giáp xác, rong biển, da gai...) trên biển nhưng không quá 10 tỷ đồng/cơ sở; hỗ trợ 30% giá trị đầu tư nâng cấp các cơ sở nuôi trồng hải sản trên biển nhưng không quá 05 tỷ đồng/cơ sở.</i>	(HDPE, composit) ở trong vùng biển dưới 03 hải lý. Cần có chính sách hỗ trợ các đối tượng nuôi khác (nhuyễn thể, giáp xác, rong biển, da gai...) là các nhóm rất quan trọng cho công nghiệp nuôi biển,.		dụng vật liệu làm lồng bè nuôi. - Không tiếp thu bổ sung chính sách đối với dưới 03 hải lý vì không khuyến khích nuôi gần bờ.	
Điều 6, Khoản 3, mục b	Khoản 3, mục b	b) Cơ sở sản xuất giống cá biển và giống các loài hải sản khác (nhuyễn thể, rong biển, động vật da gai,...) : hỗ trợ không quá 30% giá trị đầu tư mới hoặc nâng cấp, nhưng không quá 10 tỷ đồng/cơ sở đầu tư mới, không quá 05 tỷ đồng/cơ sở nâng cấp.	Cần chính sách hỗ trợ trại sản xuất giống các loài hải sản phục vụ nuôi biển, ngoài giống cá biển, để phục vụ cho công nghiệp nuôi biển.	Hiệp hội nuôi biển Việt Nam	Không tiếp thu: Cần tập trung ưu tiên nguồn lực để khuyến khích phát triển giống cá biển.	
Điều 6, Khoản 3, Bổ sung Mục c	Khoản 3, Bổ sung Mục c	c) Các cơ sở sản xuất vi tảo, lồng bè thiết bị phục vụ trực tiếp cho nuôi biển công nghiệp: Được hỗ trợ 50% > giá trị đầu tư mới, nhưng không	Cần có chính sách hỗ trợ các cơ sở công nghiệp phụ trợ này, bởi đó là bộ phận không thể thiếu để tạo hạ tầng kỹ thuật	Hiệp hội nuôi biển Việt Nam	Không tiếp thu: Vì đã được quy định tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 và đang được rà soát,	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<i>quá 10 tỷ đồng/cơ sở.</i>	cho các trang trại nuôi biển.		chỉnh sửa, bổ sung.	
	Điều 6, Khoản 3, Bổ sung Mục d	d) Các cơ sở nuôi trồng hải sản trên bờ bằng công nghệ tiên tiến (RAS): Được hỗ trợ 30% giá trị đầu tư mới; nhưng không quá 10 tỷ đồng/cơ sở.	Các cơ sở này là bộ phận tiên tiến của ngành nuôi biển, cần được hỗ trợ.	Hiệp hội nuôi biển Việt Nam	Không tiếp thu: vì tập trung hỗ trợ những nội dung trực tiếp, quan trọng đối với nghề nuôi trồng thủy sản trên biển	
	+ Khoản 3 Điều 6 đề nghị bổ sung như sau:	<p>“3. Mức hỗ trợ:</p> <p>a) Đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 01 triệu đồng cho 01 m³ lồng bè nuôi ở vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,4 triệu đồng cho 01 m³ lồng bè ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định. Đối với cơ sở nuôi thủy sản nước ngọt 10 triệu đồng/lồng/100m³/lồng;</p> <p>b) Cơ sở sản xuất giống cá biển: hỗ trợ không quá 30% giá trị đầu tư mới hoặc nâng cấp, nhưng không quá 10 tỷ đồng/cơ sở đầu tư mới, không quá 05 tỷ đồng/cơ sở nâng cấp. Đối với cơ sở sản xuất giống cá nước ngọt hỗ trợ không quá 30% giá trị đầu tư mới hoặc nâng cấp, nhưng không quá 02 tỷ đồng/cơ sở đầu tư mới, không quá 01 tỷ đồng/cơ sở nâng cấp.”</p>		UBND tỉnh Đắk Lắk	Không tiếp thu: vì tập trung hỗ trợ những nội dung trực tiếp, quan trọng đối với nghề nuôi trồng thủy sản trên biển. Cần tập trung ưu tiên nguồn lực để khuyến khích phát triển giống cá biển.	
	Điểm b khoản 4	Hồ sơ bao gồm: Đơn xin hỗ trợ một lần sau đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này); Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ	Đảm bảo đầy đủ căn cứ, nội dung và thông tin của các đối tượng được hỗ trợ; Đầy đủ, hồ sơ, hóa đơn chứng từ để phục vụ thanh	UBND TP Hải Phòng	Đã biên tập lại cho phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>căn cước công dân của chủ cơ sở, Bản sao Giấy chứng đăng ký nhận kinh doanh (nếu có); Bản sao Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển); Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (đối với cơ sở sản xuất giống cá biển và đối tượng chủ lực); Hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn công, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới hoặc nâng cấp cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, sản xuất giống cá biển (bao gồm cả hợp đồng thiết kế, xây dựng, hóa đơn chứng từ thanh toán tiền mua mới, nâng cấp máy móc, trang thiết bị).</p>	<p>quyết toán và hồ sơ lưu phục vụ công tác thanh, kiểm tra.</p>			

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Tại điểm c khoản 4 Điều 6, đề nghị điều chỉnh như sau:	“Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, <i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan thành lập Đoàn kiểm tra, thẩm định. Nếu kiểm tra, thẩm định đạt yêu cầu thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định đối tượng, nội dung hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện thì trong vòng ... ngày làm việc kể từ khi kiểm tra, thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải ra thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết</i> ”.		UBND tỉnh Sóc Trăng	Tiếp thu	Bổ sung trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ.
	Đề nghị đơn vị tham mưu xem xét bổ sung chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với nuôi trồng thủy sản lồng bè nước ngọt gồm các nội dung sau:	1. Đối tượng hỗ trợ: Cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè nước ngọt. 2. Điều kiện được hỗ trợ: a) Cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè đáp ứng các điều kiện sau: Đã được cấp giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; có cam kết nuôi trong thời gian ít nhất là 3 năm. Quy mô nuôi tối thiểu có 05 lồng bè nuôi (thể tích lồng bè tối thiểu 100 m ³ /lồng) hoặc công suất tối thiểu 15 tấn sản phẩm nuôi/năm;	Lý do đề xuất bổ sung: Hiện nay, nuôi trồng thủy sản lồng bè nước ngọt đã phát triển, đặc biệt ở các tỉnh có hệ thống sông lớn, các hồ chứa lớn tận dụng tiềm năng mặt nước để phát triển nuôi cá lồng bè, tuy nhiên việc phát triển nuôi còn ở trình độ thấp, manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung; cơ sở hạ tầng thiếu và yếu; việc cung cấp con giống, thức ăn, công nghệ nuôi nhiều hạn chế; chưa hình thành được	Sở NNPTNT Đăk Nông	Không tiếp thu Cần tập trung ưu tiên nguồn lực để khuyến khích phát triển nuôi biển.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>Sử dụng vật liệu chắc chắn, bền, có khả năng chống chịu với môi trường nước, sóng, gió và chất khử trùng tiêu độc.</p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường;</p> <p>3. Mức hỗ trợ:</p> <p>a) Đầu tư mới: Hỗ trợ 1 lần 50% chi phí làm lồng, nhưng không quá 300 triệu/cơ sở.</p> <p>b) Nâng cấp: Không quá 50% giá trị nâng cấp nhưng không quá 150 triệu đồng/cơ sở.</p> <p>4. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị phê duyệt hỗ trợ nuôi trồng thủy sản lồng bè nước ngọt: Tương tự như khoản 4, Điều 6 dự thảo Nghị định tuy nhiên thành phần hồ sơ đối với nội dung hỗ trợ này gồm: Đơn xin hỗ trợ một lần sau đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này); giấy xác nhận đăng ký</p>	<p>các chuỗi giá trị, chưa có thị trường ổn định; phải đối mặt với không ít những rủi ro về thiên tai, môi trường và dịch bệnh... dẫn đến phát triển chưa bền vững. Do đó, để khuyến khích người dân đầu tư phát triển nuôi cá lồng, tạo được sản phẩm hàng hóa chất lượng cần phải có chính sách khuyến khích phát triển đối với nuôi trồng thủy sản lồng bè nước ngọt.</p>			

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; giấy cam kết nuôi trong thời gian ít nhất là 3 năm (<i>có xác nhận của địa phương</i>); Hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn công, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới hoặc nâng cấp cơ sở nuôi trồng thủy sản nước ngọt.				
		Bổ sung vào nội dung tại các mục: Mục a, Khoản 4, Điều 6; Mục b, Khoản 4, Điều 9; Mục a, Khoản 5, Điều 10 hình thức “Nộp hồ sơ trực tuyến qua Dịch vụ công”.	Lý do, để đơn giản hoá về thủ tục hành chính, thuận lợi, nhanh chóng và tiết kiệm, phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 và xu hướng điện tử hóa TTHC hiện nay.	Sở NNPTNT Điện Biên	Tiếp thu	Điểm a, khoản 5, Điều 10: “Đại diện tổ chức cộng đồng gửi Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản (theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này) trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến cơ quan có thẩm quyền...”
	- Tại điểm b khoản 4 Điều 6 b) Hồ sơ bao gồm: Đơn xin hỗ trợ một lần sau đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành	“b) Hồ sơ bao gồm: Đơn xin hỗ trợ một lần sau đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này); <i>Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của chủ cơ sở, Giấy chứng đăng ký nhận kinh doanh (nếu có); Bản sao</i> Giấy phép nuôi trồng thủy sản		Sở NNPTNT Nam Định	Tiếp thu biên tập phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	kèm theo Nghị định này); Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển); Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (đối với cơ sở sản xuất giống cá biển); Hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn công, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới hoặc nâng cấp cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, sản xuất giống cá biển.	trên biển và Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển); Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (đối với cơ sở sản xuất giống cá biển); Hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn công, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới hoặc nâng cấp cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, sản xuất giống cá biển (Bao gồm cả hợp đồng thiết kế, xây dựng, hoá đơn, chứng từ thanh toán tiền mua mới, nâng cấp máy móc, trang thiết bị) ".				
		Các chính sách hỗ trợ tại Nghị định quy định tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị tới cơ quan nhà nước để được thẩm định, phê duyệt (như Điều 6, Điều 9), đề nghị bổ sung nội dung thẩm định của cơ quan nhà nước.		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Biên tập phù hợp tại Điều 8. Hỗ trợ một lần sau đầu tư của dự thảo Nghị định.	
Điều 7	Chính sách bảo hiểm					
	Ngày 16/6/2022, Quốc hội đã thông qua Luật Kinh doanh bảo hiểm. Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023, trong đó có quy định mới về hoạt động kinh doanh bảo hiểm nói chung và chính sách bảo hiểm nông nghiệp nói riêng. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham khảo Luật Kinh			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Chỉnh lý, hoàn thiện tại Điều 9. Chính sách bảo hiểm của dự thảo Nghị định và Báo cáo đánh giá tác động

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	doanh bảo hiểm năm 2022 để có sự chỉnh lý, hoàn thiện (nếu có), đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Theo nội dung Điều 7 dự thảo Nghị định quy định về chính sách bảo hiểm cho tàu cá <u>căn cứ vào chiều dài của tàu</u> (tàu có chiều dài lớn nhất từ <u>15m trở lên</u>). Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho các tàu khai thác hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ <u>căn cứ vào công suất máy chính</u> ¹² . Do vậy, để đảm bảo tính khả thi của văn bản, tạo điều kiện thuận lợi khi triển khai thi hành Nghị định này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo: (i) đánh giá kỹ tác động chính sách này khi thay đổi tiêu chí hỗ trợ tàu cá; (ii) phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan rà soát, hoàn thiện nội dung Điều 7 dự thảo Nghị định cho phù hợp.					chính sách khi thay đổi tiêu chí hỗ trợ tàu cá.
	Về chính sách bảo hiểm quy định tại Điều 7 đề nghị bổ sung cụm từ “tổ hợp tác” vào sau cụm từ “hợp tác xã” và quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị kinh phí mua bảo hiểm cho các tàu cá.			Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Biên tập phù hợp tại Điều 9. Chính sách bảo hiểm của dự thảo Nghị định	
		Bổ sung quy định về lập, phân bổ, quyết toán kinh phí.	Để có cơ sở tham mưu thực hiện.	Sở NNPTNT Quảng Ngãi	Tiếp thu	Bổ sung 01 Điều 15. về Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách tại dự thảo Nghị định
	Đối với chính sách bảo hiểm (Điều 7 dự thảo Nghị định)	a) Về quy định tại khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị định: - Về quy định chủ tàu vay vốn đóng mới,		Bộ Tài chính	Tiếp thu	

¹² Theo đó, Điều 5 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP quy định: “2. Hỗ trợ hàng năm kinh phí mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) với mức: (a) 70% kinh phí mua bảo hiểm đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 90CV đến dưới 400CV; (b) 90% kinh phí mua bảo hiểm đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>nâng cấp tàu bắt buộc phải mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) hằng năm với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng dư nợ tại các ngân hàng thương mại; trường hợp chủ tàu chậm mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ hằng năm thì không được hưởng các khoản hỗ trợ của Nhà nước:</p> <p>Theo quy định tại Điều 8 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) và Điều 8 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022, bảo hiểm thân tàu là bảo hiểm tài sản, không phải bảo hiểm bắt buộc¹³, việc quy định chủ tàu bắt buộc phải mua bảo hiểm thân tàu là không đúng quy định của Luật.</p> <p>Đồng thời, theo quy định tại Điều 42, 43 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) và Điều 47 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022, số tiền bảo hiểm là số tiền mà bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm cho tài sản đó, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm không được giao kết hợp đồng bảo hiểm tài sản trên giá trị (hợp đồng bảo hiểm trong đó số tiền bảo hiểm cao hơn giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng). Quy định tại dự thảo Nghị định về giá trị bảo hiểm tối</p>				

¹³ Khoản 2 Điều 8: 2. Bảo hiểm bắt buộc bao gồm: a) Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người vận chuyển hàng không đối với hành khách; b) Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với hoạt động tư vấn pháp luật; c) Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; d) Bảo hiểm cháy, nổ.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>thiếu bằng dư nợ tại các ngân hàng thương mại là không phù hợp trong trường hợp dư nợ tại các ngân hàng thương mại cao hơn giá trị tài sản.</p> <p>- Về quy định các công ty bảo hiểm được chỉ định bán bảo hiểm cho ngư dân:</p> <p>Theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Thông tư số 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ Tài chính quy định điều kiện đối với doanh nghiệp bảo hiểm tham gia triển khai chính sách bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm đáp ứng đầy đủ yêu cầu về năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, mạng lưới và kinh nghiệm triển khai bảo hiểm khai thác hải sản đều có thể nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận triển khai bảo hiểm. Như vậy, việc chỉ định các công ty bảo hiểm bán bảo hiểm cho ngư dân là không phù hợp với quy định nêu trên và không phù hợp Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật cạnh tranh năm 2018.</p> <p>Từ tình hình trên, đề nghị Bộ NN&PTNT bỏ khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị định.</p> <p>b) Nhằm đảm bảo chính sách được triển khai ổn định, bền vững, bảo vệ quyền lợi của ngư dân, đề nghị bổ sung thêm 01 khoản vào Điều 7 dự thảo Nghị định quy định yêu cầu đối với doanh nghiệp triển khai bảo hiểm như sau:</p>				<p>- Tiếp thu bỏ tại khoản 5 Điều 9. Chính sách bảo hiểm của dự thảo Nghị định.</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>“Doanh nghiệp bảo hiểm được chủ động xây dựng sản phẩm bảo hiểm phù hợp với quy định pháp luật về bảo hiểm và quy định tại Nghị định này. Doanh nghiệp bảo hiểm triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm phải bảo đảm đầy đủ các yêu cầu sau:</i></p> <p><i>a) Giấy phép thành lập và hoạt động có nghiệp vụ bảo hiểm được phép triển khai phù hợp với chính sách hỗ trợ bảo hiểm quy định tại Nghị định này;</i></p> <p><i>b) Đáp ứng các yêu cầu về vốn, khả năng thanh toán theo quy định pháp luật;</i></p> <p><i>c) Có quy trình về khai thác, giám định, bồi thường bảo hiểm, quy trình kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật có chương trình tái bảo hiểm bảo đảm an toàn, hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật;</i></p> <p><i>d) Có trụ sở chính hoặc chi nhánh đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm theo Nghị định này”.</i></p>				<p>- Tiếp thu bổ sung tại khoản 3, Điều 9. Chính sách bảo hiểm của dự thảo Nghị định.</p>
		<p>Đề nghị quy định chính sách hỗ trợ bảo hiểm ổn định như quy định tại Điều 5, Nghị định 67/2014/NĐ-CP.</p> <p>Đề nghị Dự thảo có cơ chế giao cho các doanh</p>	<p>Do: chủ tàu đã lập kế hoạch vay vốn và ngân hàng thương mại thẩm định cho vay theo phương án hỗ trợ bảo hiểm này, việc thay đổi theo</p>	<p>Sở NNPTNT Quảng Ninh</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Bổ sung vào Điều 15 về Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách tại dự thảo Nghị định; Bổ sung trách nhiệm của các</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>ngành bảo hiểm có trách nhiệm thực hiện kịp thời việc bán bảo hiểm và phối hợp với các đối tượng được hưởng chính sách bảo hiểm để thực hiện chính sách bảo hiểm theo Nghị định.</p>	<p>chiều hướng không có lợi cho chủ tàu sẽ ảnh hưởng xấu đến khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ của chủ tàu và việc thu hồi nợ của ngân hàng cho vay. Thực tế trong thời gian thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP, các chủ tàu cá nhân phản ánh việc triển khai chính sách bảo hiểm theo Nghị định gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, chủ tàu cá nhân không mua được bảo hiểm tàu cá.</p>			<p>Tổ chức, cá nhân liên quan.</p>
		<p>Theo nội dung dự thảo Nghị định chỉ quy định về chính sách bảo hiểm cho tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên. Do quy định của Nhà nước có thay đổi (đề cập tại điểm I.4 nêu trên) nên sẽ phát sinh nhiều tàu đóng mới, nâng cấp theo Nghị định 67 có công suất từ 400CV nhưng chiều dài không đủ 15m. Do đó, để thực hiện theo đúng định tại khoản 2 Điều 13 Luật Đầu tư, chính sách bảo hiểm mới tại dự thảo Nghị định này cần đảm bảo được mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ¹⁴ áp dụng</p>		<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>Không tiếp thu: Vì Bộ Tài chính đã có ý kiến đề nghị giữ nguyên</p>	<p>(Đưa vào Tờ trình mục ý kiến khác nhau vấn đề xin ý kiến bởi Ngân hàng NNVN và Bộ Tài chính có quan điểm khác nhau tại văn bản số 8239/BTC-NSNN ngày 19/8/2022).</p>

¹⁴ Điểm b, khoản 4 Điều 13 Nghị định 67 (đã sửa đổi, bổ sung) quy định: “Thời gian hỗ trợ bảo hiểm đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới)”.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>cho các tàu cá vay vốn đóng mới, nâng cấp theo Nghị định 67. Theo đó, NHNN đề xuất: (i) đối với các tàu cá có chiều dài trên 15m khai thác tại vùng khơi đề nghị có mức hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm thân tàu bao gồm trang thiết bị đánh bắt hải sản, ngư lưới cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) như Nghị định 67 ban đầu là 90% kinh phí mua bảo hiểm; (ii) đối với các tàu cá có chiều dài dưới 15m khai thác tại vùng lộng có mức hỗ trợ bảo hiểm cao hơn mức bảo hiểm hiện đang quy định tại Nghị định 17/2018/NĐ-CP là 70% kinh phí mua bảo hiểm.</p> <p>- Điều 7 dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>+ Khoản 3 Điều 7, đề nghị viết lại nội dung “... mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản biển (lồng bè, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi biển)...” thành: “mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với <u>tài sản của</u> các cơ sở nuôi trồng thủy sản biển (lồng bè, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi biển)” do “Cơ sở nuôi trồng thủy sản” là chỉ nơi (địa điểm) nuôi trồng thủy sản.</p> <p>+ Đề nghị thay thế khoản 5 Điều 7 dự thảo Nghị định bằng nội dung quy định về bảo hiểm đối với các tàu đóng mới, nâng cấp theo Nghị định 67 cụ thể như sau:</p> <p>“5. Chủ tàu vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, bao gồm cả các chủ tàu</p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>nhận bàn giao tàu theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung) và các chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 5 Nghị định này, phải mua đầy đủ bảo hiểm thuyền viên và bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) hằng năm với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng dư nợ vay tại các ngân hàng thương mại và đảm bảo duy trì hợp đồng bảo hiểm với Công ty bảo hiểm trong suốt thời gian còn dư nợ vay tại ngân hàng thương mại”.</i></p> <p><i>Nhà nước tiếp tục hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm trong suốt thời gian vay vốn của chủ tàu (bao gồm cả thời gian được cơ cấu lại thời hạn trả nợ do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định tại Điều 4 Nghị định này):</i></p> <p><i>a) Hỗ trợ hàng năm 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho mỗi thuyền viên làm việc trên tàu.</i></p> <p><i>b) Hỗ trợ hàng năm 90% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu bao gồm trang thiết bị đánh bắt hải sản, ngư lưới cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên).</i></p> <p><i>c) Hỗ trợ hàng năm 70% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu bao gồm trang thiết bị đánh bắt hải sản, ngư lưới cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 15m”.</i></p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		- Đề nghị bổ sung 01 khoản quy định cụ thể về quy trình, thủ tục mua bảo hiểm, hỗ trợ phí bảo hiểm của Nhà nước, thời gian xử lý hồ sơ bảo hiểm, thời gian hoàn thành thanh toán bảo hiểm khi phát sinh rủi ro ... để xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh hiện nay. Nội dung này đề nghị Bộ NN&PTNT phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định.				
	Dự thảo mới chỉ quy định về mức hỗ trợ kinh phí của ngân sách nhà nước để mua bảo hiểm, tuy nhiên chưa quy định cụ thể điều kiện, trình tự, thủ tục, cơ chế thực hiện hỗ trợ chính sách.	Vì vậy, đề nghị nghiên cứu quy định nội dung này.		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Không tiếp thu vì quy định chi tiết về mua bán bảo hiểm sẽ được công ty bán bảo hiểm quy định.	
		Đề nghị quy định rõ điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ để thống nhất với các chính sách hỗ trợ khác và đảm bảo thuận lợi khi triển khai.	Tại dự thảo chưa thể hiện được các bước thực hiện việc hỗ trợ	Bộ Công An/UBND TP Hải Phòng/	Không tiếp thu vì quy định chi tiết về mua bán bảo hiểm sẽ được công ty bán bảo hiểm quy định.	
	Điều 7 và Điều 8 chưa quy định “Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị hỗ trợ”	Đề nghị bổ sung nội dung “Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị hỗ trợ” tại Điều 7 và Điều 8 theo hướng như sau: a) Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã ... b) Hồ sơ gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển		Sở NNPTNT Phú Yên/ Quảng Nam	- Đã biên tập lại theo hướng không có thủ tục hành chính tại 2 Điều về Bảo hiểm và Đào tạo mà thực hiện theo quy định. - Đối với nội dung Lập dự toán, phân	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách chủ tàu được hỗ trợ, mức hỗ trợ, thông báo cho chủ tàu và kho bạc nhà nước cấp huyện nơi chủ tàu được hỗ trợ.</p> <p>c) Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí: Sở Tài chính phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan xác định nhu cầu kinh phí hỗ trợ, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.</p> <p>d) Định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nhu cầu, kết quả hỗ trợ của các địa phương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương.</p>			bổ và quyết toán kinh phí đã được bổ sung tại dự thảo Nghị định.	
		Đề nghị bổ sung hướng dẫn trình tự thủ tục hỗ trợ	Có cơ sở để địa phương tổ chức thực thi chính sách đảm bảo đúng quy định tránh thất thoát ngân sách Nhà nước	UBND TP Đà Nẵng	Đã biên tập lại theo hướng không có thủ tục hành chính tại 2 Điều về Bảo hiểm và Đào tạo mà thực hiện theo quy định.	
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm hàng năm....cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển:	Đề nghị xem xét bổ sung chính sách bảo hiểm đối với cả người nuôi trồng thủy sản gần bờ và trong nội đồng.	Do tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (xâm nhập mặn, hạn hán, bão lụt,...) ngày càng khốc liệt.	Cục Thú y	Không tiếp thu: Vi tập chung nguồn lực cho vùng chịu tác động lớn của vùng viễn chịu ảnh hưởng của bão...	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Tại khoản 1 Điều 7, đề nghị điều chỉnh như sau:	“1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ <i>phí bảo hiểm hàng năm</i> cho các tàu cá là thành viên tổ đội, nghiệp đoàn nghề cá, hợp tác xã khai thác thủy sản; cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển,...”.	Ngoài ra, điều chỉnh các khoản mục cụ thể tại Điều 1 như sau: Khoản 1 đổi thành điểm a, khoản 2 đổi thành điểm b, khoản 3 đổi thành điểm c, khoản 4 đổi thành điểm d và điểm c của khoản 5 đổi thành khoản 3.	UBND tỉnh Sóc Trăng	Đã hiệu chỉnh và bổ sung tại Điều Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí đã được bổ sung tại dự thảo Nghị định.	
		Tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 7, đề nghị bổ sung cụm từ "hỗ trợ" vào đầu câu, cụ thể: “ <i>Hỗ trợ 100% phí bảo hiểm...</i> ”.		UBND tỉnh Sóc Trăng	Đã biên tập lại cho phù hợp	
Khoản 1		100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho mỗi thuyền viên làm việc trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên	Đề nghị mở rộng đối tượng hưởng chính sách mua bảo hiểm thuyền viên (<i>tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m</i>), đây là sự quan tâm, khuyến khích, động viên từ các chính sách của nhà nước đối với ngư dân.	UBND TP Hải Phòng	Không tiếp thu Quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp chỉ hỗ trợ tàu cá khai thác vùng khơi. Không hỗ trợ tàu cá khai thác vùng lộng và vùng bờ.	
Đoạn 1		Sửa đổi, bổ sung thành: Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm hàng năm cho các	Chi hội nghề cá cũng là một tổ chức xã hội nghề nghiệp như các	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Đã biên tập lại cho phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		tàu cá là thành viên tổ đội, chi hội nghề cá, nghiệp đoàn nghề cá, hợp tác xã khai thác thủy sản; cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển.	nghiệp đoàn nghề cá, hợp tác xã khai thác thủy sản.			
	Khoản 2	Hỗ trợ 70% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên; 50% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m	Đối với Nghị định 67/2014/NĐ-CP; Nghị định 17/2018/ND-CP, chính sách áp dụng hỗ trợ phí bảo hiểm thân tàu từ 70-90% giảm còn 50%, thực tế số lượng các tàu cá mua ngày càng ít, thậm chí rất thấp. Do vậy chính sách cần phải được duy trì nhằm hỗ trợ các tàu cá tham gia bảo hiểm trong điều kiện chi phí, giá dầu phục vụ khai thác cao, nguồn lợi thủy sản suy giảm, các tàu cá đã được đóng cách đây nhiều năm đồng thời mở rộng đối tượng áp dụng.	UBND TP Hải Phòng	Không tiếp thu: - Vì Bộ Tài chính đã có ý kiến đề nghị giữ nguyên. - Quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp chỉ hỗ trợ tàu cá khai thác vùng khơi. Không hỗ trợ tàu cá khai thác vùng lộng và vùng bờ.	
	Khoản 2, Điều 7: “70% kinh phí	Đề nghị điều chỉnh thành: “90% kinh phí	Khuyến khích chủ tàu tham gia bảo hiểm	UBND TP Đà Nẵng	Không tiếp thu:	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên”	mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên”	để có điều kiện khôi phục sản xuất trong trường hợp bị tai nạn, rủi ro.		Vi Bộ Tài chính đã có ý kiến đề nghị giữ nguyên.	
	Tại Khoản 3. 100% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản biển (lồng bè, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi biển) ngoài 06 hải lý; 70% kinh phí mua bảo hiểm đối với lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 đến 06 hải lý.	3. “100% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản biển (lồng bè, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi biển) ngoài 06 hải lý; 70% kinh phí mua bảo hiểm đối với lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 đến 06 hải lý; 50% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với các cơ sở sản xuất giống cá biển ”.		Sở NNPTNT Nam Định	Tiếp thu	
Khoản 3		100% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển (lồng bè, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi biển) ngoài 06 hải lý; 70% kinh phí mua bảo hiểm đối với lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ	Mở rộng đối tượng hỗ trợ, chia sẻ thiệt hại cho các cơ sở phát triển sản xuất giống.	UBND TP Hải Phòng	Không tiếp thu: Vi tập trung nguồn lực bảo hiểm cho sản xuất giống đối với cá biển.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		nuôi trong thủy sản trên biển từ 03 đến 06 hải lý; 50% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với các cơ sở sản xuất giống cá biển và đối tượng chủ lực.				
	Khoản 3	100% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản biển (lồng bè, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi biển) ngoài 06 hải lý; ven đảo. 70% kinh phí mua bảo hiểm đối với lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 đến 06 hải lý; ven đảo.	Bổ sung cụm từ “ ven đảo ” cho thống nhất với điểm a khoản 3 Điều 6: Đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 01 triệu đồng cho 01 m ³ (lồng bè nuôi ở vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,4 triệu đồng cho 01 m ³ lồng bè ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định.	UBND tỉnh Cà Mau	Không tiếp thu: vì theo quy định ven đảo đã có trong giới hạn của 3-6 và ngoài 6 Hải lý theo quy định của Bộ tài nguyên và Môi trường.	
	Khoản 3	Đề nghị thêm cụm từ “rủi ro thiên tai” sau cụm từ “70% kinh phí mua bảo hiểm”.		Sở NNPTNT Thái Bình	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	+ Khoản 3 Điều 7, đề nghị viết lại nội dung “... mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản biển (lồng bè, phương tiện, thiết bị	“ <i>mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với <u>tài sản của</u> các cơ sở nuôi trồng thủy sản biển (lồng bè, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi biển)</i> ”	do “ <i>Cơ sở nuôi trồng thủy sản</i> ” là chỉ nơi (địa điểm) nuôi trồng thủy sản.	Ngân hàng NN Việt Nam	Đã biên tập lại cho phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<i>phục vụ nuôi biển)...” thành:</i>					
	Tại khoản 4. 70% kinh phí mua bảo hiểm vật nuôi đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển ngoài 06 hải lý; 50% kinh phí mua bảo hiểm vật nuôi đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 đến 06 hải lý.	4. 70% kinh phí mua bảo hiểm vật nuôi đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển ngoài 06 hải lý; 50% kinh phí mua bảo hiểm vật nuôi đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 đến 06 hải lý; 50% kinh phí mua bảo hiểm vật nuôi (cá bố mẹ) đối với các cơ sở sản xuất giống cá biển”.		Sở NNPTNT Nam Định	Tiếp thu, hiệu chỉnh phù hợp	
	Khoản 4	70% kinh phí mua bảo hiểm vật nuôi đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển ngoài 06 hải lý; ven đảo. 50% kinh phí mua bảo hiểm vật nuôi đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 đến 06 hải lý; ven đảo	Bổ sung cụm từ “ ven đảo ” cho thống nhất với điểm a khoản 3 Điều 6: Đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 01 triệu đồng cho 01 m ³ (lồng bè nuôi ở vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,4 triệu đồng cho 01 m ³ lồng bè ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định và phù hợp với thực tế.	UBND tỉnh Cà Mau	Không tiếp thu: vì theo quy định ven đảo đã có trong giới hạn của 3-6 và ngoài 6 Hải lý theo quy định của Bộ tài nguyên và Môi trường.	
	Khoản 4	70% kinh phí mua bảo hiểm vật nuôi đối với cơ	Mở rộng đối tượng hỗ trợ, chia sẻ thiệt hại	UBND TP Hải Phòng	Không tiếp thu:	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		sở nuôi trồng thủy sản trên biển ngoài 06 hải lý; 50% kinh phí mua bảo hiểm vật nuôi đối với các cơ sở nuôi trồng trên biển từ 03-06 hải lý; 30% kinh phí mua bảo hiểm vật nuôi (Tôm, cá bố mẹ) đối với các cơ sở sản xuất giống cá biển, đối tượng chủ lực.	cho các cơ sở phát triển sản xuất giống.		Vì tập trung nguồn lực bảo hiểm cho sản xuất giống đối với cá biển.	
	Tại khoản 4 Điều 7, đề nghị điều chỉnh như sau:	“Hỗ trợ 70% phí bảo hiểm đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển ngoài 06 hải lý; hỗ trợ 50% đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 đến 06 hải lý. Đối tượng nuôi được hỗ trợ thuộc đối tượng nuôi biển (trừ các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp)”.		UBND tỉnh Sóc Trăng	Không Tiếp thu: Vì mức hỗ trợ trong dự thảo là phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	
	Tại khoản 4, Điều 7 – Chính sách bảo hiểm	đề nghị làm rõ nội dung bảo hiểm mọi rủi ro hay chỉ một số loại rủi ro.		Sở NNPTNT Quảng Nam	Chỉ áp dụng đối với rủi ro do thiên tai.	
	Tại điểm a khoản 5	Tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP bắt buộc phải mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) hằng năm với giá trị bảo hiểm	Do dự thảo Nghị định không có chính sách cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá.	UBND tỉnh Cà Mau	Không tiếp thu: Vì đây là chính sách giải quyết những tồn tại của ND 67	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		tối thiểu bằng dư nợ tại các ngân hàng thương mại.				
	Tại điểm a khoản 5	Sửa đổi thành: a) Chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP bắt buộc phải mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) hằng năm với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng dư nợ tại các ngân hàng thương mại.	Vì Dự thảo Nghị định này không có chính sách vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Không tiếp thu: Vì đây là chính sách giải quyết những tồn tại của NĐ 67	
	- Tại điểm a, b, c khoản 5 Điều 7 a) Chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định này bắt buộc phải mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) hằng năm với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng dư nợ tại các ngân hàng thương mại. b) Trường hợp chủ tàu chậm mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi	“a) Chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu, chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, cơ sở sản xuất giống cá biển được hỗ trợ 1 lần sau đầu tư theo Nghị định này bắt buộc phải mua bảo hiểm hàng năm (bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ đối với tàu cá và bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, cơ sở sản xuất giống cá biển), đối với các chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu cá thì giá trị bảo hiểm tối thiểu phải bằng hoặc lớn hơn dư nợ tại các ngân hàng thương mại. b) Trường hợp chủ tàu, chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển, cơ sở sản xuất giống cá biển chậm mua bảo hiểm hàng năm thì không được hưởng các khoản hỗ trợ của Nhà nước. c) Các công ty bảo hiểm được chỉ định phải kịp thời bán bảo hiểm cho ngư dân và chủ cơ sở nuôi		Sở NNPTNT Nam Định	Không tiếp thu: Vì đây là chính sách giải quyết những tồn tại của NĐ 67	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	ro) hàng năm thì không được hưởng các khoản hỗ trợ của Nhà nước. c) Các công ty bảo hiểm được chỉ định phải kịp thời bán bảo hiểm cho ngư dân để đảm bảo an toàn khi vươn khơi bám biển.	trồng thủy sản trên biển <i>và cơ sở sản xuất giống cá biển để ổn định sản xuất.</i> "				
	Điều 7, khoản 5, điểm a: "Chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định này... "	Sửa đổi thành: " Chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP... "			Đã biên tập phù hợp	
	Tại Điều 7, đề nghị bổ sung 2 nội dung như sau: "Phương thức hỗ trợ phí bảo hiểm" và "Hồ sơ, trình tự, thủ tục chi trả phí bảo hiểm được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước".			UBND tỉnh Sóc Trăng	Đã biên tập phù hợp	
Điều 8	Chính sách hỗ trợ đào tạo					
	Khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định: " <i>Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo thuyền viên tàu cá ...</i> ". Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về: (i) hỗ trợ đào tạo cho thuyền viên xác định theo con tàu hay theo thuyền viên ¹⁵ ; (ii) hỗ trợ 01 lần cho thuyền viên hay hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng định kỳ, đào tạo nâng cao,... cho thuyền viên. Do vậy, đề nghị cơ			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Hoàn thiện tại Điều 10. Chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn dự thảo Nghị định.

¹⁵ Ví dụ: Trường hợp nếu hỗ trợ đào tạo cho thuyền viên xác định theo con tàu thì trường hợp chủ tàu mới (sau khi nhận chuyển nhượng tàu) thuê thuyền viên mới có được hưởng hỗ trợ theo chính sách này không; hoặc trường hợp vẫn chủ tàu cũ nhưng nếu chủ tàu thuê thuyền viên mới thì thuê thuyền viên mới có được hỗ trợ không.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện Điều 8 dự thảo Nghị định cho phù hợp.					
	Về chính sách hỗ trợ đào tạo tại Điều 8 chưa có trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện, đề nghị rà soát và bổ sung.			Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Biên tập phù hợp tại Điều 10. Chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn dự thảo Nghị định.	
		Bổ sung khoản 3, 4, 5: 3. Bổ sung điều kiện hỗ trợ. 4. Bổ sung trình tự thủ tục. 5. Bổ sung quy định về lập, phân bổ, quyết toán kinh phí.	Để có cơ sở tham mưu thực hiện.	Sở NNPTNT Quảng Ngãi	Đã biên tập lại cho phù hợp	
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung quy định làm rõ việc chính sách hỗ trợ đào tạo được áp dụng đối với các đối tượng chủ tàu/tàu cá: <i>vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP; nhận bàn giao tàu theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung); và nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 5 Nghị định này.</i> - Đề nghị quy định cụ thể đối với các trường hợp sau: + Hỗ trợ đào tạo cho thuyền viên xác định theo con tàu hay theo thuyền viên. Trường hợp nếu hỗ 		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đã biên tập lại cho phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>trợ đào tạo cho thuyền viên xác định theo con tàu thì trường hợp chủ tàu mới (sau khi nhận chuyển nhượng tàu) thuê thuyền viên mới có được hưởng hỗ trợ theo chính sách này không; hoặc trường hợp vẫn chủ tàu cũ nhưng nếu chủ tàu thuê thuyền viên mới thì thuê thuyền viên mới có được hỗ trợ không.</p> <p>+ Hỗ trợ 01 lần cho thuyền viên hay hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng định kỳ, đào tạo nâng cao,... cho thuyền viên.</p>				
		<p>Đề nghị quy định rõ điều kiện, trình tự, thủ tục hỗ trợ để thống nhất với các chính sách hỗ trợ khác và đảm bảo thuận lợi khi triển khai.</p> <p>Điều kiện hỗ trợ và trình tự thủ tục hỗ trợ</p>	<p>Có cơ sở để địa phương tổ chức thực thi chính sách đảm bảo đúng quy định tránh thất thoát ngân sách Nhà nước.</p>	<p>Bộ Công An/UBND TP Đà Nẵng</p>	<p>Đã biên tập lại cho phù hợp</p>	
	<p>Dự thảo mới quy định chung mức hỗ trợ về chi phí đào tạo các chức danh; chưa quy định rõ nội dung cụ thể của chi phí đào tạo được hỗ trợ là gì, trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí về chi phí đào tạo. Điều này sẽ dẫn đến khó đảm bảo tính khả thi trong quá trình Bộ Tài chính xác định</p>	<p>Vì vậy, đề nghị nghiên cứu quy định nội dung này.</p>		<p>Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT</p>	<p>Đã biên tập lại cho phù hợp</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	mức hỗ trợ.					
	Điều 8, khoản 1: "Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo thuyền viên tàu cá (thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền phó, thợ máy, thủy thủ)..."	Đề nghị cần phải nêu rõ nội dung đào tạo có liên quan đến Nghị định để có hình thức hỗ trợ.	Nhằm có căn cứ áp dụng thống nhất	UBND tỉnh Nghệ An	Đã biên tập lại cho phù hợp	
	Khoản 1	1. Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo thuyền viên tàu cá (thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền phó, thợ máy, thủy thủ) và đào tạo, huấn luyện kỹ thuật, công nghệ khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ cao trên tàu cá; quản lý, kỹ thuật viên nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ . 2. Mức hỗ trợ theo quy định đào tạo hiện hành (chỉ hỗ trợ đào tạo một lần/ngành, nghề, chức danh).	1. Tên nghề đào tạo căn cứ Thông tư số 26/2020HT-BLDTBXH ngày 30/12/2020 ban hành danh mục nghề đào tạo. 2. Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định về thuyền viên tàu cá, tàu công vụ thủy sản. Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 sửa đổi bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực Thủy sản. Do khoa học, công nghệ phát triển	UBND TP Hải Phòng	Đã biên tập lại cho phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			hàng năm ngư dân phải được đào tạo, huấn luyện, phổ biến kiến thức công nghệ mới phù hợp với sản xuất thực hiện.			
	Khoản 1.	Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo thuyền viên tàu cá (thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền phó, máy phó, thợ máy, thủy thủ) và đào tạo, huấn luyện kỹ thuật, công nghệ khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ cao trên tàu cá; quản lý nuôi biển, kỹ thuật viên nuôi trồng thủy sản trên biển; thành lập Hợp tác xã gắn với sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; thị trường và kết nối tiêu thụ nông sản, sản phẩm công nghệ.	Theo yêu cầu thực tế sản xuất	UBND tỉnh Cà Mau	Không tiếp thu Quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp vì đã được quy định tại Nghị Định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018	
	Tại khoản 1, Điều 8: Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo thuyền viên tàu cá (thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền phó, máy phó, thợ máy, thủy thủ) và đào	Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo thuyền viên tàu cá (thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền phó, máy phó, thợ máy, thủy thủ) và đào tạo, huấn luyện kỹ thuật, công nghệ khai	Bổ sung một số nội dung cần hỗ trợ từ trung ương để đồng bộ thống nhất từ trung ương đến địa phương, xây dựng được một phương	BQL KBT biển đảo Côn Cỏ	Bổ sung khoản 3, Điều 8: Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo kỹ năng lặn biển; kỹ năng giám sát, quan trắc đa dạng sinh học	Đã biên tập, bổ sung điểm c, khoản c, điều 11 Chính sách hỗ trợ đào tạo

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	tạo, huấn luyện kỹ thuật, công nghệ khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ cao trên tàu cá; quản lý nuôi biển, kỹ thuật viên nuôi trồng thủy sản trên biển.	thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ cao trên tàu cá; quản lý nuôi biển, kỹ thuật viên nuôi trồng thủy sản trên biển; kỹ năng lặn biển, giát sát rạn san hô, thâm rong, cỏ biển và kỹ thuật nuôi trồng san hô nhân tạo.	pháp quản lý, giám sát chung giữa các Khu bảo tồn biển trong Hệ thống Khu bảo tồn biển Việt Nam.		hệ sinh thái san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn, đầm phá, bãi triều – cửa sông; kỹ thuật nuôi trồng san hô nhân tạo.	
	Khoản 1, Điều 8	Đề nghị làm rõ nội dung cụm từ “bảo quản sản phẩm theo công nghệ cao trên tàu cá”.	Trong dự thảo không quy định cụ thể, khi triển khai thực hiện sẽ rất khó khăn.	Sở NNPTNT Quảng Ninh	Tiếp thu	Tại Điều 4. Giải thích từ ngữ
	Khoản 2. Mức hỗ trợ theo quy định đào tạo hiện hành (chỉ hỗ trợ đào tạo một lần/ngành, nghề, chức danh).	- Cần nêu rõ và cụ thể hơn. - Đề nghị bổ sung các khoản quy định về điều kiện hỗ trợ, trình tự thủ tục hỗ trợ.		Sở NNPTNT Long An	Tiếp thu biên tập lại phù hợp	
Điều 9	Chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép					
	Khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép...</i> ”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa làm rõ chính sách duy tu, sửa chữa tàu có áp dụng đối với các đối tượng: (i) chủ tàu cá nhận bàn giao tàu theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung); và (ii) chủ tàu cá nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 5 Nghị định này. Theo quy định tại khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định, tàu cá có chiều dài dưới 15 mét sẽ không được hưởng chính sách hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép. Trong khi đó, các chủ tàu vay vốn, đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định số 67//2014/NĐ-CP tính theo công suất máy chính mà không tính theo chiều dài con tàu. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc lại quy			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại Điều 11. Chính sách hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép của dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	định tại Điều 9 dự thảo Nghị định, đảm bảo tính công bằng trong việc thụ hưởng chính sách của nhà nước.					
	Các chính sách hỗ trợ tại Nghị định quy định tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị tới cơ quan nhà nước để được thẩm định, phê duyệt (như Điều 6, Điều 9), đề nghị bổ sung nội dung thẩm định của cơ quan nhà nước.			Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Biên tập phù hợp tại Điều 11. Chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép của dự thảo Nghị định.	
	Khoản 1, Điều 9: Chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép: 1. Hỗ trợ 1 lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: ...	Bỏ cụm từ: “1 lần ...” và sửa thành: 1. Hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: ... Bổ sung thêm điều, khoản về chính sách hỗ trợ nhiên liệu cho tàu cá vỏ thép, cụ thể: đối với tàu có công suất từ 400CV đến 800CV mức hỗ trợ 60 triệu đồng/chuyến; đối với tàu có công suất máy chính từ 800CV trở lên, mức hỗ trợ 100 triệu đồng/chuyến hỗ trợ tối đa 10 chuyến/năm.	Do ngoài chi phí thường xuyên hàng năm như sơn lại tàu thì khoảng 2-3 năm chủ tàu lên đà để bảo dưỡng sửa chữa lớn các thiết bị máy móc tàu. Do chi phí vốn lưu động trong những năm gần đây biến động bất thường đặc biệt là chi phí nhiên liệu tăng rất cao do đó đề nghị vẫn tiếp tục hỗ trợ chi phí nhiên liệu cho chủ tàu.	Sở NNPTNT Quảng Ninh	Không tiếp thu Quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp. Mặt khác, Nhà nước cũng đã có chính sách hỗ trợ chi phí nhiên liệu cho tàu cá hoạt động khai thác thủy sản	
	- Khoản 1: đề nghị sửa đổi để quy định làm rõ việc chính sách duy tu, sửa chữa tàu được áp dụng đối với các đối tượng chủ tàu/tàu cá: <i>vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP; nhận bàn giao tàu theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số</i>			Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu biên tập lại phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/ tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung); và nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 5 Nghị định này.</p> <p>- Các chủ tàu đóng mới, nâng cấp theo Nghị định 67 (bao gồm cả tàu cá vay vốn hỗ trợ lãi suất, chủ tàu nhận bàn giao tàu theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67 (được sửa đổi, bổ sung); và nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 5 Nghị định này cần tiếp tục được hưởng chính sách duy tu, sửa chữa như đang được hưởng theo Nghị định 67 nhằm đảm bảo tính liên tục, thông suốt của chính sách. Do đó, đề nghị rà soát lại quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này để đảm bảo các đối tượng trên vẫn được tiếp tục hỗ trợ chính sách duy tu, sửa chữa.</p> <p>- Đề nghị quy định riêng 01 khoản về thời gian hỗ trợ duy tu, sửa chữa đối với tàu cá theo khoản 1 Điều này được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (bao gồm cả thời gian được cơ cấu lại thời hạn trả nợ do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định tại Điều 4 Nghị định này).</p> <p>- Đề nghị cần quy định cụ thể đối với việc hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép 01 lần/năm hay hỗ trợ 01 lần/con tàu. Trường hợp hỗ trợ 01 lần/năm thì cần bổ sung thêm cả thời gian được gia hạn nợ vay do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng.</p> <p>- Đề nghị không đề cập đến chính sách bảo hiểm tại Điều này.</p>					
		Khoản 1 đề nghị bỏ cụm từ “hỗ trợ bảo hiểm”	Lý do chính sách hỗ trợ bảo hiểm đã được quy định tại Điều 7. Tại điểm c khoản 4 đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét để đảm bảo tính thống nhất với điểm d khoản 3 điều 6 về cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và	Sở NNPTNT Thái Bình	Tiếp thu biên tập lại phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.			
	<p>Điều 9 khoản 1</p> <p>1. Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).</p>	<p>1. Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).</p>	<p>Bỏ nội dung: “<i>tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu</i>” do tàu cá vỏ gỗ không thuộc đối tượng hỗ trợ.</p>	<p>Sở NNPTNT Quảng Ngãi</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Đã sửa đổi tại khoản 1 Điều. 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định.</p>
	<p>1. Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới,</p>	<p>1. Hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian, hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP</p>	<p>Vì đây là chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép</p>	<p>Sở NNPTNT Phú Yên</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Đã sửa đổi tại khoản 1 Điều. 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định.</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).	ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 16 năm).				
	Khoản 1	Đề nghị nghiên cứu gom khoản 1 và khoản 3 Điều 9 lại cho phù hợp: Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép. Mức hỗ trợ 150 triệu đồng.	Đề nghị bỏ cụm từ "Thời gian hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ duy tu sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/ND-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ" vì nội dung này trùng với quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 15 của dự thảo. Đồng thời, quy định "Thời gian hỗ trợ bảo hiểm " là không phù hợp, vì	UBND tỉnh Kiên Giang	Tiếp thu	Đã sửa đổi tại khoản 1 Điều. 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định. tiếp dự thảo Nghị định

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			nội dung Điều 9 quy định về chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép.			
	Khoản 1.	Đối tượng hỗ trợ: Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu vỏ thép trong suốt thời gian hoạt động....”	Khuyến khích chủ tàu huy động nguồn vốn khác (vốn tự có, vốn vay...) đầu tư cho tàu vỏ thép	UBND tỉnh Kiên Giang	Không tiếp thu Thời gian hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, tối đa 16 năm là phù hợp.	
	Khoản 1. Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép).	Bỏ cụm từ “hỗ trợ bảo hiểm”. Do không liên quan gì đến bảo hiểm; bỏ cụm từ “tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu;” và cụm từ “hoặc vỏ vật liệu mới”. Do tàu vỏ gỗ và tàu vỏ vật liệu mới không được hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ.		UBND tỉnh Cà Mau	Tiếp thu biên tập lại phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Khoản 1. Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).	Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa hàng năm đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).	Vì thực tế hàng năm các tàu cá đều phải lên đà duy tu sửa chữa. Vì vậy, nếu sử dụng từ “định kỳ”, theo quy định của đăng kiểm phải là 5 năm mới hỗ trợ duy tu, sửa chữa.	UBND tỉnh Bình Định	Không tiếp thu Quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp	
	Khoản 1	Nội dung tiêu đề khoản 1 là “ Chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép ”, tuy nhiên trong nội dung lại đề cập đến “ thời gian hỗ trợ bảo hiểm ”, “ tàu vỏ gỗ ” nên đề nghị Ban soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại cho phù hợp.		UBND tỉnh Nghệ An	Tiếp thu biên tập lại phù hợp	
	Khoản 1	Đề nghị sửa đổi thành: Hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian hỗ	Bỏ từ “một lần” vì tại khoản 1, Điều 9 đã quy định rõ: Thời gian hỗ trợ bảo hiểm,	Sở NNPTNT Hà Tĩnh	Không tiếp thu Thời gian hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		trợ bảo hiểm, hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).	hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7 /2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).		với tàu cá vỏ thép vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, tối đa 16 năm là phù hợp.	
	Khoản 1	“Hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ (một lần/năm) đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 16 năm)”.	Lý do: Đây là chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép nên đề nghị không đưa thời gian hỗ trợ tàu đóng mới vỏ gỗ và vỏ vật liệu mới vào mục này	Sở NNPTNT Quảng Nam	Tiếp thu biên tập lại phù hợp	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>Khoản 1, Điều 9: Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).</p>	<p>Hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép: Thời gian hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới); <i>đã thực hiện duy tu, sửa chữa và đã nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa được hỗ trợ thì được lựa chọn hỗ trợ một lần theo quy định của Nghị định này.</i></p>	<p>- Đề nghị bỏ cụm từ “Thời gian hỗ trợ bảo hiểm” vì nội dung đã được quy định tại khoản 5 Điều 7 và khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định.</p> <p>- Đề nghị làm rõ việc hỗ trợ chi phí duy tu sửa chữa định kỳ tàu cá vỏ thép: <i>Chỉ được hỗ trợ một lần chi phí này trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất hay được hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành thực hiện việc duy tu, sửa chữa định kỳ cho mỗi lần thực hiện duy tu, sửa chữa định kỳ trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất.</i></p> <p>- Trên thực tế còn có hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ tàu cá vỏ thép theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, nhưng chưa được hỗ trợ do chưa đủ điều kiện, quy định</p>	<p>Sở NNPTNT Quảng Ninh</p>	<p>Tiếp thu biên tập lại phù hợp</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
			định mức chi phí nên chưa thẩm định được; do đó đề nghị cho phép chủ tàu được lựa chọn hỗ trợ theo hình thức một lần.			
	Khoản 3. Mức hỗ trợ: 150 triệu đồng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; 200 triệu đồng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 24 mét đến dưới 30 mét; 250 triệu đồng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 30 mét trở lên.	Mức hỗ trợ: <i>Tối đa trên một lần duy tu, sửa chữa hàng năm</i> là 150 triệu đồng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; 200 triệu đồng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 24 mét đến dưới 30 mét; 250 triệu đồng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 30 mét trở lên.	Cần quy định mức hỗ trợ tối đa, vì thực tế mỗi tàu có số tiền duy tu, sửa chữa khác nhau, nếu số tiền thấp hơn mức hỗ trợ thì hỗ trợ thực tế theo hóa đơn, nếu cao hơn thì áp dụng hỗ trợ ở mức tối đa.	UBND tỉnh Bình Định	Không tiếp thu hỗ trợ hàng năm vì chỉ hỗ trợ một lần	
	Đề nghị quy định cụ thể số lần hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép (khoản 1); nghiên cứu quy định mức hỗ trợ theo tỷ lệ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ và có mức tối đa (khoản 3) vì có nhiều cấp độ duy tu, sửa chữa định kỳ (bảo dưỡng, tiểu tu, trung tu, đại tu).			Bộ Công An	Đã quy định 1 lần trong Dự thảo Nghị định	
	Điều 9, khoản 3: Mức hỗ trợ: 150 triệu đồng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; 200 triệu đồng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 24 mét đến dưới 30 mét; 250 triệu đồng đối với	Sửa đổi thành: Mức hỗ trợ: 200 triệu đồng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; 250 triệu đồng đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 24 mét đến dưới 30 mét; 300 triệu đồng đối với tàu có	Việc duy tu, sửa chữa định kỳ tàu cá vỏ thép mỗi lần chi phí rất lớn, để tàu cá đảm bảo an toàn kỹ thuật trong thời gian tới cần nâng mức hỗ trợ để chủ tàu thực hiện duy tu, bảo dưỡng đúng định kỳ.	UBND tỉnh Nghệ An	Tiếp thu	Tại Điều 11. Chính sách hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	tàu có chiều dài lớn nhất từ 30 mét trở lên.	chiều dài lớn nhất từ 30 mét trở lên.				
	Các trình tự thủ tục quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6, điểm b khoản 4 Điều 9, điểm b khoản 5 Điều 10...	Đề nghị bổ sung đầy đủ thời hạn UBND trả lời kết quả	Chưa đầy đủ đến kết quả cuối cùng của thủ tục hành chính	Cục Thú y	Tiếp thu	Bổ sung quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 10: “Trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày ban hành văn bản gửi đến tổ chức cộng đồng đủ điều kiện hỗ trợ, Cơ quan tiếp nhận...”
	Theo quy định tại Thông tư 27/2014/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 8 năm quy định về nội dung và định mức duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép được hỗ trợ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, cấp sửa chữa: Bảo dưỡng, Tiểu tu, Trung tu, Đại tu tương ứng với các mốc thời gian là 12 tháng, 24 tháng, 36 tháng, 60 tháng tính từ lần đăng kiểm trước đó và tương ứng với các đợt kiểm tra của cơ quan đăng kiểm. Và	Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc một số nội dung sau: - Tăng số lần hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa, từ 01 lần lên 02 lần trong suốt thời gian vay vốn (16 năm). Lần hỗ trợ thứ hai cách lần hỗ trợ thứ nhất từ 03 năm - 5 năm gắn với chu kỳ đăng kiểm tàu cá. - Đề nghị đưa nội dung về thời gian hỗ trợ bảo hiểm tại khoản 1 về Điều 7 (chính sách bảo hiểm) vì Điều này đang quy định chính sách duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép. - Đơn giản hóa thủ tục hành chính để thuận tiện cho người dân khi đề nghị Nhà nước hỗ trợ. Theo đó, đề nghị bỏ yêu cầu có xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã khi thực hiện chính sách chi trả chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá tại điểm a khoản 4 vì việc sửa chữa, duy tu thường gắn với chu kỳ đăng kiểm và đã có kết quả chứng nhận đảm bảo an toàn kỹ thuật tàu cá của cơ quan đăng kiểm. Kinh phí để thực hiện chính sách này nên giao về Ngân sách địa phương, thay vì Ngân sách Trung		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Không tiếp thu Quy định tại dự thảo Nghị định là phù hợp. Mặt khác, Nhà nước cũng đã có chính sách hỗ trợ chi phí nhiên liệu cho tàu cá hoạt động khai thác thủy sản	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	tàu vỏ thép đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP chỉ có 359 chiếc (theo mục 3.2.1 dự thảo Tờ trình).	ương hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho các địa phương vì số lượng tàu không nhiều (359 chiếc).				
	Khoản 3	Đề nghị làm rõ căn cứ để có số tiền hỗ trợ cụ thể là 150 triệu đồng, 200 triệu đồng và 250 triệu đồng. Việc quy định cụ thể số tiền sẽ dễ dẫn đến không phù hợp trong thực tế. Ví dụ tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét thực hiện duy tu, sửa chữa đáp ứng đủ điều kiện theo Khoản 1, Khoản 2 của Điều 9 với số tiền thực tế là 149 triệu đồng, thì ngân sách hỗ trợ 150 triệu đồng liệu có phù hợp không? Do vậy đề nghị bổ sung thêm tối đa không quá và trước số tiền cụ thể. Đồng thời cần làm rõ là mức hỗ trợ bao nhiêu phần trăm trong tổng chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép được quy định tại Điều này.		Sở NNPTNT Long An	Tiếp thu	Đã sửa đổi, bổ sung tại Tờ trình
	Mục a Khoản 4	Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép có xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã. bản sao chụp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực	Nhằm xác định đối tượng đang thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật để được hưởng chính sách	UBND TP Hải Phòng	Tiếp thu	Đã sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Tại Điểm c Khoản 4 Điều 9:	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét đề đảm bảo tính thống nhất với Điểm d Khoản 3 Điều 6 về cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.		Sở NNPTNT Thái Bình	Tiếp thu	Đã sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định; Đã đưa cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính vào Điều Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách.
	Điều 9 khoản 4 điểm c c) Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí: Sở Tài chính phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan xác định nhu cầu kinh phí hỗ trợ, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.	c) Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan xác định nhu cầu kinh phí hỗ trợ, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.		Sở NNPTNT Quảng Ngãi	Đã đưa vào Điều Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách.	
	Điểm c, Khoản 4. Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí: Sở Tài chính phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan xác định nhu cầu kinh phí hỗ trợ,	Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí: <i>Trên cơ sở quyết định phê duyệt danh sách chủ tàu được hỗ trợ, mức hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính tổng</i>		UBND tỉnh Bạc Liêu	Đã đưa vào Điều Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.	<i>hợp</i> nhu cầu kinh phí hỗ trợ, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.				
	- Tại điểm a khoản 4, Điều 9 a) Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này); bản chính Hợp đồng, thanh lý hợp đồng duy tu, sửa chữa tàu cá, hóa đơn thanh toán sửa chữa tàu cá; bản photo giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.	“a) Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này); bản chính Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng duy tu, sửa chữa tàu cá; Hóa đơn thanh toán sửa chữa tàu cá; Bản sao chứng thực các giấy tờ còn hiệu lực sử dụng: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép Khai thác thủy sản; bản sao Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.	Đề nghị bổ sung các giấy tờ là hồ sơ tàu cá để chứng minh quyền sở hữu tàu và hoạt động thủy sản.	Sở NNPTNT Nam Định	Tiếp thu	Đã sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định
	Tại Khoản 4, Điều 9 4. Trình tự thủ tục: a) Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị chi phí duy tu,...	4. Trình tự thủ tục: a) Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí duy tu, ...	Đề nghị điều chỉnh cho đầy đủ nội dung.	Sở NNPTNT Phú Yên	Tiếp thu	Đã sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định
Điều 10	Hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản					

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>Đề nghị bổ sung nhiệm vụ “Hướng dẫn, ban hành mức chi đối với việc hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho hoạt động của tổ chức cộng đồng”.</p>	<p>Có cơ sở để lập và bố trí dự toán</p>	<p>UBND TP Đà Nẵng</p>	<p>Mức chi hỗ trợ sẽ phụ thuộc phạm vi tổ chức thực hiện đồng quản lý, số lượng thành viên tổ chức cộng đồng, nội dung chi, khả năng bố trí kinh phí của địa phương, định mức sẽ được vận dụng các văn bản quy định hiện hành. Ví dụ: thuê tư vấn theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLDDTBXH ngày 12/01/2015; mua sắm trang thiết bị thiết yếu thực hiện theo quy định về mua sắm tài sản;...</p>	
		<p>Đề nghị làm rõ quy định mức hỗ trợ tối đa 100%. Bổ sung nội dung về đánh giá tác động chính sách đối với nguồn hỗ trợ này; đồng thời xác định tính phù hợp của quy định so với tính chất “đồng quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản”; cân nhắc, tính toán để có thể phát huy và huy động nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng, giảm dần sự bao cấp từ ngân sách nhà nước.</p>		<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Tiếp thu, biên tập, bổ sung tại thành phần hồ sơ cho phù hợp</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Dự thảo Nghị định có nêu: “ <i>Tổ chức cộng đồng có nguyện vọng thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản</i> ”.	Đề nghị ban soạn thảo Nghị định đưa ra quy định thật cụ thể để các địa phương triển khai thực hiện tốt hơn. Do hiện nay việc giao đất, mặt nước cho các tổ chức cộng đồng để thực hiện đồng quản lý còn đang gặp rất nhiều khó khăn và liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị.		UBND tỉnh Hoà Bình	Tiếp thu	Điều chỉnh tại khoản 1 Điều 12 Chính sách hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
	Điều 10, khoản 4, điểm c.	Sửa đổi thành: c) Tối đa 100% kinh phí hoạt động thường niên của tổ chức cộng đồng trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ ngày tổ chức cộng đồng được công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Nâng thời gian hỗ trợ cộng đồng thêm 02 năm nhằm nâng cao trình độ quản lý, kinh nghiệm cho cộng đồng trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản đã được giao quyền quản lý.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Không tiếp thu Theo kinh nghiệm thực hiện đồng quản lý, thời gian 03 năm hỗ trợ hoạt động thường niên là phù hợp, nhằm tập trung nguồn lực hỗ trợ ở thời điểm khởi đầu của tổ chức cộng đồng. UBND tỉnh có thể xem xét tăng thời gian hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế của tổ chức cộng đồng và nguồn lực của địa phương.	
	Điều 10, khoản 4 Nội dung và mức hỗ trợ: a) Tối đa 100% chi phí tư vấn hỗ trợ thực hiện điều tra, khảo sát hiện trạng nguồn lợi thủy	Sửa đổi thành Nội dung và mức hỗ trợ: a) Tối đa 100% chi phí tư vấn hỗ trợ thực hiện điều tra, khảo sát hiện trạng nguồn lợi thủy sản, kinh tế xã hội và công tác	Đưa ra số tiền cụ thể để khi thực hiện có sự thống nhất, dễ triển khai thực hiện.	UBND tỉnh Nghệ An	Tiếp thu	Bổ sung tại khoản 2 Điều 12 Chính sách hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	<p>sản, kinh tế xã hội và công tác quản lý tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý; xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền quản lý; xây dựng hồ sơ thành lập Quỹ cộng đồng.</p> <p>b) Tối đa 100% kinh phí xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng; mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho hoạt động của tổ chức cộng đồng bao gồm: thiết bị văn phòng; phương tiện, trang thiết bị phục vụ tuần tra, kiểm soát; phao tiêu, biển báo, đèn hiệu đánh dấu khu vực thực hiện đồng quản lý.</p> <p>c) Tối đa 100% kinh phí hoạt động thường niên của tổ chức cộng đồng trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ ngày tổ chức cộng đồng được công nhận và giao quyền quản lý</p>	<p>quản lý tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý; xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền quản lý; xây dựng hồ sơ thành lập Quỹ cộng đồng, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/tổ. Tối đa 100% kinh phí xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng; mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho hoạt động của tổ chức cộng đồng bao gồm: thiết bị văn phòng; phương tiện, trang thiết bị phục vụ tuần tra, kiểm soát; phao tiêu, biển báo, đèn hiệu đánh dấu khu vực thực hiện đồng quản lý, nhưng không quá 2.000 triệu đồng/tổ.</p> <p>c) Tối đa 100% kinh phí hoạt động thường niên của tổ chức cộng đồng trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ ngày tổ chức cộng đồng được công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bao</p>				

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bao gồm các hoạt động chủ yếu sau: Thuê chuyên gia hỗ trợ hoạt động của tổ chức cộng đồng; tổ chức hội nghị cộng đồng hằng năm; chi phí nhiên liệu thực hiện tuần tra trên thủy vực; tái tạo nguồn lợi thủy sản; truyền thông; thu thập thông tin về hoạt động khai thác thủy sản tại khu vực được giao quyền quản lý.	gồm các hoạt động chủ yếu sau: Thuê chuyên gia hỗ trợ hoạt động của tổ chức cộng đồng; tổ chức hội nghị cộng đồng hằng năm; chi phí nhiên liệu thực hiện tuần tra trên thủy vực; tái tạo nguồn lợi thủy sản; truyền thông; thu thập thông tin về hoạt động khai thác thủy sản tại khu vực được giao quyền quản lý, nhưng không quá 300 triệu đồng/năm/tổ. - Bổ sung thêm điểm d: Tối đa 100% kinh phí mua sắm, xây dựng, thả rạn nhân tạo trên khu vực biển được giao quản lý, nhưng không quá 2.000 triệu đồng/tổ.				
	- Tại điểm c khoản 4, Điều 10 c) Tối đa 100% kinh phí hoạt động thường niên của tổ chức cộng đồng trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ ngày tổ chức cộng đồng được công nhận	c) Tối đa 100% kinh phí hoạt động thường niên của tổ chức cộng đồng trong thời gian tối thiểu 03 năm, bao gồm các hoạt động chủ yếu sau: Thuê chuyên gia hỗ trợ hoạt động của tổ chức cộng đồng; tổ chức hội	Đề nghị bỏ cụm từ kể từ ngày tổ chức cộng đồng được công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản Lý do: Nếu quy định như dự thảo thì các tổ chức cộng đồng đã	Sở NNPTNT Nam Định	Tiếp thu	Điều chỉnh tại khoản 2 Điều 12 Chính sách hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bao gồm các hoạt động chủ yếu sau: Thuê chuyên gia hỗ trợ hoạt động của tổ chức cộng đồng; tổ chức hội nghị cộng đồng hàng năm; chi phí nhiên liệu thực hiện tuần tra trên thủy vực; tái tạo nguồn lợi thủy sản; truyền thông; thu thập thông tin về hoạt động khai thác thủy sản tại khu vực được giao quyền quản lý.	<i>ng nghị cộng đồng hàng năm; chi phí nhiên liệu thực hiện tuần tra trên thủy vực; tái tạo nguồn lợi thủy sản; truyền thông; thu thập thông tin về hoạt động khai thác thủy sản tại khu vực được giao quyền quản lý.</i>	thành lập trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực 03 năm thì sẽ không được hỗ trợ.			
	Điều 10, khoản 5, mục b	Đề nghị sửa đổi thành: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản đến tổ chức cộng đồng về việc đủ hoặc không đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều này.	Vì điểm b, khoản 3, Điều 10 quy định về Điều kiện hỗ trợ	Sở NNPTNT Hà Tĩnh	Biên tập lại tại Điều 12. Chính sách hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Tại Mục c, Khoản 5, Điều 10	Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định về thời hạn làm việc cho nội dung xem xét, xác định nhu cầu, khảo sát thực tế và thời hạn cho việc xây dựng “Đề án hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản”.		Sở NNPTNT Điện Biên	Biên tập lại tại Điều 12. Chính sách hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	
		Đề nghị xem xét lại điểm b và c khoản 5 Trình tự, thủ tục hỗ trợ: - Điểm b: Thời hạn giải quyết 20 ngày quá dài. Mục này đề nghị chỉ cần 7-10 ngày. - Điểm c: Cần nghiên cứu bổ sung thời gian thực hiện.		Sở NNPTNT Hải Dương	Biên tập lại tại Điều 12. Chính sách hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	
Chương III	Tổ chức thực hiện					
Điều 11	Trách nhiệm của các Bộ, ngành					
	Đề nghị rà soát các quy định trong nội dung Nghị định để phù hợp với các nội dung trách nhiệm giao cho từng bộ, ngành, Ủy ban nhân dân, Hội, Hiệp hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan.			Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 15. Trách nhiệm của các Bộ, ngành của dự thảo Nghị định.
	Tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 3, Điều 5. Tuy nhiên tại Điều 6, Điều 7 của Dự thảo Nghị định có giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhiệm vụ chủ trì, tổng hợp vốn hỗ trợ.	Đề Quý Bộ rà soát, điều chỉnh thống nhất.		Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại Điều 15. Trách nhiệm của các Bộ, ngành của Dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>- Căn cứ các nội dung đề xuất nêu trên, NHNN đề nghị bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành như sau:</p> <p>+ Bộ NN&PTNT trong việc chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với trường hợp phát sinh các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>+ Bộ KH&ĐT phối hợp Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kịp thời, đầy đủ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại cho vay vốn hỗ trợ lãi suất đối với các chủ tàu đóng mới, nâng cấp tàu theo quy định tại Nghị định này;</p> <p>Thời gian qua, NHNN đã có nhiều văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để đăng ký kế hoạch cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại (NHTM) thực hiện các chương trình tín dụng trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2021, 2022. Tuy nhiên, đến nay, các NHTM vẫn chưa được ngân sách nhà nước bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 do triển khai các chương trình tín dụng (trong đó có chính sách tín dụng theo Nghị định 67);</p> <p>+ Nghị định 67 và các văn bản sửa đổi, bổ sung đã giao Bộ Tài chính hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu phục vụ khai thác hải sản xa bờ. Do đó,</p>		<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>	<p>- Đã đưa vào điểm đ, khoản 1, Điều 15, dự thảo Nghị định.</p> <p>- Đã đưa vào điểm b, khoản 2 Điều 15 dự thảo Nghị định này.</p> <p>- Không tiếp thu: Vì quy định hiện hành không ban hành văn bản</p>	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>tại dự thảo Nghị định này đề nghị <u>bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính</u> ban hành/trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về việc cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>- Liên quan đến nhiệm vụ của NHNN quy định tại dự thảo Nghị định, do dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể các nội dung liên quan đến ngành ngân hàng, do đó, tại điểm a khoản 4 Điều 11 về trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đề nghị viết lại như sau: “<i>Chỉ đạo các ngân hàng thương mại triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến ngành ngân hàng quy định tại Nghị định này</i>”.</p>			<p>QPPL hướng dẫn Nghị định.</p> <p>- Đã có quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 15 dự thảo Nghị định.</p> <p>- Đã có quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 15 dự thảo Nghị định.</p>	
	Điểm d, khoản 1	Đề nghị chỉnh sửa thành “Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ ngành quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất giống cá biển, nuôi trồng thủy sản trên biển phù hợp với quy định, chuẩn mực quốc tế và tổ chức thực hiện”.		Bộ KH&CN	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 15. Trách nhiệm của các Bộ, ngành của dự thảo Nghị định.
	Nội dung gạch đầu hàng thứ nhất của khoản 2, Điều 11 Dự thảo Nghị định về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nhu cầu, ...tại Điều 3 và hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.”	Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư được quy định tại Điều 6 của Dự thảo Nghị định còn nội dung Điều 5 quy định cơ chế chuyên nhượng tàu cá.	Sở NNPTNT Bình Dương	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 15. Trách nhiệm của các Bộ, ngành của dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nhu cầu, ... tại Điều 3 và hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Điều 5 Nghị định này”.					
	<p>Điều 11 dự thảo Nghị định về trách nhiệm của các Bộ, ngành:</p> <p>Căn cứ các nội dung đề xuất nêu trên, NHNN đề nghị <u>bổ sung</u> trách nhiệm của các Bộ, ngành như sau:</p>	<p>+ Bộ NN&PTNT trong việc chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với trường hợp phát sinh các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>+ Bộ KH&ĐT phối hợp Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kịp thời, đầy đủ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại cho vay vốn hỗ trợ lãi suất đối với các chủ tàu đóng mới, nâng cấp tàu theo quy định tại Nghị định này;</p> <p>Thời gian qua, NHNN đã có nhiều văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để đăng ký kế hoạch cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại (NHTM) thực hiện các chương trình tín dụng trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2021, 2022. Tuy nhiên, đến nay, các NHTM vẫn chưa được ngân sách nhà nước bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 do triển khai các chương trình tín dụng (trong đó có chính sách tín dụng theo Nghị định 67);</p>		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 15. Trách nhiệm của các Bộ, ngành của dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>+ Nghị định 67 và các văn bản sửa đổi, bổ sung đã giao Bộ Tài chính hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu phục vụ khai thác hải sản xa bờ. Do đó, tại dự thảo Nghị định này đề nghị <u>bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính</u> ban hành/trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về việc cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>- Liên quan đến nhiệm vụ của NHNN quy định tại dự thảo Nghị định, do dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể các nội dung liên quan đến ngành ngân hàng, do đó, tại điểm a khoản 4 Điều 11 về trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đề nghị viết lại như sau: “<i>Chỉ đạo các ngân hàng thương mại triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến ngành ngân hàng quy định tại Nghị định này</i>”.</p>			<p>- Không tiếp thu: Vì quy định hiện hành không ban hành văn bản QPPL hướng dẫn Nghị định.</p>	
	<p>Đối với trách nhiệm của Bộ Tài chính trong tổ chức thực hiện (khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định):</p>	<p>a) Về nhiệm vụ “<i>Bố trí ngân sách thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này</i>”: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đề nghị sửa đổi như sau “<i>Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này</i>”.</p> <p>b) Về nhiệm vụ “<i>Kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế hỗ trợ sau đầu tư và cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67</i>”:</p>		<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Tiếp thu</p>	<p>Tiếp thu tại điểm a) khoản 3 Điều 15 của dự thảo Nghị định.</p> <p>Tiếp thu tại điểm b) khoản 3 Điều 15 của dự thảo Nghị định.</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>- Về kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế hỗ trợ sau đầu tư: Do chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư do Bộ NN&PTNT tổng hợp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung từ nguồn chi đầu tư phát triển NSTW cho các địa phương. Vì vậy, đề nghị giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT, các Bộ liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế hỗ trợ một lần sau đầu tư; không giao Bộ Tài chính chủ trì thực hiện nhiệm vụ này.</p> <p>- Về kiểm tra, giám sát việc thực hiện cấp bù lãi suất: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị sửa đổi nội dung này như sau: “<i>Kiểm tra, giám sát việc cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ</i>”. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 11 về nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước như sau: “<i>Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ</i>”.</p> <p>c) Về nhiệm vụ “<i>Công bố danh sách các tổ chức có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá làm cơ sở để ngân hàng thương mại và chủ tàu lựa chọn tổ chức xác định giá tàu khi thực</i>”</p>				<p>- Tiếp thu tại điểm c) khoản 3 Điều 15 của dự thảo Nghị định.</p>

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p><i>hiện cơ chế chuyển nhượng tàu</i>”: Đề phù hợp quy định của Luật giá năm 2012, đề nghị sửa đổi như sau “<i>Công bố danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động kinh doanh dịch vụ thẩm định giá làm cơ sở để ngân hàng thương mại và chủ tàu lựa chọn tổ chức thẩm định giá tàu khi thực hiện cơ chế chuyển nhượng tàu</i>”.</p> <p>d) Về nhiệm vụ “<i>Chỉ đạo công ty bảo hiểm được chỉ định bán bảo hiểm cho ngư dân, kịp thời bồi hoàn bảo hiểm khi rủi ro xảy ra. Có chế tài xử lý trong trường hợp các đơn vị kinh doanh bảo hiểm từ chối bán bảo hiểm cho ngư dân theo quy định</i>”: Như đã nêu tại điểm a mục (3), Bộ Tài chính không thực hiện chỉ định doanh nghiệp bán bảo hiểm cho ngư dân, việc chỉ đạo các doanh nghiệp bảo hiểm tiếp tục bán bảo hiểm cho ngư dân là không phù hợp quy định của Luật doanh nghiệp năm 2000 và Luật cạnh tranh năm 2018. Vì vậy, đề nghị không giao Bộ Tài chính nhiệm vụ nêu trên.</p>				- Đã tiếp thu tại Điều 15 của dự thảo Nghị định.
		Tại khoản 2 đề nghị chỉnh sửa bố cục theo Điều, khoản, điểm bảo đảm đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật		Bộ Nội vụ	Biên tập phù hợp quy định	
Điều 12	Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh					
	Khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Giao Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức xem xét, thẩm định sự phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương của “Đề án hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản”, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án</i> ”. Tuy nhiên, nhiệm vụ này thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, không nên đưa vào dự thảo			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Nghị định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, lược bỏ khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định.					
	Đề nghị xem xét lại khoản 11 để đảm bảo không trái với hành vi bị cấm quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020) <i>{Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao ...}</i> . Đối với nội dung xác nhận nguyên nhân khách quan, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục xác nhận rủi ro, thiệt hại...đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định bổ sung tại Điều 4 dự thảo.			Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 16. Trách nhiệm của các Bộ, ngành của dự thảo Nghị định.
	Nội dung của các khoản 5 và khoản 8, khoản 6 và khoản 9 tại Điều này đang có sự trùng lặp. Do vậy, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại và bổ sung trách nhiệm của UBND tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng: - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ NN&PTNT xây dựng quy trình xác định thủ tục nguyên nhân khách quan, bất khả kháng dẫn đến không trả được nợ đúng hạn cho ngân hàng thương mại. - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác phát sinh thực tế trong quá trình triển khai, làm cơ sở để ngân hàng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (điểm f khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định) . - Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan phối hợp với các ngân hàng thương mại rà soát, phân loại hiệu quả hoạt động của các chủ tàu để có biện pháp tháo gỡ khó khăn và đôn đốc thu hồi nợ vay cụ thể, phù hợp với từng nhóm chủ tàu; thực hiện chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản khi thực hiện cơ chế chuyển nhượng tàu hoặc sau khi xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.			Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 16. Trách nhiệm của các Bộ, ngành của dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Khoản 2	Căn cứ yêu cầu và khả năng thực tế của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành các chính sách để phát triển sản xuất kinh doanh thủy sản trên địa bàn ngoài những chính sách được quy định tại Nghị định này".	Việc quy định ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham mưu Hội đồng nhân dân cùng cấp nâng mức hỗ trợ những chính sách ngoài những chính sách được quy định tại Nghị định này là không phù hợp, vì nếu nâng mức hỗ trợ thì phải là nâng mức đối với những chính sách đã được quy định nhưng còn thấp. Đồng thời, các chính sách về hỗ trợ một lần sau đầu tư, chính sách duy tu, sửa chữa tàu vỏ thép là do kinh phí ngân sách Trung ương cấp bổ sung cho địa phương, việc giao Hội đồng nhân dân nâng mức hỗ trợ là không phù hợp.	UBND tỉnh Kiên Giang	Tiếp thu tại khoản 2, Điều 16 của Dự thảo Nghị định.	
		Bỏ khoản 6, khoản 9, khoản 10 Điều 12	Tránh sự trùng lặp trong nội dung.	UBND tỉnh Kiên Giang	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 16. Trách nhiệm của các Bộ, ngành của dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		<p>- Tại khoản 3 Điều 12 (trang 11) dự thảo Nghị định quy định “Giao Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức xem xét, thẩm định sự phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương của “Đề án hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản”, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án”, nhưng tại điểm đ khoản 5 Điều 10 dự thảo Nghị định (trang 9) “Cơ quan tiếp nhận căn cứ kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện “Đề án hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản” trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”. Như vậy hai nội dung này chưa thống nhất do đó đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại cho phù hợp với quy định.</p>		UBND tỉnh Đắc Lắc	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 16. Trách nhiệm của các Bộ, ngành của dự thảo Nghị định.
	Khoản 3, Điều 12. “Giao Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức xem xét, thẩm định sự phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương của “Đề án hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản”, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án.”	Đề nghị sửa lại thành: “Giao Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức xem xét, thẩm định sự phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương của “Đề án hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản”, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án.”		Sở NNPTNT TP Hồ Chí Minh	Tiếp thu, biên tập cho phù hợp	Rà soát, bỏ quy định này vì đã có quy định cụ thể tại điểm c, d, đ, khoản 5 Điều 10 và quy tại khoản 1 Điều này là trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này tại địa phương

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	Khoản 5, khoản 8 Điều 12	Bỏ khoản 8 Điều 12	Tránh sự trùng lặp trong nội dung.	UBND tỉnh Kiên Giang	Tiếp thu	
	Điều 12, khoản 10: Trách nhiệm của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: "HỖ trợ các ngân hàng thương mại trong quá trình thu giữ và xử lý tài sản đảm bảo....".	Sửa đổi thành: " Chỉ đạo chính quyền địa phương, ban, ngành, đơn vị có liên quan hỗ trợ các ngân hàng thương mại trong quá trình thu giữ và xử lý tài sản đảm bảo..."	UBND tỉnh không trực tiếp hỗ trợ các ngân hàng.	UBND tỉnh Nghệ An	Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại dự thảo Nghị định
	Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Đề nghị bổ sung: - Phối hợp với ngân hàng trong công tác quản lý, kiểm kê, kiểm tra tài cá để tránh tình trạng xuống cấp, hư hỏng, thất thoát tài sản. - Phối hợp với ngân hàng trong việc chuyển các nguồn hỗ trợ, nguồn vốn ưu đãi (tiền hỗ trợ nhiên liệu, tiền hỗ trợ ngư dân...) về tài khoản của ngân hàng cho vay để hỗ trợ ngân hàng trong việc quản lý dòng vốn đầu tư và nâng cao khả năng thu hồi vốn cho ngân sách nhà nước. - Hỗ trợ ngân hàng và	Tạo điều kiện thuận lợi trong việc xử lý, thu hồi nợ các chủ tàu vay vốn, đóng mới tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại dự thảo Nghị định

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		khách hàng tìm kiếm đối tác mua lại tàu trong trường hợp chuyển nhượng tàu để trả nợ. - Hỗ trợ ngân hàng khởi kiện, thu hồi nợ xấu đối với những chủ tàu thiếu thiện chí trả nợ và khoản nợ vay để chuyển nợ xấu				
		Đề nghị bổ sung nội dung: “Căn cứ điều kiện của địa phương có thể thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chính sách phát triển thủy sản quy định tại Nghị định này cho phù hợp”.	Đối với một số địa phương có diện tích nuôi trồng thủy sản lớn, đặc biệt là các tỉnh giáp ranh biển có ngành thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn rất cần thiết thành lập Ban chỉ đạo.	Sở NNPTNT Bình Dương	Không tiếp thu theo chủ trương không phát sinh tổ chức bộ máy.	
	Điều 12 khoản 10 10. Hỗ trợ các ngân hàng thương mại trong quá trình thu giữ và xử lý tài sản đảm bảo như: Kiểm tra, rà soát không cho tàu thuyền ra khơi khi tàu chưa mua đầy đủ bảo hiểm theo quy định; Phối hợp với ngân hàng thương mại kiểm tra, giám sát nguồn thu	10. Hỗ trợ các ngân hàng thương mại trong quá trình thu giữ và xử lý tài sản đảm bảo như: Kiểm tra, rà soát không cho tàu thuyền ra khơi khi tàu chưa mua đầy đủ bảo hiểm theo quy định; Phối hợp với ngân hàng thương mại kiểm tra, giám sát nguồn thu từ đánh bắt thủy sản của các	Bãi bỏ nội dung: <i>“Dừng thực hiện các thủ tục đăng kiểm, Giấy chứng nhận an toàn tàu cá, giấy phép khai thác... đối với các chủ tàu chây ỳ, không trả nợ”</i> do không phù hợp quy định pháp luật về đăng kiểm tàu cá, đăng ký tàu cá và cấp	Sở NNPTNT Quảng Ngãi	Tiếp thu	Biên tập phù hợp tại dự thảo Nghị định

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	từ đánh bắt thủy sản của các chủ tàu để thông báo, phối hợp thu hồi nợ cho Ngân hàng; Dừng thực hiện các thủ tục đăng kiểm, Giấy chứng nhận an toàn tàu cá, giấy phép khai thác... đối với các chủ tàu chây ý, không trả nợ.	chủ tàu để thông báo, phối hợp thu hồi nợ cho Ngân hàng;	giấy phép khai thác thủy sản.			
	Nội dung của các khoản 5 và khoản 8, khoản 6 và khoản 9 tại Điều này đang có sự trùng lặp. Do vậy, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại và bổ sung trách nhiệm của UBND tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng:	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Bộ NN&PTNT xây dựng quy trình xác định thủ tục nguyên nhân khách quan, bất khả kháng dẫn đến không trả được nợ đúng hạn cho ngân hàng thương mại. - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác phát sinh thực tế trong quá trình triển khai, làm cơ sở để ngân hàng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (điểm f khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định) . - Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan phối hợp với các ngân hàng thương mại rà soát, phân loại hiệu quả hoạt động của các chủ tàu để có biện pháp tháo gỡ khó khăn và đôn đốc thu hồi nợ vay cụ thể, phù hợp với từng nhóm chủ tàu; thực hiện chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản khi thực hiện cơ chế chuyển nhượng tàu 		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tiếp thu biên tập phù hợp tại dự thảo Nghị định	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		hoặc sau khi xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.				
Điều 13.	Trách nhiệm của các Hội, Hiệp hội thủy sản					
	Đề nghị bổ sung	Phối hợp có biện pháp tháo gỡ khó khăn và đôn đốc thu hồi nợ vay đối với các chủ tàu.		UBND tỉnh Bạc Liêu	Không tiếp thu: vì khoản 2 Điều này đã quy định việc hướng dẫn, vận động hội viên tuân thủ quy định pháp luật về thực hiện các chính sách phát triển thủy sản.	
Điều 14.	Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan					
	<p>Tên gọi Điều 14 dự thảo Nghị định là quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan, nhưng nội dung khoản 2 và khoản 3 Điều này¹⁶ là nội dung về việc chuyển nhượng và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan, không phải là quyền. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại cho phù hợp.</p> <p>Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan được nhận hỗ trợ nhằm góp phần giải quyết vấn đề nợ xấu, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ưu đãi của Nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo hướng: (i) các chính sách hỗ trợ sẽ không áp</p>			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Chỉnh lý phù hợp tại Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan của dự thảo Nghị định.

¹⁶ Điều 14: (2) “Trường hợp chủ tàu không còn khả năng tiếp tục thực hiện dự án đóng mới tàu cá hoặc chủ tàu đã hoàn thành đóng mới tàu nhưng chuyển quyền thực hiện dự án cho chủ tàu mới, khi chủ tàu mới đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này thì chủ tàu mới tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ và thực hiện các nghĩa vụ của dự án được nối tiếp”; (3) Trường hợp chủ tàu gặp rủi ro trong quá trình khai thác, đánh bắt do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, kịp thời thực hiện các thủ tục về xác nhận rủi ro, thiệt hại, phạm vi bảo hiểm, ... để người dân sớm được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định”.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
	dụng cho những đối tượng thực hiện hoạt động thủy sản thuộc nhóm các hành vi nghiêm cấm trong hoạt động thủy sản (Điều 7 Luật Thủy sản); (ii) ngừng hoặc rút hỗ trợ đã cấp đối với tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động bị nghiêm cấm (như khai thác IUU, các hoạt động khai thác gây hại tới nguồn lợi thủy sản như khai thác thủy sản có nguy cơ tuyệt chủng, khai thác quá mức hoặc bằng các phương pháp tận diệt ...).					
	<p>Tại Điều 14 (trang 13), để phù hợp với chủ trương của ta về phát triển nghề cá bền vững chống khai thác, đánh bắt bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU) và những nỗ lực gỡ thẻ vàng EU, đề nghị cân nhắc quy định cụ thể về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan được nhận hỗ trợ nhằm góp phần giải quyết vấn đề nợ xấu, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách ưu đãi của Nhà nước, bên cạnh việc quy định về trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc thực thi giám sát việc thực hiện Nghị định.</p>	<p>Có thể cân nhắc như sau: (i) các chính sách hỗ trợ sẽ không áp dụng cho những đối tượng thực hiện hoạt động thủy sản thuộc nhóm các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy sản (Điều 7 Luật Thủy sản 2017); (ii) ngừng hoặc thậm chí rút hỗ trợ đã cấp đối với tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động bị nghiêm cấm (như khai thác IUU, các hoạt động khai thác gây hại tới nguồn lợi thủy sản như khai thác thủy sản có nguy cơ tuyệt chủng, khai thác quá mức hoặc bằng các phương pháp tận diệt...).</p>		Bộ Ngoại giao	Đã được quy định tại khoản 4 điều 18 dự thảo Nghị định.	

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
Chương IV	Điều khoản thi hành					
Điều 15.	Điều khoản chuyển tiếp					
	Dự thảo Nghị định được ban hành mới để thay thế cho Nghị định 67/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bởi các Nghị định số: 89/2015/NĐ-CP, 172/2016/NĐ-CP, 17/2018/NĐ-CP). Như vậy, sau khi dự thảo Nghị định được ban hành và có hiệu lực thi hành thì Nghị định số 67/2014/NĐ-CP sẽ hết hiệu lực. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung về điều khoản chuyển tiếp quy định tại Điều 15 dự thảo Nghị định để đảm bảo xử lý các trường hợp đang thực hiện theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP để tránh tạo ra khoảng trống pháp lý và xử lý đầy đủ các tình huống phát sinh sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành.			Bộ Tư pháp	Tiếp thu	Rà soát nội dung về điều khoản chuyển tiếp quy định tại Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định.
	Tại khoản 4 Điều 15 Chương IV Điều khoản chuyển tiếp, dự thảo Nghị định có đề cập cụm từ "tổ chức cộng đồng", đề nghị Ban soạn thảo cần làm rõ khái niệm "tổ chức cộng đồng" để khi Nghị định được thông qua và có hiệu lực, các tổ chức, cá nhân có thể triển khai thực hiện.			Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đã được làm rõ tại Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định.	
	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định chuyển tiếp đối với những thủ tục hành chính đang thực hiện theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, các Thông tư hướng dẫn thì được tiếp tục thực hiện đến khi Nghị định này có hiệu lực.	Đồng thời, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước rà soát lại những quy định liên quan đến điều kiện hỗ trợ, trình tự thủ tục hỗ trợ tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định 67/2014/NĐ-CP để pháp điển, bổ sung vào dự thảo Nghị định cũng như bổ sung việc bãi bỏ những Thông tư này tại Điều 16 dự thảo.		Vụ Pháp chế, Bộ NNPTNT	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định.
	Tại khoản 2, Điều 15	Đề nghị bổ sung nội dung "Thời gian thực hiện chính sách bảo hiểm theo khoản 1, 2, 3 và 4	Trong dự thảo chi mới nêu thời gian hỗ trợ bảo hiểm, hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu	UBND tỉnh Thanh Hoá	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
		của Điều 7 của Nghị định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030"	cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).			
		Tại điều 15 đề nghị bỏ khoản 2,	lý do: đã trùng với khoản 1, điều 9.	Sở NNPTNT Quảng Trị	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định.
	Khoản Điều 15 3,	"Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo chi phí đào tạo..." Đề nghị sửa lại thành: "Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo..."	Dư cụm từ "đào tạo"	Sở NNPTNT TP Hồ Chí Minh	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định.
	Khoản Điều 15 4,	"..tại khoản 4, Điều 10 trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.." Đề nghị sửa lại thành: "..tại khoản 4, Điều 10 Nghị định này trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.."	Xác định rõ khoản, điều của văn bản nào.	Sở NNPTNT TP Hồ Chí Minh	Tiếp thu	Biên tập lại tại Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định.

TT	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Căn cứ, lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung	Đơn vị góp ý	Giải trình/tiếp thu	Dự thảo nội dung đưa vào Nghị định (Nếu tiếp thu)
Phụ lục						
	Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ một lần sau đầu tư	Chuẩn hoá thông tin mẫu và Cần có hướng dẫn ghi đơn		Cục Thú y	Tiếp thu	Biên tập lại tại Phụ lục của dự thảo Nghị định.
	Bổ sung mẫu cam kết thực hiện đề nghị hỗ trợ (ngoài mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ một lần sau đầu tư chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép; mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản)		Để nâng cao trách nhiệm của người đề nghị thực hiện hỗ trợ chính sách này.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu	Biên tập lại tại Phụ lục của dự thảo Nghị định.
	Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất cụm từ “Mã định danh/Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân” các biểu mẫu tại Phụ lục I, II, III dự thảo Nghị định.			Bộ Nội vụ	Tiếp thu	Hoàn thiện lại toàn bộ phụ lục liên quan

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN